



	Đại	Đầy
	mạc	thành
Hồi	bi	mưa
thứ	ca,	gió,
	trai	cạp
sáu	tài	núp
	gái	rông
	sắc	nằm
<u>Mục Lục</u>		

Chỉ thấy đàn ngựa phóng đi, tiếng người la hét, đao kiếm chạm nhau, máu cát trộn lẫn. Kiếm pháp của Ngọc Kiều Long rất tinh kỳ, kỹ thuật lại giỏi, bảo kiếm sắc bén, bất kể là kẻ hung hãn thế nào, trong ba bốn hiệp cũng bị nàng đâm chết. Cho nên đám cướp kinh hoảng, như đàn quỷ gặp thiên thần, cáo thỏ gặp mãnh hổ, đều kêu gào lớn “Chạy mau, chạy mau, con mụ này lợi hại lắm, chạy mau!” Họ ngay cả dáng vẻ của Ngọc Kiều Long cũng không kịp nhìn, chỉ thúc ngựa tháo chạy, giầy lát đám cướp chạy tan, gió cát cũng tắt dần. Ngọc Kiều Long lúc bấy giờ mới tìm ngựa lại thở dốc một lúc, đưa mắt nhìn quanh chỉ thấy sa mạc thê lương, ngoài cát đen dưới đất không nhìn thấy gì khác. Mẹ mình và đám sai quan doanh binh cùng xe kiệu người ngựa cũng không biết đang ở đâu.

Ngọc tiểu thư ngẩn ra, kể lại cười một tiếng, nàng rất yên tâm về mẹ và mọi người, vì biết có Cao Vân Nhạn bảo vệ, không tới nỗi bị chuyện gì. Nàng tra kiếm vào vỏ, lại giục ngựa tiến về phía trước, thả lỏng dây cương, rút chiếc khăn lụa trên đầu xuống, xoa mái tóc dài ra tết thành hai bím buông xuống trước ngực, kể trùm chiếc khăn trắng lên đầu, rồi kéo cương thong thả đi. Nàng nghĩ thầm “Nghe nói con gái Cáp Long Khắc và Mông Cổ đều tết tóc thành hai bím, tự do tự tại đi lại trên sa mạc, săn bắn ở thảo nguyên, bây giờ mình cũng làm thế, ai nhận ra mình được? Sao không nhân dịp này đi chơi các nơi, thử thử võ nghệ mà mình khổ luyện mười năm?” Lúc ấy Ngọc Kiều Long cao cao

hứng hứng tiến đi, chỉ là nàng không biết phương hướng, vả lại bốn mặt đều là cát trải mênh mông, không thấy khói bếp thành trấn. Đi được hồi lâu, nàng đã khát nước, ngựa cũng mệt mỏi, lúc ấy nàng mới hơi lo lắng. Bèn tìm ngựa lại nghỉ ngơi một lúc, cảm thấy nếu cứ chân chừ ở đây thì càng lúc càng đói khát, cả người lẫn ngựa ắt phải chết thảm ở đây. Nên nàng quả quyết, dùng chuôi kiếm đánh ngựa chạy về phía tây, con ngựa bốn vó đạp lên cát đen, chuệnh choạng tiến tới.

Không biết đi được bao lâu, chợt thấy trước mắt có một đàn sa kê kêu quang quác bay lên (loài sa kê này là loài chim duy nhất trên sa mạc Tân Cương), Ngọc Kiều Long nhìn thấy rất vui mừng, quên mất mình đang vừa đói vừa khát, lại thúc ngựa tiến lên, nhưng con ngựa quả thật đã không còn sức, cứ đi chuệnh choạng, đánh đập quất tháo thế nào cũng không thể đi mau được. Lại đi hồi lâu, trời đã tối dần, lúc ấy chợt thấy trước mắt có một hòn núi cao, trên núi dường tượng như có cây cối. Ngọc Kiều Long cả mừng, nghĩ thầm trên núi đã có cây ắt có thể có nguồn nước có người ở, mình mau tới đó xem thử. Lúc này nàng lại liên tục thúc ngựa, con ngựa dường như nhìn thấy màu xanh ở xa cũng phấn chấn, bốn vó chạy mau về phía trước. Giây lát thấy địa thế dần dần bằng phẳng, gió nhẹ thổi lên đưa tới mùi vị của thảo nguyên. Nguyên là người ngựa của Ngọc Kiều Long đã rời khỏi sa mạc tới thảo nguyên, nhưng lúc ấy trời đã tối đen.

Đi được một lúc, Ngọc Kiều Long xuống ngựa, thả ngựa gặm cỏ trên mặt đất. Nàng cũng ngồi xuống đất bứt hai cọng cỏ đưa lên gửi gửi. Lại ngẩng lên nhìn thấy sao đã mọc, vàng trắng cong cong cuối tháng mờ mờ rải xuống ánh sáng nhàn nhạt như nước. Con ngựa ở bên cạnh ra sức gặm cỏ, lại ngẩng lên hí dài. Nó vừa hí lên, không ngờ xa xa cũng có tiếng ngựa hí vọng tới. Ngọc Kiều Long không kịp được giật nẩy mình, nghĩ thầm “Không xong! Biết đâu hòn núi phía trước lại chính là sào huyệt của bọn cướp!” Lúc ấy nàng đứng lên, nghiêng tai lắng nghe, thấy tiếng ngựa hí quả rất hỗn loạn, vả lại còn đúng là từ trên núi vang xuống, Ngọc Kiều Long lại thầm cười nhạt, nói:

“Cũng tốt, ta cũng định tới sào huyệt bọn cướp xem qua một lần, nếu tên đầu đảng bọn cướp trên núi này đúng là Bán Thiên Vân gì đó, thì ta sẽ so tài với y, trừ diệt y luôn!”

Lúc ấy Ngọc Kiều Long lại lên ngựa, vẫn lấy chuôi kiếm đánh ngựa, đi về phía hòn núi. Lúc ấy trên thảo nguyên rộng lớn trải ra ánh trăng nhàn nhạt, vó ngựa lốc cốc đi hồi lâu thì tới chân núi. Ngọc Kiều Long cẩn thận giục ngựa đi lên, con ngựa đạp lên đá núi, Ngọc Kiều Long vung kiếm chém gai góc hai bên đường. Đi lên núi rất lâu vẫn không gặp tên cướp nào, cũng không thấy gian nhà nào, chỉ thấy gió thổi rặng cây, trăng soi lên đá, khung cảnh vô cùng yên ắng.

Đang đi chợt nghe văng vẳng có một giọng hát theo gió thoảng tới. Ngọc Kiều Long vô cùng kinh ngạc bèn nhảy xuống ngựa, một tay cầm kiếm, một tay dắt ngựa từ từ

tiến tới đồng thời lắng nghe. Chỉ thấy tiếng hát càng lúc càng rõ, dần dần đã có thể nghe rõ được, lời ca như sau:

*Trời đất tối tăm sinh tai ương.
Nhà ta huynh muội quá đau thương.
Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử.
Con cô may được họ hàng thương.
Nhà ta gia thế người đều biết.
Duy có anh em chẳng tỏ tường.
Tên ta là Hồ em tên Báo ...*

Lời ca mười phần thê lương nhưng khí thế vô cùng kích ngang mạnh mẽ, dường như đàn ông hát. Ngọc Kiều Long không kìm được kinh ngạc tự nhủ “Kỳ quái! Chẳng lẽ ở đây lại có ẩn sĩ, thi nhân nào ẩn cư à?” Nàng nhất thời nảy lòng hiếu kỳ, lại lên ngựa đi tiếp. Con ngựa nàng cưỡi tựa hồ rất quen thuộc với nơi này, luồn lách phóng nhảy lên thẳng đỉnh núi. Ngọc Kiều Long nhìn xuống chỉ thấy phía dưới là một sơn cốc bằng phẳng, vài chỗ có ánh đèn thấp thoáng như ánh sao nhấp nháy, ngoài ra không thấy gì rõ. Lúc ấy tiếng ca càng rõ càng bi thiết, hát tới đoạn cuối là “Hai mươi năm nữa như may gặp, Báo oán đền ơn hết vấn vương!” gì đó.

Ngọc Kiều Long thúc ngựa đi xuống, vì sườn núi rất dốc, con ngựa không dám đi thẳng xuống, lại không ngừng lùi lại, ngẩng đầu hí dài. Ngọc Kiều Long xuống ngựa, lại liên tiếp lấy chuôi kiếm đập vào hông ngựa, nó càng hí lớn. Lúc ấy đàn ngựa trong sơn cốc cũng hí lên, tiếng người vang lên âm ỉ, có rất nhiều ánh lửa di động.

Ngọc Kiều Long đạp một tảng đá lớn lăn xuống, kể cầm bảo kiếm cao giọng hỏi vọng xuống dưới:

“Các người không được lên đây, trước hết cứ ở dưới trả lời ta đã? Đây là nơi nào vậy?” Câu nói vừa phát ra, chỉ thấy bên dưới vù vù vù có tên ngầm bắn tới, Ngọc Kiều Long vung kiếm gạt rơi xuống đất, nàng bỏ ngựa xông xuống, giầy lát đã xuống sườn núi, chỉ thấy trong sơn cốc có rất nhiều người đang xông lên. Ngọc Kiều Long vung bảo kiếm hăm dọa “Ai bước tới là phải chết!” Bọn cướp cầm đuốc soi về phía nàng, có người hỏi “Ái cha, chính là thị, người ban ngày giết chết rất nhiều huynh đệ của bọn ta chính là thị!” Lúc ấy bọn cướp ai cũng nghe câu nói của nàng, cầm đao thương côn bổng ào ào xông lên. Ngọc Kiều Long vung mau thanh bảo kiếm đâm ngang chém dọc, đao kiếm loảng xoảng, bọn cướp nhao nhao lui lại. Ngọc Kiều Long vội xoay lưng vừa đánh vừa chạy.

Lúc ấy chợt nghe trong bọn cướp có người quát lớn như tiếng sấm, lập tức cả bọn đều dừng tay, chỉ có vài người bước lên hỏi Ngọc Kiều Long:

“Người họ gì? Có phải ban ngày chính là người đã giúp đỡ bọn quan quân kia đối đầu với bọn ta không? Bây giờ người tới núi này của bọn ta để làm gì?”

Ngọc Kiều Long hít một hơi, nói:

“Không sai, người ban ngày đánh nhau với các người chính là ta. Bọn giặc cướp các người thường ngày đã gây ra không biết bao nhiêu tội ác trong sa mạc, bây giờ ta tới đây, chính là muốn gặp tên đầu đảng Bán Thiên Vân của các người”. Một tên cướp nói:

“Trước tiên người hãy nói rõ tên họ đi, người là vợ ai, con gái ai?”

Ngọc Kiều Long vung thanh kiếm nói:

“Đừng hỏi nhiều! Ta chỉ muốn gặp Bán Thiên Vân!”

Một tên cướp nói:

“Người cứ đợi một lúc !”

Lúc ấy Ngọc Kiều Long cầm kiếm đứng thẳng ở đó, bọn cướp vây quanh chĩa binh khí vào người nàng, ánh mắt đều có vẻ sợ sệt, không ai dám sấn tới gần. Một lát sau, lại thấy có người tới nói:

“Trại chủ của bọn ta mời người tới gặp!”

Ngọc Kiều Long gật gù đầu, tay cầm bảo kiếm đi giữa bọn cướp vây quanh tiến về phía trước, mười mấy ngọn đuốc sáng rực đưa nàng vào một gian lều cỏ lớn.

Trong gian lều này có tên đầu đảng bọn cướp ngồi, té ra dường như y đang mắc bệnh. Y nằm trên một chiếc ghế dài, trên ghế phủ một tấm da gấu đen, trước mặt là một cái bàn trên bày rượu thịt, bên cạnh có hai phụ nữ đứng hầu.

Hai người phụ nữ này đều rất xấu xí, dường như là phụ nữ nhà quê bị cướp về.

Tên đầu đảng để trần cánh tay, vai trái khoác một tấm chăn xanh, khuôn mặt nghiêng nghiêng, tóc rất dài, không nhìn thấy rõ mặt mũi, râu quai nón đầy cằm, trông rất hung dữ. Y vừa thấy Ngọc Kiều Long bước vào lập tức giật nảy mình, vì Ngọc tiểu thư đầu trùm khăn lụa, hai bím tóc buông xuống trước vai, áo hồng quần lam, thân hình nhỏ nhắn hiên ngang, ánh mắt thanh tú bức người, dưới ánh lửa vô cùng diễm lệ. Tên đầu đảng bọn cướp nhìn nàng một cái rồi quay đi như xấu hổ, lại bảo người phụ nữ đứng bên cạnh khoác cho y một cái áo xanh, rồi hỏi:

“Người lên núi muốn gặp ta là có chuyện gì?” Ngọc Kiều Long nói:

“Người có phải là Bán Thiên Vân không?”. Tên đầu đảng bọn cướp gật đầu nói:

“Không sai! Người nhận ra ta sao?” Ngọc Kiều Long nói:

“Tuy ta không nhận ra người nhưng biết người là tên cướp nổi tiếng ở Tân Cương. Sa mạc vốn đã khó đi lại, từ khi có bọn cướp các người, khách thương càng không có cách nào lui tới. Hôm nay ta ngẫu nhiên gặp các người trong sa mạc, đang muốn trừ diệt các người, nên ta đuổi tới đây khuyên các người mau bỏ ác làm lành thì ta còn có thể tha mạng cho, nếu không hôm nay ta phải giết chết tất cả các người!”.

Bán Thiên Vân nghe câu ấy lại phá ra cười, nói:

“Lợi hại thật! Ta tới Tân Cương hơn một năm nay, vẫn không ngờ tới Tân Cương lại gặp một cô gái lợi hại thế này! Đáng tiếc hiện ta đang bị bệnh, hôm nay ta không xuất mã, nếu không thì lúc bão cát ta đã gặp được vị hào kiệt trong đám phụ nữ nhà người. Người đã tới đây chúng ta cũng dễ nói chuyện, ta cứ hỏi trước tên họ người là gì? Là người ở đâu?” Ngọc Kiều Long trừng mắt nói:

“Người hỏi tên họ ta làm gì? Nếu người chịu bỏ lỗi cũ thì cứ lập tức giải tán bọn cướp, mau rời khỏi đây, nếu không thì hãy coi chừng thanh kiếm của ta”. Bán Thiên Vân lại cười nói:

“Sự tình đâu có dễ như vậy? Ít nhất người cũng phải nói rõ tên họ, nói rõ là người ở đâu, ta mới có thể bàn bạc với người”. Ngọc Kiều Long nói “Ta họ Long”. Bán Thiên Vân hỏi:

“Có phải người Hà Nam không?” Ngọc Kiều Long kinh ngạc nói:

“Ta chưa từng tới Hà Nam, ta sinh ra ở sa mạc, lớn lên ở Tân Cương, từ nhỏ luyện tập võ nghệ, chỉ chuyên hành hiệp trượng nghĩa!”. Bán Thiên Vân vẫn cười nhạt nói:

“Nói thế thì trời đưa tới cho ta một bà vợ đẹp rồi! Lại đây! Chúng ta so tài vài hiệp, nếu ta thua dưới tay người thì bọn ta sẽ theo lời người, rửa tay không làm chuyện này nữa, nếu người thua dưới tay ta thì cũng đừng nghĩ tới chuyện ra về, người phải làm vợ của Bán Thiên Vân ta!”

Lúc nói y đã đứng lên tiện tay rút một thanh phác đao trên bàn rung lên một cái. Hai người phụ nữ bên cạnh hoảng sợ ngồi thụp xuống đất. Ngọc Kiều Long cũng vung kiếm tức giận nói “Tới đây!” Bán Thiên Vân dùng mũi đao vung một cái về phía đám thủ hạ của y, bọn thủ hạ của y đều lui ra khỏi lều. Bán Thiên Vân để trần nửa cánh tay, tung người vọt tới, thanh phác đao vù một tiếng chém xuống, Ngọc Kiều Long né mau qua một bên, vung kiếm đón đỡ. Gã Bán Thiên Vân này khỏe mạnh như cọp, tóc tai râu ria xồm xoàm, dáng vẻ vô cùng hung dữ xông thẳng vào. Ngọc Kiều Long thì eo lưng nhỏ nhắn, bảo kiếm lấp loáng. Qua lại ba bốn hiệp, Bán Thiên Vân cướp đường xông ra cửa, Ngọc Kiều Long tung người đuổi theo. Lúc ấy bọn cướp đã đứng đầy sơn cốc, ánh đuốc sáng như ban ngày, nhưng Bán Thiên Vân đã dặn bọn thủ hạ không được xông vào, chỉ một mình y giao đấu với Ngọc Kiều Long. Thanh đao của y như cánh phượng, vung múa

như bay, nhưng thanh kiếm của Ngọc Kiều Long như đặng xà, cũng không chịu kém. Hai người càng đánh càng hăng, bọn cướp đứng bên cạnh cũng hò hét âm lên trợ oai cho trại chủ. Ngọc Kiều Long kiếm pháp trấn định, không hề rối loạn, đánh nhau hơn ba mươi hiệp, kiếm pháp của nàng càng thuần phục, càng tiến sát vào Bán Thiên Vân, nhưng Bán Thiên Vân võ nghệ cũng không phải tầm thường, kiếm của Ngọc Kiều Long đâm tới, y vẫn có thể lập tức đón đỡ, không hề suy nghĩ. Hai người lại đánh nhau hơn mười hiệp, Ngọc Kiều Long lại thay đổi kiếm pháp, thân hình của nàng theo kiếm thế di chuyển mau lẹ, thanh kiếm sắc bén thoát như ngọn cây chọc trời, thoát như giao long xuống biển, thoát như bạch hạc nhảy múa, thoát như chim én lướt sóng. Lúc ấy bọn cướp cũng không hò hét nữa, đều trở mắt ra nhìn.

Đột nhiên Bán Thiên Vân vung đao ngang ra choang một tiếng chặn thanh bảo kiếm của Ngọc Kiều Long, y lui lại hai bước, liền tiếp xua tay nói:

“Không cần đánh nữa, ta rất khâm phục người kiếm pháp cao cường!” Ngọc Kiều Long thấy y nhận thua, bèn thu bảo kiếm lại, hít một hơi dài. Chỉ thấy Bán Thiên Vân dưới ánh lửa không ngừng nhìn nhìn mình, bọn cướp bên cạnh cũng nhất tề chen lên, đều bị Bán Thiên Vân xua tay ngăn lại. Ngọc Kiều Long lại cao giọng nói:

“Người đã nhận thua rồi, người phải mau mau giải tán bọn lâu la của người, đừng chờ ta dùng kiếm giết từng tên từng tên”. Bán Thiên Vân cầm đao cười nhạt nói:

“Long cô nương, người cũng ngạo nghễ quá! Hôm nay ta không đánh lại người, không phải vì đao pháp của ta không tinh mà vì ta đang mắc bệnh, còn chưa khỏe. Kiếm pháp của người ta thấy rồi, người là học theo phái Võ Đang chính tông. Nhưng nếu ta không bị bệnh, đem hết sức lực so tài với người, thì chưa biết ai sống ai chết đâu!” Ngọc Kiều Long cười nhạt một tiếng, Bán Thiên Vân lại xua tay nói:

“Người không cần cười nhạt, hôm nay nếu ta không phải là hảo hán, xua bọn thủ hạ của ta xông vào bắt người thì cũng không mất nhiều thời gian đâu!” Ngọc Kiều Long giơ cao kiếm quát:

“Được, các người xông vào đi!”. Bán Thiên Vân nói:

“Bọn đàn ông hèn kém mới làm chuyện ấy, chứ Bán Thiên Vân ta quyết không cạy đông người mà hiếp đáp một cô gái như người. Mới rồi ta đã nói, nếu người thắng ta thì bọn ta sẽ rửa tay không làm nghề lục lâm nữa. Bây giờ cứ tính là người thắng, Bán Thiên Vân ngày mai sẽ phá mấy gian phòng này, rời khỏi núi này bảo bọn anh em thủ hạ của ta giải tán, vĩnh viễn không gây chuyện ở Tân Cương nữa. Nhưng sau này chúng ta còn gặp lại, nhiều thì một năm, ít thì nửa năm, còn phải quyết đấu một trận để phân thắng bại cao thấp, bây giờ xin người để lại tên họ!” Ngọc Kiều Long nói:

“Ta tên Long Cẩm Xuân”. Bán Thiên Vân gật đầu nói:

“Được rồi, Long tiểu thư, hôm nay ta đã nhớ đại danh của người, không biết tiểu thư còn cần gì không? Ngựa nghèo tiền bạc, chỉ cần tiểu thư nói ra ta đều có thể tặng người!” Ngọc Kiều Long ngẫm nghĩ rồi nói:

“Ta cần một con ngựa tốt”. Bán Thiên Vân gật đầu nói:

“Chuyện đó rất dễ, chỗ ta đây có ngựa tốt, tùy người chọn lựa, còn cần gì nữa không?” Ngọc Kiều Long ngần ra một lúc rồi nói:

“Người nói ngày mai cái tà quy chánh nhưng ta không tin, nếu không tận mắt nhìn thấy các người buông đao thương xuống giải tán thì không được. Hôm nay các người ra khỏi chỗ này cho ta ngủ lại, chuẩn bị cơm nước cho ta. Ngày mai nhìn thấy các người đi rồi ta mới có thể rời chỗ này, nếu không ...”. Bán Thiên Vân cười một tiếng, nói:

“Ta cũng biết người nhất định vừa đói vừa khát, nên ta mới vội vàng nhận thua, không muốn đánh nhau nữa cho người nghỉ ngơi!” Ngọc Kiều Long nghe câu ấy lập tức đỏ mặt, lại vung bảo kiếm lên. Nhưng lại thấy Bán Thiên Vân cao giọng sai bọn thủ hạ của y tan ra, lúc ấy một nửa số thuốc đã tắt, Bán Thiên Vân chen vào giữa bọn cướp, cũng không biết là đi đâu. Hai người phụ nữ hầu hạ Bán Thiên Vân mới rời từ trong đi ra, mời Ngọc Kiều Long vào một gian phòng nhỏ hơn.

Gian phòng này không có cửa sổ, chỉ dùng một tấm vải lớn căng lên, bên trong có một cái giường gỗ, có một cái bàn dùng đinh sắt đóng xiêu xiêu vẹo vẹo, trên bàn có một đĩa đèn mỡ dề. Một người phụ nữ mời Ngọc Kiều Long lên ngồi trên giường, người kia ra ngoài, lát sau bưng vào một vò nước và cái bát sành. Ngọc Kiều Long lúc ấy vốn đã đói quá, nhưng thấy người phụ nữ bưng tới một bát nước trà màu đen, nàng cũng không dám uống, bảo người ấy nhấp một ngụm rồi mới uống. Tuy loại trà này tuy không bằng loại trà thơm chi lan nàng vẫn uống, cái bát sành càng không so được với bầu vàng chén ngọc nàng thường dùng, nhưng cũng cảm thấy vô cùng ngon ngọt, liền tiếp uống ba bát lớn, trong người cảm thấy rất dễ chịu.

Lúc ấy có lâu la đưa rượu thịt vào nhưng không có cơm. Rượu thì Ngọc Kiều Long không dám uống, nhưng thịt trên mâm thì nàng nếm một miếng lại muốn ăn nữa, lúc ấy một tay cầm kiếm, một tay bốc thịt khô, cũng không biết là thịt dê hay thịt bò. Ăn luôn mấy miếng, thấy không còn đói nữa, bèn quay qua hỏi hai người phụ nữ:

“Các người là làm gì ở đây? Có phải là con nhà lương dân bị Bán Thiên Vân bắt đi không?” Hai người phụ nữ đều lắc đầu nói “Không phải!”.

Một người nói “Chúng tôi từ Cam Túc tới đây, La đại gia thuê chúng tôi, vì chúng tôi biết ca hát”. Ngọc Kiều Long kinh ngạc hỏi:

“Mới rồi là các người hát à? Hát Trời đất tối tăm gì đó ...” Người đàn bà lắc đầu nói:

“Mới rồi chúng tôi không có hát”. Ngọc Kiều Long lại nói:

“Bán Thiên Vân là một tên đại đạo, chỗ này ở cạnh sa mạc, núi đã cao lại hiểm trở, các người theo y làm gì?” Người đàn bà nói:

“La đại gia có tiền, y hoàn toàn không phải là giặc cướp, y nuôi hơn một ngàn con ngựa, người của y cũng rất tốt, không phải là kẻ xấu”. Ngọc Kiều Long giật mình, nhớ lại gã Bán Thiên Vân mới rồi tướng mạo tuy rất hung dữ nhưng ăn nói có tình có lý, vả lại đao pháp rất giỏi, hay y cũng là một kẻ sĩ có tài không gặp thời, lưu lạc trên sa mạc, bắt đắc dĩ làm giặc cướp? Nàng ngẫm nghĩ một lúc, cảm thấy vô cùng mệt mỏi, muốn nằm xuống nghỉ ngơi một lúc nhưng lại sợ bọn cướp xông vào giết hại, nên cố lấy tinh thần ngồi nghĩ.

Lúc ấy tiếng động bên ngoài đã im bật, chỉ có tiếng bước chân người và từng tràng tiếng ngựa hí vang tới. Ngọc Kiều Long lại nghĩ “Hôm nay mình cũng mạo hiểm quá, một mình vào đây, tuy tự tin là võ nghệ cao cường nhưng họ quá đông người, nếu tất cả cùng xông lên thì e mình cũng khó mà thoát thân. Hôm nay thấy Bán Thiên Vân thông tình đạt lý lại rất đáng ngờ, hay y đã an bài nguy kế gì, sáng mai đối phó với mình chẳng?” Nghĩ tới đó lại đứng phắt dậy, vừa định ra ngoài xem, chợt nghe có tiếng hát vang tới, lại là khúc hát :

*Trời đất tối tăm sinh tai ương,
Nhà ta huynh muội quá đau thương.
Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử,
Con cô may được họ hàng thương ...*

Thanh âm rất gần mà thanh điệu còn kích ngang hơn lúc nãy. Ngọc Kiều Long lại quay qua hỏi hai người phụ nữ:

“Ai hát thế?” Một người hạ giọng đáp:

“Đó là trại chủ Bán Thiên Vân, y thường hát khúc này”. Ngọc Kiều Long buồn bã hỏi:

“Ở đây y có anh em nào không?” Người đàn bà lắc đầu nói:

“Không có”. Ngọc Kiều Long lại nói:

“Rốt lại y là người thế nào? Tại sao phải tới đây làm cướp? Tại sao tóc tai râu ria của y lại rất dài, kỳ quái như thế?” Người đàn bà lại lắc đầu nói:

“Không biết”. Lúc ấy phía ngoài lại có tiếng ngựa hí vang, lại có tiếng rất nhiều người trò chuyện, Ngọc Kiều Long bèn cầm kiếm bước ra.

Chỉ thấy dưới ánh trăng nhàn nhạt có rất nhiều người đang tất tả thắt ngựa thu thập đồ vật, trong bọn dường như có người đang hát khúc ca ấy, là “Ta tên là Hồ em tên Báo ...” gì đó. Ngọc Kiều Long bèn cao giọng gọi:

“Bọn cướp các người lại định đi đâu thế?”, nhưng không ai trả lời, chỉ thấy nhiều tên nói nói cười cười, lên ngựa xuống núi. Một tràng vó ngựa vang lên hỗn loạn, rất nhiều người phóng đi. Tiếng vó ngựa ngoài núi xa dần, trong cơn sóc càng lúc càng yên tĩnh, giọng hát kích ngang mới rồi cũng không biết đang ở đâu.

Ngọc Kiều Long lại cầm kiếm đi tìm người, chỉ thấy đám cướp còn ở lại rất ít. Ngọc Kiều Long tóm một người, dùng kiếm truy vấn:

“Bọn người kia xuống núi làm gì thế?” Tên cướp ấy đáp:

“Họ đều đi rồi, vì trại chủ bọn ta nói người là một vị nữ hiệp, người đã bảo bọn ta giải tán thì bọn ta nên đi. Mà nói cho đúng thì bọn ta cũng không muốn ở chỗ này, cũng đang muốn dời đi, trại chủ đưa họ đi trước, ngày mai bọn ta sẽ phá hết phòng ốc ở đây, cũng đi theo họ”.

Ngọc Kiều Long cả giận nói:

“Ta là bảo các người cải tà quy chánh, chứ ai bảo các người đi tới chỗ khác làm cướp? Lại đây, mau đưa cho ta một con ngựa, ta phải đuổi theo Bán Thiên Vân hỏi y cho rõ”.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long lại bắt tên cướp kia đưa ra một con ngựa, nàng cưỡi ngựa rời khỏi sơn cốc. Con ngựa nhảy qua rất nhiều tảng đá, lại xuống dưới đất bằng. Nàng cài kiếm vào yên ngựa, vung roi đuổi theo. Nhưng lúc ấy trăng sao tối dần, gió cát nổi lên, tiếng vó ngựa của bọn cướp như một làn sóng cuộn cuộn chảy đi, Ngọc Kiều Long đuổi theo rất xa cũng không bắt được tên nào. Nàng bèn kìm ngựa lại nghĩ lại chuyện mới rồi thấy như một giấc mộng, gã Bán Thiên Vân quả là một tên cướp rất kỳ lạ.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long không nghĩ tới việc trở lại sơn cốc, cũng không muốn đuổi theo Bán Thiên Vân, nàng chỉ cho ngựa thông thả đi trên thảo nguyên mênh mông, trong bóng đêm mờ mịt. Nàng cũng bất kể phương hướng, càng không biết mình muốn đi đâu! Nghĩ lại mình lúc mười tuổi lúc sư phụ Cao Vân Nhận đi xa lần đầu, bèn xem trộm hai quyển “Võ Đàng quyền kiếm toàn thư”, đã sao ra một bộ giữ riêng. Từ đó trở đi, mình né tránh cả sư phụ, dốc lòng nghiên cứu rèn luyện võ nghệ trong sách, đến nay đã sáu bảy năm. Hôm nay lần đầu thi triển giết giặc trong gió cát, mới rồi lại so tài với Bán Thiên Vân thủ thắng, quả nhiên đánh đâu thắng đó. Mình đã có võ nghệ như thế, sao không làm những việc kinh thiên động địa, lại cam tâm làm một khuê nữ tuân phục trong phòng khuê. Nghĩ tới đó nàng vô cùng cao hứng, quên cả mệt mỏi, giục ngựa đi không biết bao nhiêu dặm. Trời sáng dần dần, sau lưng đã có ráng sớm màu tím. Lúc ấy mới biết mình đang đi về phía tây, càng đi đất càng rộng, là một vùng thảo nguyên. Nàng nhìn quanh một vòng, xa xa cũng không có núi non gì, chỉ nghe tiếng ngựa hí ran ran.

Lại đi một lúc, bất giác đã tới chỗ đàn ngựa, nhìn quanh thấy không dưới một hai vạn con, đều đang ăn cỏ. Ngọc Kiều Long biết đây ắt là một mục trường, nhìn ra xa thấy

có một ngôi lều màu trắng, Ngọc Kiều Long chợt thấy khát, nàng bèn vung roi thúc ngựa lướt qua cạnh đàn ngựa phi về phía túp lều.

Nàng cho rằng trong lều ắt là người Mông Cổ, nhưng khi tới gần lại thấy trong đó có một cô gái bước ra, mặc áo ngắn vải hoa, chân đi ủng da ngựa, trên đầu cũng tết hai bím tóc như mình, tuổi hơi lớn hơn mình một chút, da rất trắng, mũi cao. Ngọc Kiều Long biết đó nhất định là người Cáp Long Khắc, bèn giơ tay lên một cái. Cô gái kia đi tới, đầu tiên nói tiếng Cáp Long Khắc, Ngọc Kiều Long lắc đầu, nói với cô ta:

“Ta không hiểu!”. Cô gái kia biết Ngọc Kiều Long là người Hán, bèn nói:

“Người từ đâu tới đây?”, nói rất lưu loát. Ngọc Kiều Long ngạc nhiên rồi cười cười xuống ngựa, nói:

“Ta khát quá! Chỗ các người có nước không?” Cô gái kia gật gật đầu nói:

“Có”. Cô ta bước tới nhìn nhìn con ngựa màu tía mà Ngọc Kiều Long lấy được trong sào huyết bọn cướp suốt nửa ngày, cũng không nói chuyện với Ngọc Kiều Long nữa.

Ngọc Kiều Long lại rút thanh kiếm trên yên ngựa ra, cô gái kia nhìn thấy cũng không ngạc nhiên, chỉ dùng hai tay nắm mõm ngựa, định xem nó có bao nhiêu cái răng, Ngọc Kiều Long vỗ vai nàng một cái nói:

“Người là người Cáp Long Khắc phải không?” Cô gái kia gật gật đầu, Ngọc Kiều Long cười nói:

“Người nói tiếng Hán rất giỏi”. Cô gái kia nói:

“Ta thường theo cha tới Y Lê mua bán, tiếng gì ta cũng nói được”. Cô ta còn nhìn nhìn con ngựa không thôi, vì Ngọc Kiều Long thúc giục, cô ta mới đưa nàng vào lều.

Vốn lều của người Cáp Long Khắc giống như lều Mông Cổ, là dùng lông đuôi ngựa dệt thành, nhìn bên ngoài thì nóc hình tròn, bốn phía cũng hình tròn, không cao lắm. Nhưng vừa vào trong thì lại thấy rất cao, rất rộng, vì nền đào xuống đất rất sâu, dưới đất trải thảm. Tất cả đồ dùng đều trải thảm, người Cáp Long Khắc đều sinh sống theo lối du mục.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long vừa bước vào, thấy chỉ có một bà già đang ngồi trong. Bà già này không biết nói một câu tiếng Hán nào, cô gái kia nói:

“Đây là mẹ ta”. Ngọc Kiều Long vái chào, rồi ngồi xếp bằng xuống. Cô gái bèn pha trà cho Ngọc Kiều Long, trà đựng trong một cái chén uống nước, bên trong hoàn toàn không phải trà mà là một loại sữa ngựa chua. Ngọc Kiều Long nhấp một hớp, cảm thấy khó uống vội đặt xuống. Cô gái kia sờ sờ chiếc hài của Ngọc Kiều Long, hỏi:

“Người không bó chân à?” Ngọc Kiều Long nói:

“Ta là người Bát kỳ, con gái người Bát kỳ bọn ta trước nay cũng như các người, đều không bó chân”. Kế lại hỏi:

“Người tên gì?”. Cô gái kia dùng tiếng Cáp Long Khắc nói tên mình, lại nói tên cô ta có ý nghĩa là “Mỹ Hà” trong tiếng Hán. Lại hỏi Ngọc Kiều Long, Ngọc Kiều Long tự xưng là họ Long, đang một mình một ngựa muốn tới Y Lê. Mỹ Hà tựa hồ rất thích nàng, dắt nàng ra chỉ đàn ngựa trước mặt nói:

“Hơn ba vạn con ngựa này đều của nhà ta, cha ta là một đại thương nhân, lại là Bách hộ trưởng, hiện đang muốn mở hội đua ngựa, đang chuẩn bị đi. Người đã cưỡi ngựa tới đây, hai người chúng ta cứ đua trước một lần xem sao? Đợi hai hôm nữa, ta đưa người tới hội đua ngựa!” Ngọc Kiều Long lắc đầu, nói:

“Hôm qua ta đi suốt đêm, bây giờ mệt lắm, ta không thể đua ngựa với người”.

Mỹ Hà cười một tiếng tựa hồ muốn thi triển thân thủ trước mặt Ngọc Kiều Long, lại kéo con ngựa của Ngọc Kiều Long tới nhảy lên yên, phóng ra đồng cỏ rộng lớn. Khi ở gần nàng ngồi trên ngựa còn cười với Ngọc Kiều Long, sau đó càng phi càng xa, người ngựa càng lúc càng nhỏ, chỉ còn như một chấm đen.

Ngọc Kiều Long nhìn ánh sáng mặt trời, thảo nguyên, đàn ngựa, cô gái cưỡi ngựa, trong lòng vô cùng thoải mái, tinh thần cũng phấn chấn, không chịu thua kém, chọn một con ngựa đen trong đàn ngựa, phi thân nhảy lên. Con ngựa này trước nay chưa có người cưỡi qua, tính rất hung dữ, đã không có hàm thiếc cũng không có yên cương. Ngọc Kiều Long chỉ dùng tay nắm bờm nó. Nhưng con ngựa này lại không ngừng ngẩng đầu nhảy đá. Ngọc Kiều Long lại nắm chặt ta quyền đập vào hông ngựa, con ngựa như bay vọt lên, xông qua đàn ngựa phóng đi. Mỹ Hà bên kia cũng sợ con ngựa phóng tới, cao giọng gọi:

“Không được! on ngựa ấy không cưỡi được đâu!” Ngọc Kiều Long thúc ngựa phóng lướt qua Mỹ Hà, lại thừa thế giật ngọn roi trong tay Mỹ Hà, đập luôn vài roi, con ngựa lại càng phi nhanh.

Trong giây lát đã chạy được hai ba mươi dặm, Ngọc Kiều Long quay lại nhìn, thấy đã rời khỏi đàn ngựa quá xa. Ngọc Kiều Long vội ra sức kéo bờm con ngựa, định bắt nó quay về nhưng không ngờ kéo đứt một đám lông bờm mà con ngựa không những không quay lại mà còn ngẩng đầu hí vang, giơ hai chân trước đứng lên như người. Ngọc Kiều Long ngồi không vững lại bị con ngựa hất một cái, lập tức ngã xuống, con ngựa phóng ra xa, Ngọc Kiều Long lăn vào đám cỏ rậm, nàng cảm thấy trước mắt tối sầm, ngất đi luôn, không bò dậy nổi.

Không biết qua bao lâu, nàng mới dần dần tỉnh lại, rên lên hai tiếng, lật người lại, cảm thấy sau đầu rất nặng, lại nằm phục xuống. Cỏ tươi hai bên bị gió thổi cạo lên mặt nàng, chỉ thấy trên trời mây trắng lơ lửng, bốn bề không nghe tiếng ngựa hí, cũng không thấy bóng người. Mất đến nửa ngày nàng mới ngồi dậy được, nhìn nhìn thì hai tay đều bị gai góc cào rướm máu như phấn đỏ rắc lên.

Sờ sờ sau đầu thấy trên tóc dính dính, té ra cũng chảy máu. Ngọc Kiều Long không sao nhịn nổi, không tìm được ứa nước mắt, cố gắng đứng lên nhìn, thì thấy cỏ xanh trải dài, gió thổi gợn gợn như làn sóng, mình như rơi vào giữa biển cả mênh mông, trước mắt ngoài đàn chim bay lượn thì không nhìn thấy gì khác.

Ngọc Kiều Long bèn cởi chiếc khăn lụa bọc đầu, lau máu trên tay rồi từng bước từng bước đi về, muốn trở lại chỗ Mỹ Hà. Nhưng hai chân nàng đã bị thương, bước đi rất khó khăn, vả lại trên thảo nguyên mênh mông này, chu vi không biết mấy trăm dặm, làm sao tìm được đàn ngựa và căn lều bé tí kia?

Nàng đi được nửa ngày, vẫn chưa được bao xa, trong lòng vô cùng hoảng sợ, nghĩ thầm “Ở đây cũng như sa mạc, không khéo mình phải chết đói chết khát! uy trong quyển sách kia dạy không ít võ nghệ phái Võ Đang, nhưng không có thuật phi hành ngàn dặm!” Trong lòng nàng vô cùng lo sợ, cố đi thêm một đoạn, đến khi mặt trời nghiêng về phía tây vẫn chưa ra khỏi bãi cỏ xanh, bụng đói cồn cào, vả lại hai chân đau nhức. Nàng bèn nằm xuống bãi cỏ thở dài một tiếng. Một lúc sau mây trời đều biến thành màu hồng, từng đàn quạ bay qua đầu, gió chiều cũng nổi lên từng trận, nhìn thấy đã xế chiều. Ngọc Kiều Long trong lòng càng phiền muộn, toàn thân lại không còn chút sức lực, nhắm mắt lại định ngủ.

Đúng lúc ấy, chợt nghe văng vẳng có một tràng tiếng vó ngựa. Ngọc Kiều Long giật nảy mình, vội vàng lật người đứng lên, hai chân vừa dùng lực ngồi lên, nhìn thấy một dải ráng chiều ở chân trời, từ xa xa có mấy con ngựa phóng tới. Ngọc Kiều Long cả mừng, chờ đoàn ngựa ấy dần dần tới gần bèn cao giọng nói:

“Mọi người ơi!”, liên tiếp kêu mấy tiếng, mấy con ngựa kia đều dừng lại.

Mấy người trên ngựa quay lại nhìn, Ngọc Kiều Long mặc áo hồng đứng giữa thảo nguyên nhìn thấy rất rõ, lúc ấy một con ngựa phi tới như bay, tới gần trước mặt, người trên ngựa nói:

“Té ra Ngọc tiểu thư ở đây, mấy người chúng tôi tìm cô suốt ngày!”. Ngọc Kiều Long không tìm được kinh ngạc, không ngờ người tới chính là quan quân thuộc hạ của cha mình, chỉ thấy người ấy quả nhiên đội mũ quan quân, mặc một chiếc áo bào the xanh, nhảy ngay xuống ngựa, Ngọc Kiều Long thấy người này vóc dáng vô cùng cao lớn, mặt rất đen, hai mắt ngời ngời có thần, cằm cạo nhẵn nhụi, mặt mũi rất quen nhưng lại không nhớ tên y là gì, tựa hồ không phải trong nha môn của cha, trong tám viên sai quan cùng đi lần này cũng không có y. Nàng bèn lùi lại một bước hỏi:

“Người từ đâu tới?” người kia nói:

“Tôi từ Bạch Sa Cương tới, hôm qua lúc gió lớn tiểu thư mất tích, lão thái thái không yên tâm, sai tôi tới đón tiểu thư. Tôi tìm từ sa mạc qua thảo nguyên suốt một ngày,

tiểu thư mau đi theo tôi!” Ngọc Kiều Long lúc ấy tin là thật, nhưng lại ngẩng đầu nhìn, thấy họ có bốn con ngựa cùng đi, bây giờ vừa tìm thấy nàng, người này bước qua nói chuyện, còn ba người kia lại phóng về phía bắc. Ngọc Kiều Long vội nói “Họ đi đâu thế?” Người kia nói:

“Họ vốn không phải đi cùng với tôi, họ là sai nhân của huyện Tuy Xa, không liên quan gì với chúng ta. Mới rồi là tôi vô ý tình cờ nhìn thấy, lão phu nhân chỉ phái một mình tôi tìm tiểu thư, lão phu nhân cùng tất cả xe ngựa đang ở Bạch Sa Cương cách đây không xa, mời tiểu thư mau đi với tôi!” Ngọc Kiều Long càng thêm ngạc nhiên, đồng thời thấy trên ngựa người này có một cái bọc đỏ, trông rất quen thuộc, dường như mấy cái bọc mình bảo Tú Hương cầm theo lúc lên đường ở huyện Thả Mạt cũng giống thế. Ngọc Kiều Long trên mặt không lộ vẻ gì, lại nhìn thẳng vào mặt người ấy, y lại đột nhiên cúi xuống. Ngọc Kiều Long tim đập thành thịch, bèn lên ngựa, người ấy vung reo kéo cương cho ngựa quay đầu lại.

Lúc ấy, nắng chiều chiếu xuống sau lưng họ, người đàn ông ấy đi từng bước từng bước. Ngọc Kiều Long ngồi trên ngựa cũng đi rất chậm, nàng lại nhìn thấy cái mũ trên đầu người ấy rất không vừa, chiếc áo sa xanh mặc trên người lại càng không vừa. Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Người họ gì?”. Người ấy nói:

“Tôi họ La, tôi là La sai quan, tôi và tiểu thư cùng đi từ thành Thả Mạt, chẳng lẽ tiểu thư không nhận ra sao?” Ngọc Kiều Long nói:

“Tất cả các viên sai quan trong doanh ta đều quen hết!” Người ấy không đáp, cứ cho ngựa đi lên phía trước.

Ngọc Kiều Long trong lòng cười gằn, nhưng thấy người ấy khỏe mạnh tráng kiện, lại cảm thấy vô cùng mừng rỡ. Lúc ấy y đã buông roi ngựa xuống, ráng đỏ ở chân trời sáng bừng, nhìn thấy rất rõ ràng. Ngọc Kiều Long đột nhiên giục ngựa vượt lên rồi tìm ngựa lại, ngồi trên ngựa quay đầu một cái nhìn thẳng vào mặt người kia. Nàng nhìn thấy rất rõ, thấy y khoảng hơn hai mươi tuổi, tướng mạo anh tuấn, tuy cảm thấy rất quen mặt, nhưng quả thật mình chưa gặp người này. Nàng không tìm được đỏ bừng mặt, nhưng trong lòng lại vô cùng nghi ngờ. Lúc ấy họ La thấy Ngọc Kiều Long đột nhiên nhìn y một cái, y cũng bất giác mỉm cười nói:

“Chúng tôi đều không biết, té ra thân pháp của tiểu thư thật cao cường!” Ngọc Kiều Long hỏi:

“Ai nói với người thế? Nếu ta có bản lĩnh thì đã không bơ vơ ở đây! Người đừng nói chuyện rườm, mau dắt ta tới Bạch Sa Cương là được”. Họ La nhảy lên ngựa nói:

“Tiểu thư, hôm nay không tới Bạch Sa Cương được đâu”. Ngọc Kiều Long nói:

“Chẳng lẽ không đi suốt đêm được à? Người nói cho ta biết hướng của Bạch Sa Cương, một mình ta cưỡi ngựa tới đó trước!” Họ La nói:

“Trời sắp tối rồi, nếu tôi chỉ phương hướng cho tiểu thư, tiểu thư cũng không đi được, cho dù tiểu thư đi nhanh hơn, thì ta quay về gặp phu nhân lấy gì mà phục mệnh? Cách đây không xa có thôn xá, ta có thể đưa tiểu thư tới đó nghỉ lại, sáng mai tới gặp phu nhân”. Ngọc Kiều Long nói:

“Không ngờ người lại thông thạo đường sá ở đây như thế”. Họ La nói:

“Ta vốn thường qua lại đoạn đường này, công văn giữa nha môn qua lại với Y Lê đều do ta chuyển”. Ngọc Kiều Long gật gù đầu, lại hỏi:

“Người biết đại nhân đang ở đâu không?” Họ La nói:

“Không phải đại nhân về Bắc Kinh sao?”

Ngọc Kiều Long nghe họ La nói không sai, lúc ấy mới hơi tin y là sai quan thật, lại nghĩ mới rồi mình nghi ngờ bậy bạ, lúc ấy họ La chỉ đường, nàng giục ngựa phóng đi. Thảo nguyên tối dần, trăng sao trên trời phát ra ánh sáng yếu ớt.

Gió chiều từng trận từng trận thổi tới, khiến Ngọc Kiều Long cảm thấy mệt mỏi, đi suốt nửa ngày mới tới một nơi thôn lạc, ở đó chẳng qua chỉ có mười mấy gia đình, lũ chó thấy người cưỡi ngựa vào thôn, không ngừng sủa ăng ẳng.

Họ La bước tới mở cánh cửa tre của một gian nhà bước vào, chờ hàng nửa buổi mới thấy một ông già nông dân cầm đèn ra mời họ vào. Ngọc Kiều Long xuống ngựa, cầm cái bao trên ngựa theo ông già vào phòng, trong nhà trống trải không có ai, ông già đặt chiếc đèn dầu trong tay lên bàn. Lúc ấy họ La cũng ra ngoài, nói:

“Có cái gì ăn được không, mau đem tới đi!” Ông già nông dân luôn miệng vâng dạ, có vẻ rất sợ sệt, rồi bước ra ngoài.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long dùng móng tay khều bắc đèn. Ánh đèn sáng lên, họ La kia vội quay mặt đi, đặt bao phục xuống giường, nói:

“Đây là y phục của tiểu thư, phu nhân sợ tiểu thư lưu lạc ra ngoài hai ngày, y phục nhất định không mặc được nữa nên bảo ta mang tới cho tiểu thư thay đổi”. Ngọc Kiều Long bước qua, họ La vội nép qua một bên, vẫn quay lưng về phía ánh đèn. Ngọc Kiều Long mở bao phục ra nhìn, thấy bên trong quả đúng là quần áo của mình nhưng không có tất, cũng không nói gì, lại quay đầu nhìn họ La, thấy y vẫn không chịu bước ra ngoài, Ngọc Kiều Long bèn lấy dáng vẻ tiểu thư nói:

“Người ra ngoài đi! Ta không gọi thì không được vào!” Họ La dạ một tiếng, đi ra khỏi phòng.

Trong này Ngọc Kiều Long bèn ngồi lên giường, nhớ lại thật kỹ, chợt nghe vách bên cạnh có tiếng trẻ khóc, lại như có người lấy tay bịt miệng, đứa nhỏ vẫn còn khóc ngằn ngặt. Ngọc Kiều Long vội ghé tay vào sát vách, lại nghe tiếng trẻ khóc, nhưng khóc không ra tiếng, lại có tiếng phụ nữ hạ giọng dọa, nói:

“Mày khóc à! Khóc là chết đấy!” Ngọc Kiều Long giật mình, vội vàng ngồi xuống.

Nghe ngoài cửa sổ có tiếng ngựa hí xa xa, bên ngoài cửa sổ lại như có tiếng đàn ông thở rất nặng, Ngọc Kiều Long lại cười gằn một tiếng.

Lúc ấy cửa phòng mở ra, ông già nông dân mới rồi bung bình trà, bát đĩa và một chảo bánh, một bát cơm gạo vàng vào. Ông ta run run đặt các thức lên bàn.

Ngọc Kiều Long bước xuống giường kéo ông ta một cái, hạ giọng hỏi:

“Người quen biết họ La kia phải không? Các người sợ y à?” Ông già nông dân hai mắt trống rỗng, hàm râu run run, không nói câu nào, lại thấy cánh cửa hé ra, họ La kia đang đứng ngoài. Ngọc Kiều Long bèn cao giọng nói:

“Người đặt cơm xuống rồi ra ngoài đi! Lúc nào ta về rồi nhất định sẽ sai người tới cảm tạ các người”.

Ông già nông dân vẫn im lặng, rón rén bước ra ngoài. Ngọc Kiều Long vội bước ra cài then, chờ ông già ra khỏi, nàng nhìn ra ngoài cửa một cái, thấy bên ngoài tối đen, họ La đã đi khỏi. Ngọc Kiều Long cài cổng, cánh cửa chỉ có một cái then, không sao cài chặt, trong phòng lại không có vật gì có thể chặn thêm.

Nàng bèn quay vào đứng cạnh ngọn đèn hồi lâu, ăn một miếng bánh, kể thối tắt đèn, trong bóng tối lên giường nằm xuống, nghiêng tai lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Một lúc sau, nghe có tiếng thở rất nặng, Ngọc Kiều Long cũng giả thở đều đều như đã ngủ say.

Lại qua hồi lâu, chợt nghe cửa phòng có một tiếng két vang lên, Ngọc Kiều Long lập tức rùng mình, nhưng vẫn không ngồi dậy, nằm nghiêng trên giường.

Tay trái dè lên chiếu, tay phải chĩa hai ngón ra, chuẩn bị điểm huyết, mặt hơi ngửa ra, mắt nhìn chăm chăm vào đầu giường, vẫn phát ra tiếng thở đều đều.

Lại thấy một bóng người cao lớn từ từ bước tới giường, dường như có cầm vật gì, nhẹ nhàng đặt xuống giường, lại nhẹ nhàng đưa tay sờ sờ tóc mình. Ngọc Kiều Long thừa thế lật người ngồi dậy, tay phải điểm qua. Người ấy vội gạt ra, Ngọc Kiều Long trên giường nhảy xuống, vung quyền định đánh, người ấy hai tay chụp trúng cổ tay Ngọc Kiều Long, luôn miệng nói:

“Không cần động thủ, ta không có ý xấu!” Ngọc Kiều Long tức giận nói:

“Không có ý xấu gì nữa! gười đừng tưởng ta không biết người là ai”. Lúc đang nói lại phóng chân đá ra. Người ấy bị đá trúng nhưng không ngã, chỉ vội vàng phân bua nói:

“Quả thật ta không có ý gì khác, nếu không lúc ở ngoài đồng hoang, ta đã bắt cô đi rồi, cần gì phải đưa cô tới đây. Ta là có ý tốt, không tin cô cứ nhìn xem ...”.

Người ấy bèn buông tay ra, lấy hỏa tập trong bọc đánh lên bảo Ngọc Kiều Long nhìn lên giường. Té ra trên giường đặt một thanh bảo kiếm trong vỏ và một gói bạc. Ngọc Kiều Long lúc ấy hai tay vẫn nắm chặt cánh tay người kia, nói:

“Người là Bán Thiên Vân phải không? Tại sao người giả mạo làm sai quan tới lừa ta? Bọc quần áo này của ta người lấy được ở đâu? Nửa đêm tới đặt bảo kiếm và tiền bạc cạnh ta là có ý gì? Nói mau!” Nàng thấy người kia trên lưng mang một chiếc đai lưng bằng lụa xanh, trên giắt một thanh cương đao dài không đầy hai thước, nàng bèn vung tay rút ra, chỉ nghe xoảng một tiếng, té ra trên chuôi đao có một cái vòng bằng đồng, lưỡi đao chớp chớp. Người ấy vội xua tay nói:

“Khoan đã! Thanh đao này vô cùng sắc bén, cẩn thận đừng để bị thương!” Ngọc Kiều Long lại chĩa mũi đao vào giữa ngực người ấy.

Người ấy vốn mặc áo quan quân bằng the xanh, ngực áo cài cúc, trên mặt không có vẻ gì sợ sệt. Y quay đầu thấp đèn lên rồi nói:

“Tiểu thư bớt giận! Cô nghe ta nói đây, ta đúng là Bán Thiên Vân La Tiểu Hồ. Vì đêm qua tiểu thư xông vào sơn trại của ta, ta thấy tiểu thư dung mạo tuyệt thế mà võ nghệ cao cường, muốn hỏi rõ lai lịch của tiểu thư, lại biết tiểu thư nhất định không chịu nói thật. ì thế ta mới mang mấy người liền đêm tới Bạch Sa Cương, biết xe ngựa của quan quân đều dừng ở đó. Nghe nói tiểu thư của Ngọc đại nhân mất tích giữa trận bão cát, vì thế ta biết lai lịch tiểu thư. Ta ăn trộm được bao quần áo của quan quân, rồi dắt ba người trở lại tìm tiểu thư. Nghe một cô gái người Cáp Long Khắc nói sáng sớm hôm nay tiểu thư tới chỗ họ, cưỡi một con ngựa phóng đi, về sau con ngựa ấy quay lại nhưng không thấy tiểu thư đâu, e tiểu thư đã gặp chuyện gì rồi. Ta nghe thế rất không yên tâm, tìm kiếm khắp nơi, tìm suốt nửa ngày mới thấy tiểu thư trong bãi cỏ. Ta sợ bị tiểu như nhìn thấy chỗ sơ hở nên bảo ba tên thủ hạ tránh xa, ta giả làm quan quân đưa tiểu thư tới đây. Ta không có ý gì khác, chỉ muốn sáng mai đưa tiểu thư về đoàn xe ngựa của quan quân, nhưng lại nghĩ quan quân ắt không dừng lại ở Bạch Sa Cương lâu, nhất định họ sẽ tới thành Khắc Lý Nhã, sau đó sẽ phái người đi tìm tiểu thư. Con đường này cũng không dễ đi, ta lại không tiện đi theo, nên mới đưa tới tiền bạc và bảo kiếm cho tiểu thư, lại cho ngựa của tiểu thư ăn no, trên ngựa đã chuẩn bị lương khô và nước, sáng mai ta sẽ sai người dẫn đường cho tiểu thư, quả thật không có ý xấu gì. Chỉ là ta thấy tiểu thư xinh đẹp giỏi võ, trong lòng khâm phục, muốn ra sức vì tiểu thư mà thôi!”.

Gã Bán Thiên Vân này hiên ngang trò chuyện, trên mặt lại thoáng vẻ tươi cười, lúc y nói chuyện thân hình hơi lắc lư, mấy lần ngực suýt chạm vào mũi đao. Ngọc Kiều Long bất giác rút mũi đao về, nàng dần dần bình tĩnh lại, cảm thấy thanh đao chuôi có vòng này rất khả ái, gã thiếu niên đại đao trên sa mạc Bán Thiên Vân hiên ngang trò chuyện này lại càng khả ái.

Đêm trước Bán Thiên Vân là một quái nhân đầu tóc râu ria xồm xoàm nên nàng không nhìn rõ mặt mũi của y. Nhưng bây giờ viên sai quan giả, tên cường đạo thật dưới ánh đèn lại là một thiếu niên anh tuấn khôi ngô khoảng hai mươi bốn hai mươi lăm tuổi, quả thật không sao tin được! Nghĩ một mình y trong gió cát chỉ huy mấy trăm tên lâu la hung hãn, ai mà không biết, ai mà không rõ.

Ngọc Kiều Long bèn hỏi:

“Người khoan nói chuyện ra sức vì ta, đưa ta về chỗ xe ngựa của bọn ta. Ta nói cho người biết, ta ra đi trong gió cát là muốn đi du ngoạn các nơi, chứ không muốn lập tức quay về. Chỉ là người, ta nghe giọng người không phải là người bản địa, người còn trẻ tuổi, tại sao lại tới đây làm cướp?” Bán Thiên Vân lắc lắc đầu, mỉm cười nói:

“Chuyện của ta cô không hiểu được, ta cũng không tiện nói với cô. Nhưng cô đừng cho rằng ta quả thật là một tên đại đao hung dữ. Thật ra ta cũng hiểu tình lý, ta cũng không phải chuyên làm việc ăn cướp để sống, ta cũng có rất nhiều ngựa, chỉ là cuộc đời ta bất hạnh, ta mới lưu lạc tới đây!” Nói tới đó y thở dài một tiếng, sờ sờ cái cúc áo trước ngực.

Ngọc Kiều Long cầm đao trong tay lui lại hai bước ngồi xuống giường, tức tối nói:

“Hôm nay kể như ta tha mạng cho người!”. Bán Thiên Vân lắc đầu cười nói:

“Ta không sợ chết đâu! Tiểu thư cô quá xinh đẹp, ta muốn cô một đao chém chết ta thì ta sống kiếp này cũng không uống!” Ngọc Kiều Long tức giận hừ một tiếng:

“Đi ra!”, lại trừng mắt nhìn y một cái. Bán Thiên Vân vẫn tươi cười, quay lại bước ra ngoài. Ngọc Kiều Long đột nhiên lại hỏi:

“Người tên gì?” Bán Thiên Vân dừng bước, quay đầu đáp:

“Ta tên La Tiểu Hồ”. Ngọc Kiều Long hừ hừ cười gần một tiếng, nói:

“Hàng ngày các người không biết hung dữ tới mức nào, người ở đây cũng sợ các người, ngay cả đứa nhỏ ở nhà bên cạnh ban đêm cũng không dám khóc !” Bán Thiên Vân La Tiểu Hồ không nói gì, mở cửa bước ra. Ngọc Kiều Long tay cầm cương đao, vẫn lắng tai nghe ngóng, lại nghe trong viện vẫn có tiếng bước chân đi lại, dường như La Tiểu Hồ không có chỗ ngủ. Lại nghe như y ngâm nga “Ta tên là Hồ em tên Báo”.

Ngọc Kiều Long cảm thấy đây quả là một tên cường đạo kỳ quặc, nhớ lại mới rồi y rón rén vào sờ tóc mình, bất giác thấy má nóng bừng. Lại nghĩ “Hôm nay mình cuồi ngựa không cẩn thận bị ngã ngoài thảo nguyên, lại không biết đường sá, nếu không được La Tiểu Hồ đưa tới đây, e rằng bây giờ vẫn đang bơ vơ ngoài đồng cỏ! Gã La Tiểu Hồ này đối xử với mình rất lễ phép, còn ăn trộm quần áo cho mình, chuẩn bị bảo kiếm tiền bạc để sáng mai mình trở về. Nghĩ lại lần này mình thất tung, tuy là do mình nguyện ý, nhưng không có ai đi tìm mình, mà mình lại gặp phải người này”.

Lúc ấy gió thổi vào giấy dán cửa sổ phần phật, La Tiểu Hồ ngoài cửa sổ lại ngâm nga “Trời đất tối tăm sinh tai ương ...” Ngọc Kiều Long ca giọng hỏi:

“Người hò hát gì thế?”. La Tiểu Hồ bước tới gần cửa sổ đáp:

“Đây là một bài hát người khác trao cho ta, lúc ta phiền muộn thì thường hát”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Sao người không tìm gian phòng nào mà ngủ?” La Tiểu Hồ nói:

“Vì ta không thể rời tiểu thư được, ta ở ngoài cửa sổ làm bạn với tiểu thư một đêm, sáng mai chia tay, ta cũng vĩnh viễn không bao giờ được gặp tiểu thư nữa!”

Ngọc Kiều Long không kìm được bật cười, tuy không thành tiếng nhưng nàng cúi đầu xuống, cảm thấy trên má nóng bừng. Ngoài cửa lại kết một tiếng, gã thiếu niên cường đạo kia lại bước vào phòng, vừa được một bước, Ngọc Kiều Long nói “Đứng lại!”. La Tiểu Hồ vội đứng lại. Ngọc Kiều Long lại trừng mắt nhìn y một cái, nói:

“Người hát hết bài ca vừa rồi cho ta nghe xem!” La Tiểu Hồ thở dài một tiếng, rồi hạ giọng ngâm nga “Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta huynh muội quá đau thương. Cha gặp bất hạnh mẹ tự tử ...”, hát tới đó thanh âm của La Tiểu Hồ rất thê thảm, Ngọc Kiều Long cúi đầu, trong lòng không kìm được nổi chua xót.

Ngoài cửa gió khuya thổi ào ào, ngọn đèn dầu trên bàn thờ mờ, gã thiếu niên cường đạo kia lại tiếp tục hát “Con cô may được họ hàng thương. Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường, Ta tên là Hồ em tên Báo; Còn có em gái tên Anh Phương ...” hát tới đó y nói:

“Hai câu kể ta quên mất rồi. Chỉ nhớ được đoạn cuối là thế này, Hai mươi năm nữa như may gặp; Báo oán đền ơn hết vấn vương”. Nói xong y đưa tay trái lau nước mắt. Ngọc Kiều Long cắn môi, ngòai ngẩn ra một lúc rồi hỏi:

“Người hát đó có phải là sự thật không? Là cha người bị người ta hại chết, mẹ người uống thuốc độc tự tử à?” La Tiểu Hồ nói:

“Ta không biết, ta là người phủ Nhữ Nam, từ nhỏ ta chỉ biết gia đình ta mở cửa hiệu quan tài, cha ta là phu khiêng quan tài, nhưng đó lại không phải là cha ta. Năm ta

chín tuổi người mở hiệu quan tài đưa ta tới thư phòng đọc sách, ông ta có một lá thư, mở ra bên trong là viết bài ca này. Thầy học dạy ta học thuộc lòng bài này, nói ta còn có em trai em gái ở ngoài, họ cũng đều biết hát bài ca này, tương lai ta mà hát lên, họ nghe được, họ sẽ nhận ta là anh. Đáng tiếc lúc ấy ta ham chơi, không chịu học thuộc toàn bộ, qua một năm ta đã quên rồi. Ra ngoài đi mấy tỉnh, học được một ít võ nghệ, lúc ta buồn thì hát bài ca này, nhưng thủy chung cũng chưa gặp em trai em gái ta!”

Ngọc Kiều Long buồn bã nói:

“Người rất đáng thương, nhưng tại sao người lại tới Tân Cương?” La Tiểu Hồ ngần ngừ một lúc rồi nói:

“Không giấu gì cô, lúc ta mười tuổi, vì người cha nuôi đối xử với ta không tốt, ta cũng không muốn học chữ, ta bèn theo một gã ăn mày bỏ đi. Gã ăn mày ấy là một tên ăn cắp vặt, y dạy ta rất nhiều bản lĩnh trộm cắp, ta giúp y ăn cắp, bị người ta đánh suýt chết. Về sau một vị đạo sĩ cứu ta, đưa ta lên xuất gia ở núi Võ Đang Hà Bắc, đạo sĩ trên núi ấy đều biết võ nghệ, ta cũng học được kiếm pháp của họ, về sau ta trên núi lỡ làm một chuyện, sư phụ đuổi ta xuống núi”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Người làm chuyện gì lỡ lầm?” La Tiểu Hồ có vẻ xấu hổ, nói:

“Vì ta chọc gheo một cô nương, nên phạm vào thanh quy của miếu. Ta xuống núi rồi, phiêu lưu bốn năm trên giang hồ, về sau vì đi tìm một người, ta bèn tới Tân Cương. Ở đó vốn có một đám cường bạo, họ đánh cướp ta, đều bị ta chế phục, nên họ mới tôn ta làm thủ lĩnh, ở trên Hồng Tùng lĩnh mà tối qua cô tới không đầy một năm, ta cũng không muốn làm ăn cướp mãi, chỉ muốn nuôi bầy ngựa đến khi lớn, đủ cái ăn mặc rồi bọn ta sẽ rửa tay. Nếu tìm được người ta quen rồi, ta sẽ đi ngay!”

Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Người tới Tân Cương để tìm ai vậy?”.La Tiểu Hồ nói:

“Ta muốn tìm một vị ân nhân của ta, đến nay đã hơn mười năm chưa gặp. Năm ấy y từng nói với ta lúc nào muốn gặp y cứ tới Tân Cương, ta hát bài ca này chính là y viết cho, rốt lại ta là con ai, anh em ta ở đâu, chỉ có một mình y biết”. Ngọc Kiều Long nghĩ thầm “Người ấy có lẽ cũng là một vị kỳ nhân”, liền hỏi:

“Người ấy tên gì?” La Tiểu Hồ nói:

“Người ấy tên Cao Lăng Thu”. Ngọc Kiều Long vô cùng ngạc nhiên, lại hỏi:

“Cao Lăng Thu à? Có phải y là Cao Vân Nhạn không? Người ấy khoảng năm mươi tuổi, có bộ râu hoa râm chứ gì?” La Tiểu Hồ nói:

“Ta chỉ là gặp người ấy một lần lúc bảy tám tuổi, bây giờ nếu gặp lại y ta cũng không nhận ra. Ta chỉ nghe người nói y tên Cao Lăng Thu chứ không phải Cao Vân Nhạn, người này là một văn nhân”.

Ngọc Kiều Long đứng phất lên nói:

“Nhất định là y rồi, ta biết người ấy, y là sư phụ của ta, y quả thật là một kỳ nhân. Lần này y cũng cùng đi với bọn ta, y còn có vợ, cũng biết võ nghệ. Trong trận bão lớn ở sa mạc hôm trước, các người lại tới đánh cướp, lại không biết hai người bọn họ à? Ngày mai ta đưa người đuổi theo quan quân tìm y, chỉ cần gặp y, nhất định y sẽ tìm cách thu lưu người, người cũng không cần phải làm cướp nữa!” La Tiểu Hồ nghe thế rất mừng rỡ gật đầu nói:

“Tốt lắm, chỉ cần ta tìm được Cao ân nhân, hỏi rõ nơi hạ lạc của các em ta, ta sẽ đi tìm họ, nhưng ...”, nói tới đó y lại có vẻ buồn bã, lại nói:

“Vạn nhất sư phụ của tiểu thư không phải là ân nhân của ta thì sao? Ta theo cô tới chỗ quan quân, bị người ta biết được là Bán Thiên Vân, lúc ấy ta làm sao thoát thân?” Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Người đừng nghi rằng ta cố ý lừa người tới đó, định bắt người. Thật ra nếu ta muốn bắt người, cũng rất dễ thôi!”

La Tiểu Hồ cười khẽ một tiếng, Ngọc Kiều Long lại nói:

“Nhưng ta bắt người để làm gì? Mới rồi ta nghe người nói chuyện, ta thấy thân thế của người cũng rất đáng thương, ta tuy là tiểu thư nhà quan, nhưng ta rất ưa thích những bậc anh hùng lạc phách ở chân trời góc biển!” La Tiểu Hồ nghe thấy trên mặt có vẻ cảm động. Ngọc Kiều Long đưa trả thanh đao trên chuôi có vòng đang cầm cho La Tiểu Hồ, nói:

“Trả cho người đây! Đây là vật của người, trả cho người, ta không cần !” La Tiểu Hồ lại không chịu nhận, y nói:

“Thanh đao này là lúc ta mới tới Tân Cương đánh bạc với một viên quản doanh Sách Luân ở thành Địch Hóa mà thắng được. Tuy không dài lắm nhưng có thể chặt đồng chém sắt, một năm nay ta vẫn mang liền bên người. Bây giờ ta thấy tiểu thư đối xử với ta tử tế như thế, ta không có gì báo đáp, xin đem vật ta yêu thích nhất tặng cho tiểu thư!” Ngọc Kiều Long nhìn kỹ thanh đao một lượt, tuy tựa hồ rất thích, nhưng nghe nói y đánh bạc thắng được, cũng không muốn nhận, loảng xoảng một tiếng, phóng xuống đất nói:

“Cầm lấy, ta không cần!” La Tiểu Hồ đành nhặt lên, y lại đứng ngẩn ra đó, nhìn nhìn Ngọc Kiều Long trên giường, không chịu đi ra.

Đĩa đèn dầu trên bàn như sắp tắt, Ngọc Kiều Long lại ngẩng đầu nhìn La Tiểu Hồ, nói:

“Người còn chưa đi ra sao?” La Tiểu Hồ vẫn không động đậy, ngẩn ra một lúc, lại nghe y nói:

“Tiểu thư đẹp quá, võ nghệ của cô lại càng khiến ta khâm phục!” Ngọc Kiều Long keng một tiếng rút thanh bảo kiếm bên người ra, chĩa mũi kiếm vào ngực La Tiểu Hồ, tức giận nói:

“Đi mau! Người to gan thật, dám nói như thế với ta à?” La Tiểu Hồ thân hình vẫn không động đậy, lại nói:

“Tiểu thư cũng không nghĩ ra, lần này cô rời gia đình trong bão cát, một mình du lãm giang hồ, vậy tại sao chúng ta không cùng đi với nhau? Ta có thể vứt hết bộn thù hạ và ngựa nghèo của ta, mang cô đi khắp tam sơn ngũ nhạc!”

Ngọc Kiều Long tức giận quát một tiếng “Đi!”. Thanh bảo kiếm đâm tới trước nửa tấc, La Tiểu Hồ vội lui lại tránh, chỉ thấy y gập người xuống một cái.

Ngọc Kiều Long cả kinh, tra kiếm vào vỏ, nhảy xuống khỏi giường, dùng móng tay khêu bắc đèn lên, chỉ thấy La Tiểu Hồ đã đứng dậy. Y vẫn hiên ngang đứng thẳng như cũ, tay trái cầm thanh bảo đao, tay phải đè trước ngực, chỉ thấy máu tươi theo kẽ ngón tay của y chảy xuống. Ngọc Kiều Long trợn mắt nói:

“Người còn chưa đi à, muốn chết à?” La Tiểu Hồ sắc mặt trắng bệch, nhưng vẫn cười cười, gật đầu nói:

“Ta đi, ta đi! Tiểu thư cô nghỉ nhé, ngày mai xin tiểu thư đưa ta tới chỗ quan quân, đi gặp Cao ân nhân của ta”. Vừa nói y vừa nhịn đau bước ra khỏi phòng.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long rất hối hận, cảm thấy vừa rồi không nên đột nhiên đâm y, nhất định đâm không nhẹ, lúc ấy chợt nghe bên ngoài có tiếng huých, Ngọc Kiều Long vội cầm đĩa đèn bước ra ngoài xem, một trận gió thổi tắt ngọn đèn, nhưng nàng đã thấy La Tiểu Hồ ngồi trên mặt đất. Ngọc Kiều Long nhất thời hoảng sợ, không kịp nghĩ ngợi gì, vội buông ngọn đèn xuống, bước tới đỡ La Tiểu Hồ, đồng thời hỏi:

“Sao thế? Là ta đâm người quá nặng phải không? ừ! Nếu ta đâm chết con người đáng thương như người thật, thì trong lòng ta quả thật không sao chịu nổi!!” La Tiểu Hồ lại lắc đầu nói:

“Không hề gì, chỉ bị thương một chút. Tay trái ta vốn đã bị thương, là hôm tháng giêng đi săn trong núi, bị một con gấu cắn bị thương, Bán Thiên Vân ta là người cứng đầu, bị thương một chút không đáng gì!” Nói xong y đứng thẳng lên. Ngọc Kiều Long vội hỏi:

“Người nghỉ trong phòng nào? Ta đỡ người về đó nhé!” La Tiểu Hồ cười nói:

“Người ta chỉ có gian phòng này trống, ta để cho cô nghỉ, ta muốn đứng một đêm ngoài cửa sổ”. Ngọc Kiều Long nói:

“Vậy thì người vào trong phòng ta”. Lúc ấy nàng đỡ tay phải La Tiểu Hồ, lại bước vào phòng. Nàng cảm thấy cánh tay La Tiểu Hồ rất rắn chắc, đúng là như bằng đá. Vào

tới trong phòng, Ngọc Kiều Long quay lại thắp đèn, nhưng không ngờ La Tiểu Hồ lại ôm chầm lấy nàng, Ngọc Kiều Long quả thật không ngờ một vị thiên kim tiểu thư như nàng lại rơi vào tay đạo tặc.

Hôm sau, vừa sáng sớm đã có người tới gõ cửa, té ra là ba tên lâu la mà La Tiểu Hồ mang theo, đều theo lời y dặn ngụ ở nhà dân cách đó không xa, La Tiểu Hồ bèn ra khỏi phòng. Lúc ấy Ngọc Kiều Long tức giận không ngừng rơi nước mắt, nàng chuẩn bị sẵn bảo kiếm, định chờ lúc La Tiểu Hồ trở vào sẽ một kiếm đâm chết y. Nhưng chờ rất lâu La Tiểu Hồ mới trở về trong phòng, không biết y lấy ở đâu ra mà mặc một bộ quần áo sạch sẽ, trước ngực vẫn băng bó, lại dán một lá thuốc cao mới. Y thân thể hùng vĩ, phong thái anh vũ, thần thái khỏe mạnh, phảng phất như trấn áp được Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long càng không thể ra tay.

La Tiểu Hồ cười nói:

“Cô còn chưa thay quần áo sao? Chúng ta ăn điểm tâm rồi đi ! Ngọc Kiều Long tay cầm chuôi kiếm, hai mắt ứa lệ, tức giận tới mức run lên, cắn hờn nói:

“Đi đâu? Chẳng lẽ người thật lòng muốn ta theo người lưu lạc khắp nơi, đi làm ăn cướp à?” La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Không phải, hôm qua ta vốn muốn đưa cô tới chỗ quan quân, ta cũng không định đích thân đưa cô đi, nhưng cô xinh đẹp khiến ta say mê. Mà nói lại cũng đừng oán hận ta, cô cũng thích ta, lúc đầu nếu cô chê ta là cường đạo thì cũng không đến nỗi như thế”. Ngọc Kiều Long hà hà cười nhạt, La Tiểu Hồ lại nói:

“Ta muốn sắp tới chúng ta làm vợ chồng với nhau, ta biết cô nhân lúc bão cát rời gia đình, chẳng qua là cao hứng nhất thời. Nếu bảo cô bôn tẩu khắp nơi thật, đi chịu khổ thật, tất nhiên cô không chịu nổi! Tuy cô võ nghệ cao cường, nhưng chưa có kinh nghiệm giang hồ, cô vẫn phải theo quan quân, tạm thời về nhà đã ...”. Ngọc Kiều Long ngẩng đầu lên hỏi:

“Còn người? Người đi đâu?” La Tiểu Hồ nói:

“Ta đi theo cô, cô mời vị Cao sư phó kia ra gặp ta, nếu y đúng là ân nhân Cao Lãng Thu thì dễ thu xếp rồi!”. Ngọc Kiều Long hỏi:

“Dễ thu xếp thế nào?” La Tiểu Hồ ngang nhiên nói:

“Ta lỡ bước làm cướp, vốn không phải là tự nguyện, chỉ là không có ai dạy ta cái tà quy chính, ta cũng tự mình rơi rụng! Cho nên ta ở trong sơn trại thường không cạo râu, quần áo cũng ít thay, ngoài việc uống rượu đánh bạc, còn bảo đàn bà hát để giải khuây. Ta cũng thường hát bài ca của ta, càng buồn càng hát, càng hát càng buồn. Bây giờ ta muốn bỏ lỗi lầm cũ, nói với ân nhân Cao Lãng Thu tìm cho một chỗ xuất thân trong doanh. Bằng vào võ nghệ của ta, nhất định có thể làm được sự nghiệp. Đến lúc ấy ta có

chỗ xuất thân, sẽ nhờ Cao ân nhân làm mai hỉ cưới cô. Lúc ấy anh em ta cũng đã gặp nhau rồi, mối thù hai mươi năm của gia đình ta cũng dễ báo thôi". Ngọc Kiều Long lau nước mắt, hỏi:

"Đúng là người có chí khí như thế à?" La Tiểu Hồ vỗ vào lá thuốc cao dán trên ngực nói:

"Nếu ta không có một chút chí khí như thế thì Bán Thiên Vân ta uống xứng là nam tử hán!". Ngọc Kiều Long nhướn miệng cười, gật đầu nói:

"Được, nếu quả người có chí khí như thế thì ta xin chờ người mười năm!". La Tiểu Hồ nói:

"Không cần tới mười năm, từ khi ta thấy mặt cô, ta đã không muốn xa cô nữa! Mười năm tương tư, ai mà chịu nổi?" Ngọc Kiều Long vung kiếm lên, nửa tươi cười nửa tức giận nói:

"Mau đi gọi người trong nhà chuẩn bị điểm tâm đi". La Tiểu Hồ cười một tiếng bước ra.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long đang định thay quần áo nhưng lại nghĩ:

"Bao quần áo này là La Tiểu Hồ trộm được, nếu mình gặp mẹ và đám a hoàn bợ phụ, chợt lại mặc một bộ quần áo bị mất trộm lúc ban đêm, há không khiến họ sinh nghi sao? Mình bên ngoài quen biết với tên đại đạo Bán Thiên Vân, chuyện ấy lại có thể nói cho người khác biết à?", nên nàng vẫn không động tới bợ quần áo. May mà bộ quần áo trên người cũng chưa bẩn lắm, nàng chỉ tháo bím tóc ra, lại tết thành một bím buông xuống sau lưng.

Lúc ấy La Tiểu Hồ giúp ông già nông dân bưng cơm nước vào. Ngọc Kiều Long lại thấy y đối xử với ông ta rất hòa nhã, ông ta cũng không có vẻ sợ sệt y như tối hôm qua nữa. La Tiểu Hồ và Ngọc Kiều Long ngồi đối diện ăn điểm tâm. Ngọc Kiều Long không kìm được phì cười vì con người ăn to uống lớn, một hớp là uống cạn một chén trà như La Tiểu Hồ nàng chưa gặp qua. Ngọc Kiều Long thì ăn rất ít, chỉ cầm cái bánh bao vừa khô vừa cứng miễn cưỡng cắn một miếng. Nhưng nàng rất khát nước, tuy trà chỉ là lá cây thị sao lên, nàng cũng uống không ít.

Ăn uống xong, La Tiểu Hồ nói:

"Chúng ta đi thôi!" Ngọc Kiều Long gật gật đầu, lại nói:

"Bao quần áo và thanh bảo kiếm ta đều không thể mang theo, người cầm lấy đi!" La Tiểu Hồ hỏi:

"Tại sao?" Ngọc Kiều Long nói:

"Người nghĩ xem chuyện ta biết võ nghệ, người trong nhà ta không ai biết. Lúc đi tuy ta mang theo một thanh bảo kiếm, nhưng không phải là thanh này, bao quần áo này tuy là

của ta, nhưng ta làm sao cầm về? Người nên biết nếu gặp mẹ ta, ta còn phải đóng vai một tiểu thư nữa kia! Chuyện của chúng ta thì không thể nói tới một chữ!” La Tiểu Hồ nói:

“Tự nhiên là không nói rồi”, rồi thở dài một tiếng. Trước tiên y cầm bao quần áo và thanh bảo kiếm ra cửa. Ngọc Kiều Long đi theo y, nhìn thấy hai con ngựa đã chuẩn bị sẵn trong viện, trên ngựa mang đầy bong bóng nước và bao lương khô. La Tiểu Hồ buộc thanh kiếm và bọc quần áo lên con ngựa màu đen, dắt cho Ngọc Kiều Long một con ngựa đỏ, vô cùng khỏe mạnh. Ngọc Kiều Long nhận cương ngựa, đầu tiên dắt ngựa ra khỏi cánh cửa tre, thấy phía ngoài có ba đại hán đang đứng, nhất tề vái chào nàng.

Ngọc Kiều Long cũng biết ba người này đều là lâu la thủ hạ của La Tiểu Hồ, mình lúc này cũng giống như một vị áp trại phu nhân, bất giác cảm thấy ngượng ngùng. La Tiểu Hồ đã dắt ngựa ra theo, y lại dặn dò ba tên thủ hạ:

“Các người về đi, ta tiễn Ngọc tiểu thư một đoạn”. Ba tên lâu la nhất tề vâng dạ. Lúc ấy La Tiểu Hồ lại cười nói với Ngọc Kiều Long “Lên ngựa thôi”. Ngọc Kiều Long nhảy lên ngựa, La Tiểu Hồ lại cười cười nhìn nàng một cái rồi cũng nhảy lên ngựa. Vung roi một cái, y phóng lên trước, Ngọc Kiều Long thúc ngựa bám theo. Hai con ngựa rời khỏi thôn nhỏ, lại phóng đi trên thảo nguyên mênh mông.

Hôm nay là một ngày trời tốt, ánh nắng phía đông đang tỏa chiếu, ở chân trời có một dải ráng mây màu xanh vắt ngang, gió nhẹ thổi vào mặt, từng bầy từng bầy quạ trên đồng cỏ bay lên. La Tiểu Hồ thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại, lúc ánh mắt hai người gặp nhau, đều không kìm được nở nụ cười. La Tiểu Hồ cảm thấy nụ cười của Ngọc Kiều Long vô cùng xinh đẹp, mà Ngọc Kiều Long cũng thấy tên thiếu niên cường đạo này một câu nói một nụ cười cũng đều có thể an ủi lòng nàng. Lúc ấy bầy chim nhỏ đáp xuống thảo nguyên kiếm ăn, vừa thấy ngựa tới đều kêu lớn bay lên. Ngựa đi được một chặng đã làm hàng ngàn hàng vạn con chim giạt mình bay lên, từng đợt từng đợt như hoa sóng bắn lên tung tóe. Đột nhiên La Tiểu Hồ móc ra một vật trong cái túi đeo trên yên ngựa, nguyên là một chiếc nỏ và mấy mũi tên nhỏ. La Tiểu Hồ bèn kéo dây phát tên, vút vút bắn ra rất mau, chỉ thấy bầy chim nhao nhao trúng tên rơi xuống. Ngọc Kiều Long không kìm được cười nói:

“Hay quá, nào đưa ta xem thử!” La Tiểu Hồ đưa chiếc nỏ trong tay cho Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long đưa tay đón lấy nhìn nhìn, là một chiếc nỏ nhỏ bóng loáng. La Tiểu Hồ lại nhảy xuống ngựa, nhặt mấy mũi tên trên mặt đất, mũi nào cũng xuyên qua một con chim sẻ. Mũi tên chẳng qua chỉ dài ba tấc, rất nhỏ nên tuy xuyên suốt qua thân mà đám chim sẻ vẫn chưa chết, vẫn đập cánh muốn bay tiếp. Ngọc Kiều Long lại rút mũi tên ra cho từng con từng con, ném đám chim sẻ bị thương xuống đất, rồi cười nói:

“Chiếc nỏ tiễn nhỏ này quả thật rất hay!” La Tiểu Hồ nói:

“Đây là ta làm, từ nhỏ ta đã biết bắn, tuy không dám nói là bách bộ xuyên dương nhưng trước nay chưa từng bắn trượt, trong bấy nhiêu năm ta qua lại giang hồ, từng gặp rất nhiều kẻ đối đầu hung hãn, nhưng ta không muốn làm hại tính mạng của họ, trước nay chỉ dùng mấy mũi tên nhỏ này để thủ thắng. Cô đã thích thì ta tặng cô! Giấu nó trong ống tay áo, đừng để người ta nhìn thấy”. Nói xong lại rút trong túi lương khô ra bốn mũi tên nhỏ đưa Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Người đưa hết tên cho ta, sau này lúc người cần dùng thì làm thế nào?” La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Từ nay về sau ta không dùng tới trò chơi này nữa rồi, ta muốn cầm thương dài đao lớn lập công danh ở biên cương. Loại nỏ tiễn nhỏ này chẳng qua là trò chơi lúc ta lưu lạc giang hồ, chỉ cần tìm thợ rèn rèn mũi tên thì muốn bao nhiêu có bấy nhiêu”.

Ngọc Kiều Long lại nhìn y một cái, cười nói:

“Không ngờ người cũng lắm tài như thế!” La Tiểu Hồ nói:

“Vốn ta từ nhỏ đã rất thông minh, võ nghệ của ta cũng chẳng phải khổ luyện gì lắm, nhưng cũng không phải kém. Chữ nghĩa của ta cũng không học bao nhiêu, nhưng cũng biết không ít chữ, chỉ đáng tiếc là không ai giúp ta, nếu không ta đâu phải rơi rụng làm giặc cướp!” Ngọc Kiều Long xoa tay nói:

“Người đừng nói nữa! Đầu tiên người là tên cướp Bán Thiên Vân, bây giờ thì không phải nữa rồi. Anh hùng bất kể xuất thân, chỉ cần tương lai người có thể hết sức lập công, không cần làm quan lớn, ta cũng có thể ...”, nói tới đó hai má nàng ửng hồng, nửa như xấu hổ nửa như tươi cười. La Tiểu Hồ đắc ý cười lớn, lá thuốc cao dán ở ngực y nhô ra thụt vào, Ngọc Kiều Long lại trừng mắt nhìn y một cái, nói:

“Cài cúc áo lại!” La Tiểu Hồ cười cười ừ một tiếng rồi cài cúc áo lại kỹ.

Ngọc Kiều Long lại để ý nhìn nhìn xuống chân y, chỉ thấy y mang một đôi hài vải, mũi hài đã rách, Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Người còn về sơn trại không?” La Tiểu Hồ nói:

“Ta còn phải trở về bán hết bầy ngựa chia tiền cho bọn thủ hạ, bảo họ đi chỗ khác mưu sinh. Nếu không nhất định họ sẽ còn níu kéo ta, không thể cho ta rửa tay sạch sẽ, đi vào đường chính”. Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Hai người đàn bà trên núi người định xử trí thế nào?”. La Tiểu Hồ nói:

“Hai người đó tới đây vì ta, ta phải thu xếp. Ta ở với họ hơn một năm, họ cũng cướp được không ít phụ nữ, nhưng ta đều tha về, vì bình sinh ta rất ghét những kẻ khinh khi hà hiếp phụ nữ và trẻ con. Ta cũng thường lo sợ là trong những phụ nữ bị khinh khi hà hiếp có em gái ta. Cho nên hôm trước cô vừa tới sơn trại, ta đã hỏi có phải cô là

người Hà Nam không. Ta nghĩ cô võ nghệ cao cường như thế, nhất định là em gái ta, không ngờ cô vốn là Ngọc tiểu thư”. Ngọc Kiều Long hỏi:

“Em gái người cũng biết võ nghệ à?” La Tiểu Hồ lắc đầu nói:

“Chưa chắc, nhưng ta vẫn nghĩ em gái ta dung mạo xinh đẹp, võ nghệ cao cường!”

Nói tới đó y bất giác lại hát:

“Trời đất tối tăm sinh tai ương; Nhà ta huynh muội quá đau thương ...”. Ngọc Kiều Long bất giác bật cười.

Hai con ngựa nối nhau đi, hai người vừa trò chuyện vừa đi, đã đi được hơn hai mươi dặm trên đồng cỏ. Nhìn về phía trước lại phát hiện có một bầy ngựa, La Tiểu Hồ nói “Chúng ta hãy tránh bầy ngựa này, nếu gặp phải người Cáp Long Khắc, ngôn ngữ không thông, khó tránh khỏi chuyện rắc rối”. Lúc ấy y giục ngựa chạy chếch về phía nam, Ngọc Kiều Long vung roi thúc ngựa chạy theo.

Lúc ấy chợt thấy trong bầy ngựa kia có một người cưỡi ngựa đen phóng tới, La Tiểu Hồ lập tức kìm ngựa lại nói:

“Mau đưa nọ tiền cho ta!” Ngọc Kiều Long lại đã nhận ra người cưỡi ngựa kia chính là cô gái Cáp Long Khắc Mỹ Hà.

Đợi một lúc La Tiểu Hồ cũng nhận ra, liền nói:

“Kỵ thuật của cô nương này cũng rất giỏi, chỉ là mũi cô ta cao quá”. Lúc ấy ngựa của Mỹ Hà đã như một mũi tên vọt tới, ngồi trên ngựa vẫy tay gọi:

“Người trở lại rồi à?” Ngọc Kiều Long cũng kìm cương vẫy vẫy tay. Mỹ Hà tới gần, nhìn thấy La Tiểu Hồ, lại nhìn nhìn Ngọc Kiều Long, dường như có vẻ rất kinh ngạc, hỏi:

“Các người là người một nhà à?” Ngọc Kiều Long đỏ bừng mặt, lắc đầu nói:

“Không phải, y đưa ta trở về”. Mỹ Hà nói:

“Người muốn về đâu? Sắp tới người còn tới chỗ ta được không?” Ngọc Kiều Long nói:

“Không chắc, có điều ta muốn tới Y Lê, sắp tới phải về huyện Thả Mạt. Nếu gặp nhau trên đường, nhất định ta sẽ tới thăm người”. Mỹ Hà lại nói:

“Con ngựa và thanh bảo kiếm của người còn ở chỗ ta, người theo ta về lấy!” Ngọc Kiều Long nói:

“Lều của người cách đây xa không?” Mỹ Hà quay lại chỉ roi ra một cái nói:

“Không xa đâu, ở chỗ kia”.

Ngọc Kiều Long nói với La Tiểu Hồ:

“Con ngựa của ta thì không cần, có điều thanh kiếm là của cha ta, tuy không phải là bảo kiếm nhưng cũng là cổ vật, ta muốn tới lấy về”. La Tiểu Hồ trên ngựa ngẩng đầu nhìn đàn ngựa bên kia, chỉ thấy đen ngòm kéo dài không dứt, bèn nói:

“Cái roi ngựa của người Cáp Long Khắc họ không thể tin được. Cô ta tiện tay chỉ một cái, biết đâu phải đi một hai trăm dặm mới tới lều cô ta. Nếu chậm trễ thì càng khó đuổi theo xe ngựa của các cô, chẳng bằng cứ gởi thanh bảo kiếm ấy chỗ cô ta, sắp tới ta sẽ tìm cách gởi tới cho cô”. Ngọc Kiều Long gật đầu, nói với Mỹ Hà:

“Bọn ta phải đi gấp, không có thời gian theo người lấy lại thanh kiếm, tạm thời cứ gởi lại chỗ người, sắp tới hoặc là ta hoặc là y sẽ tới lấy. Con ngựa ấy thì xin tặng cho người, chúng ta sẽ gặp lại!”, nàng hướng về Mỹ Hà gật đầu, khẽ mỉm cười. Mỹ Hà bèn kìm ngựa lại, đưa mắt nhìn theo hai con ngựa của họ phóng đi trên thảo nguyên mênh mông.

Hai người tìm tới sau một gò cát xuống ngựa, La Tiểu Hồ lấy lương khô và nước ra, Ngọc Kiều Long ngồi trên mặt cát ăn lương khô, uống nước trong cái bong bóng trâu. La Tiểu Hồ nóng quá cởi áo trên người, để lộ bắp thịt rắn chắc và vết thương do gấu cắn cùng lá thuốc cao dán trước ngực. Y mau lẹ cho ngựa ăn uống, lại lấy một miếng lương khô lớn ra ăn, rồi ừng ực uống nước trong cái bong bóng trâu, sau đó ngồi nghỉ trên mặt cát. Ngọc Kiều Long ngồi bên cạnh y, đưa mắt nhìn quanh chỉ thấy cát vàng kéo dài tới chân trời, không có một bóng người. Trời màu xanh thẫm, mây trắng như tơ nồn êm ái như trong lòng nàng.

Ngọc Kiều Long bèn nằm xuống mặt cát đột nhiên lại rơi nước mắt. La Tiểu Hồ vội ngồi dậy, ngồi bên cạnh nàng lo lắng hỏi:

“Sao thế? Ngọc tiểu thư cô đau lòng à?”, Ngọc Kiều Long lắc lắc đầu, nước mắt theo tóc nhỏ xuống đất, nói:

“Người đừng gọi ta là tiểu thư, ta tên Kiều Long. Bây giờ ta hận sư phụ ta, y không nên khoe khoang tài năng, giấu cha mẹ ta dạy võ nghệ cho ta. Ta hận nhất là hai quyển sách về quyền kiếm mà ta có được, khiến ta không thể yên phận theo cha mẹ mà làm một vị tiểu thư”. La Tiểu Hồ nói:

“Chẳng lẽ cô lại không muốn về nữa sao? Như thế cũng rất dễ, ta cũng không cần tính chuyện xuất thân gì cả, càng không cần làm ăn cướp. Hai chúng ta cứ sống trên sa mạc thảo nguyên, đảm bảo có cái ăn cái uống, cũng có ngựa cưỡi”. Ngọc Kiều Long lắc đầu rồi nói:

“Ta cũng không muốn xa mẹ ta lâu quá! Tiểu Hồ, ta gặp gỡ người quả thật có nằm mơ cũng không nghĩ tới, tính nết ta rất kiêu ngạo, nhưng ta bị người chế phục rồi. Trong mắt ta ngoài cha mẹ ra thì không có ai khác, nhưng sau này vĩnh viễn không quên được

người, người cũng vạn lần phải nhớ tới ta! Phải vì ta mà lo lắng tiền đồ, tương lai chúng ta sẽ vĩnh viễn ở cạnh bên nhau. Nhưng trước mắt lại phải chia tay rồi, cho dù Cao sư phụ có thể thu dụng người, nhưng người ở ngoài, ta trong phòng khuê cũng không thể thường xuyên gặp nhau, quả thật ta cũng không yên tâm về người!” La Tiểu Hồ ngắt ra suốt nửa ngày rồi lắc đầu nói:

“Không hề gì, trở đi chúng ta gặp nhau rất dễ, cô yên tâm, sau một năm nhất định ta sẽ làm quan lớn, nhất định sẽ cưới cô!” Ngọc Kiều Long lại gọi “Tiểu Hồ!”, Tiểu Hồ ừ một tiếng, hai quả tim yêu đương nóng bừng của họ như một đóa hoa xinh đẹp nở trên sa mạc hoang vắng, như một dòng suối ngọt cuộn tràn ra trên sa mạc hoang vắng.

Lúc ấy mây rải rác trên trời đã quây thành một đám, nhẹ trôi qua trên đầu họ tựa hồ nhìn xuống họ. Gió lớn thường nổi trên sa mạc lúc ấy cũng không thổi, cát đá đều nằm im. Không nghe thấy tiếng lục lạc của lạc đà, không nghe tiếng gà gáy, hai con ngựa cũng nằm trên cát giống như họ, đều không muốn đi.

Qua rất lâu, La Tiểu Hồ mới bò dậy, ra chuẩn bị ngựa, y đỡ Ngọc Kiều Long lên ngựa. Y vẫn thúc ngựa đi trước dẫn đường, Ngọc Kiều Long thì uể oải không muốn đi nhanh, lại vừa đi vừa trò chuyện với La Tiểu Hồ, càng trò chuyện càng cảm thấy thân thiết.

Ra khỏi sa mạc, lại là một khoảng đồng cỏ, lại có ruộng vườn thưa thớt. Hai con ngựa đạp trên cỏ xanh đi hơn mười dặm nữa. La Tiểu Hồ tìm ngựa lại, y chỉ vào một rặng cây xa xa nói:

“Chỗ đó là Bạch Sa Cương, đoàn xe của các cô đêm qua nghỉ ở đó, họ vì cô thất tung, không tìm được nên không thể đi tiếp, hiện giờ nhất định vẫn còn ở đó. Cô đi đi, ta sợ trong đám doanh binh có người nhận ra ta nên không thể tới đó”. Ngọc Kiều Long giục ngựa bước tới hai bước ôm chặt La Tiểu Hồ, bịn rịn không rời hỏi:

“Vậy bây giờ người định đi đâu?”

La Tiểu Hồ nói:

“Trước tiên ta tới một chỗ khác. Hãy nhớ cho kỹ, chỗ đó gọi là thôn Tần Châu, nông dân quanh đây có quá nửa là từ Tần Châu tới khai khẩn ruộng đất. Sáng sớm mai ta tới đó, nếu sư phụ của cô đúng là Cao Lăng Thu, thì mời y sáng mai tới đó gặp ta!” Ngọc Kiều Long cau mày nói:

“Vạn nhất y không phải là ân nhân của người thì sao?” La Tiểu Hồ nói:

“Nếu không phải thì ta cũng phải đi chỗ khác kiếm chỗ xuất thân, sớm muộn gì cũng sẽ gặp lại cô!” Ngọc Kiều Long khóe mắt cay cay, lại hỏi:

“Người nên vạn lần bảo trọng, phải chữa trị vết thương cho tốt!” La Tiểu Hồ nói:

“Chuyện đó không sao đâu!” Ngọc Kiều Long lại nói:

“Cũng đừng nên lo phiền, đừng quên những điều ta dặn người!” La Tiểu Hồ gạt đầu nói:

“Ta cũng không tìm được người khác xinh đẹp như cô, sớm muộn gì ta cũng phải cưới cô, nhất định ta sẽ tìm bằng được chỗ xuất thân”. Ngọc Kiều Long gạt lệ nói:

“VẬY THÌ CHÚNG TA GẶP LẠI!” La Tiểu Hồ cũng nói “GẶP LẠI!” Y mở to mắt nhìn chằm chằm vào khuôn mặt buồn thảm của Ngọc Kiều Long. Ngọc Kiều Long bèn thúc ngựa phóng đi.

Lúc ấy mây trên trời đã đổi thành màu đỏ, gió chiều trên đồng cỏ dần dần nổi lên, cái bóng con ngựa của Ngọc Kiều Long dần dần nhỏ lại, dần dần phóng xa.

Nguyên cách đó không xa là Bạch Sa Cương, đó hoàn toàn không phải là một thị trấn, chỉ có một dịch trạm, có bốn năm gia đình nông dân. Hôm trước, đoàn xe ngựa của Ngọc phu nhân thoát khỏi bão cát trên sa mạc bèn nghỉ lại đó.

Viên Dịch sứ ở đó chỉ đành ra khỏi hai gian phòng nhường chỗ cho Ngọc phu nhân và đám a hoàn cùng nữ quyến của mấy viên quan, những người còn lại đều vào ngủ nhờ trong nhà dân, có người ngủ luôn trên xe.

Ngoài đồ tế nhuyễn, tất cả đồ vật đều để trên xe, nhưng có gian tặc vào lấy trộm y phục của tiểu thư trên xe. Đồ vật bị mất tuy không nhiều, nhưng khiến mọi người đều hoảng sợ, nhất là lại nghe một nông dân nói:

“Đúng hôm ấy có hai người cưới ngựa tới, nửa đêm vào gõ cửa gọi chúng tôi dậy hỏi :‘Xe ngựa của ai dừng lại ở đây? Có vị cô nương đang trong sa mạc, cô ta là người nào trong gia quyến của quan quân ở đây?’ Người nông dân ấy nói “Tôi đem sự thật nói cho hai người cưới ngựa ấy, hai người ấy đều rất hung dữ, đều mang đao, biết đâu chính là Bán Thiên Vân tới đây nghe ngóng tin tức, còn định đánh cướp lần nữa”. Vì thế các sai quan và doanh binh ở đó đều kinh hồn táng đảm, đều nói:

“Ở đây không được, không thể dừng lại lâu, phải đi tiếp một chặng tới thành Khắc Lý Nhã thôi!”

Ngọc phu nhân lại vì con gái thất tung trên sa mạc, đau buồn thường khóc lóc. Tuy đã phái sai quan và doanh binh tìm khắp sa mạc, nhưng thủy chung cũng không thấy bóng dáng tiểu thư, đều nói:

“Nhất định bị Bán Thiên Vân bắt đi rồi, càng lần lữa ở đây càng nguy hiểm, không thể nán lại, phải tới thành Khắc Lý Nhã gọi đại đội binh mã mới có thể cứu tiểu thư thoát khỏi tay bọn cướp Bán Thiên Vân”. Nhưng Cao sư gia lại đột nhiên mắc bệnh, y trú trong một gian nhà nhỏ của một người nông dân, lại nói với vợ là Bích Nhã Hồ Ly:

“Người đi nói với phu nhân cứ đi thôi. Ngọc tiểu thư ắt không có việc gì. Không chừng chúng ta tới Y Lê, cô ta đã tới đó trước rồi”. Cao sư nương nói lại với Ngọc phu nhân, Ngọc phu nhân lại nói:

“Cao sư gia bệnh rồi, ăn nói không tỉnh táo”, cho nên Ngọc phu nhân chết sống gì cũng không chịu đi. Có lời của Ngọc phu nhân nên mọi người tuy đóng ở một dịch trạm bé tí, luôn lo sợ bọn cướp tới đánh úp, nhưng không được đi. May là ở đó nguồn nước dồi dào, lương thảo cũng còn đủ dùng, nhưng ngày nào chưa tìm được tiểu thư, thì mọi người vẫn còn bị nguy khốn ở đó ngày ấy.

Đúng lúc mọi người đang lo lắng than thở, đột nhiên tiểu thư một mình trở về, và lại còn cưỡi một con ngựa xích thố, trên ngựa còn có một bầu nước và túi lương khô. Đám doanh binh và mấy viên sai quan nhìn thấy tiểu thư, giống như chột thấy thiên tiên xuống trần, đều reo ầm lên nói “Tiểu thư về rồi!” Tiểu thư khẽ thở dài, trên mặt ửng hồng, vào trong gặp mẹ.

Ngọc phu nhân ngỡ rằng mình đang nằm mơ, rơi nước mắt nói:

“Long nhi, người làm ta lo chết đi được!” Ngọc Kiều Long nói:

“Hôm ấy bão cát nổi lên, con ở trong xe bị bọn cường đạo kéo xuống, đưa đi rất xa, con bèn tát tên cướp ấy, y tức giận xô con xuống ngựa, con ngất đi, nằm suốt một đêm trên sa mạc, sáng sớm hôm sau có một cô nương người Cáp Long Khắc phi ngựa tới cứu con. Cô nương ấy đối xử với con rất tốt, đưa con vào lều cô ta, nghỉ lại ở đó một ngày. Hôm nay cô ta hỏi thăm biết mẹ và mọi người vẫn còn ở đây, cô ta chuẩn bị ngựa cho con, lại chuẩn bị sẵn nước và lương khô trên ngựa, chỉ đường cho con, con mới về tới đây được!” Ngọc phu nhân nói:

“Ái chà! Vị cô nương người Cáp Long Khắc ấy tốt quá, sáng mai chúng ta phải sai người tới cảm ơn cô ta”. Ngọc Kiều Long xua tay nói:

“Tam thời không cần, con đã hẹn với cô ta, sắp tới chúng ta trở về Y Lê sẽ tới thăm cô ta”. Bên cạnh có gia quyến của một viên sai quan nói:

“Đây nhất định là có Trời Phật chỉ điểm, bảo cô nương ấy tới cứu tiểu thư, nếu không trên sa mạc lại có người tới cứu, nếu là đàn ông thì cũng rất bất tiện!” Ngọc Kiều Long lại hỏi:

“Sư phụ và sư nương của con thế nào? Mấy hôm nay chúng ta có bị nguy hiểm gì không?” Ngọc phu nhân thở dài một tiếng, nói:

“Còn nói gì nữa! Sư phụ của người hôm ấy cũng bị cường đạo kéo trên xe xuống, bị ngựa đá cho phát ốm, bây giờ còn không biết ra sao, vừa tới đây, y lại không dậy nổi. Bây giờ đang ở trong một nhà nông dân gần đây, nghe nói hôm nay y sốt rất nặng, bất tỉnh nhân sự, miệng hôn mê cứ lảm nhảm. Y thúc giục bảo bọn ta cứ rời khỏi chỗ này, y

nói người quyết không bị gì đâu, người sẽ tới Y Lê". Ngọc Kiều Long nghe tới đó không tìm được biến sắc, vội nói:

"Con đi thăm lão nhân gia!" Một a hoàn đứng cạnh nói:

"Tiểu thư cứ nghỉ một lúc, thay quần áo rồi hãy đi. Lần này lên đường mang theo rất nhiều y phục của tiểu thư, nhưng tối hôm trước tới đây, vì nơi đây quá nhỏ, đồ vật trên xe đều để lại đó, không biết vì sao lại mất một bọc quần áo". Ngọc Kiều Long không chờ a hoàn nói xong đã xua tay nói:

"Không hề gì!". Vì gian phòng này quá nhỏ, nên cả Ngọc phu nhân cũng đi ra ngoài để con gái thay quần áo.

Lúc ấy Ngọc Kiều Long thay quần áo xong, ngoài khoác một chiếc trường bào màu tuyết thanh, bộc phụ lại gọi đầu cho nàng, tết lại bím tóc. Trong phòng đã thắp một ngọn nến, a hoàn đưa trà và thức điểm tâm vào, Ngọc Kiều Long đều không ăn, chỉ vội vàng tới thăm sư phụ Cao Vân Nhạn. Ngọc phu nhân cũng nghĩ:

"Từ lúc bảy tám tuổi, con gái mình đã làm học trò của Cao sư gia, bây giờ Cao sư gia gặp hung hiểm trong sa mạc, bị bệnh nặng, cũng chẳng trách con gái mình không sao yên tâm".

Lúc ấy Ngọc phu nhân lại phái ba người bộc phụ đi theo, lại gọi hai viên sai quan, mười tên doanh binh hộ tống tiểu thư tới thăm Cao sư phụ. Lúc ấy mây trên trời đã chuyển thành màu đen, quạ chiều từng bầy bay lượn kêu ầm trên không, gió chiều từ sa mạc và thảo nguyên thổi tới, càng lúc càng mạnh. Thật ra gian nhà người nông dân mà Cao Lãng Thu trú chỉ cách dịch trạm chẳng qua hai ba mươi bước, nhưng đám doanh binh người nào cũng tuốt đao ra bảo vệ. Ngọc Kiều Long lại phảng phất như một vị quan lớn. Nàng tới ngôi nhà ấy rồi bèn bước vào phòng Cao Lãng Thu nằm nghỉ. Gian phòng này rất hẹp, ngoài cái giường Cao Lãng Thu nằm và Cao sư nương ngồi ở đầu giường, cơ hồ không còn chỗ trống. Ngọc Kiều Long vừa bước vào, cánh cửa bên bằng gỗ sau lưng nàng khép lại, trong phòng lại càng tối tăm, nhìn không rõ vẻ mặt của Cao Lãng Thu, chỉ thấy Cao sư nương vội vàng đứng thẳng tấm thân cao lớn lên, nói:

"Tiểu thư về rồi à? Hai hôm nay nhất định cô đã gặp không ít chuyện, rốt lại đệ tử còn hơn sư phụ, sư phụ cô chỉ là hôm ấy bị ngựa đá mấy cái, y đã bò ra không dậy nổi. Tiểu thư, bọn ta còn cho rằng cô đã đơn thương độc mã tới Y Lê trước rồi đấy". Bích Nhân Hồ Ly cao giọng nói như thế, Cao Lãng Thu bên cạnh lại kéo cánh tay thị, luôn miệng thều thào mấy tiếng "Khế chứ, khế chứ!" rồi cất giọng yếu ớt nói:

"Kiều Long, ta sợ không khỏi được, trước mặt sư nương người, người nói thật cũng không quan hệ, hai quyển sách ấy người có sao ra bản khác không?" Ngọc Kiều Long nói:

“Sư phụ không hỏi câu ấy thì con cũng hỏi sư phụ trước, có phải người tên Cao Lăng Thu không?” Bích Nhân Hồ Ly đột nhiên chụp tay Ngọc Kiều Long, hạ giọng nói:

“Y dạy người hơn mười năm, chẳng lẽ tên thật của y người cũng không biết sao?” Lúc ấy Cao Lăng Thu lại rên rỉ nói:

“Ta không hề làm những chuyện vô thiên vô pháp, tên thật bị người ta biết cũng không quan trọng. Chỉ là, kỳ quái thật! Người nghe ai nói thế?”

Ngọc Kiều Long hạ giọng nói với Bích Nhân Hồ Ly:

“Xin sư nương tạm ra ngoài một lúc, tôi muốn nói vài câu với sư phụ”. Bích Nhân Hồ Ly cười ha hả, cao giọng nói “Ái chà, lạ thật! Nữ đệ tử muốn trò chuyện với sư phụ lại bảo sư nương tránh đi chỗ khác à?”

Lúc ấy cửa phòng mở ra, hai người bộc phụ đứng bên ngoài, đều nói “Mời tiểu thư về! Nếu không thái thái lại không yên tâm, để sư gia sư nương nghỉ ngơi”. Bích Nhân Hồ Ly lại cười nói “Phải rồi, mời tiểu thư về! Lúc nào nhớ thì đem hai quyển sách ấy trả lại cũng được”. Cao Lăng Thu nằm trên giường thở dài một tiếng, Ngọc Kiều Long đành quay người bước ra.

Đám doanh binh bảo vệ nàng trở về dịch xá, nàng ăn cơm chung với mẹ.

Cơm nước ở đây tuy không bằng so với lúc ở thành Thả Mạt, nhưng so với chỗ La Tiểu Hồ thì ngon hơn nhiều, nhưng nàng nuốt không trôi. Hôm nay vừa biết Cao Vân Nhận tức Cao Lăng Thu, bài hát La Tiểu Hồ vẫn hát là do y viết ra.

Tấn thảm kịch của gia đình La Tiểu Hồ, nơi hạ lạc của em trai em gái y cũng chỉ có Cao Lăng Thu biết, chỉ có y mới giúp được La Tiểu Hồ, đưa một vị anh hùng thảo dã trở về nẻo chính. Nhưng vừa rồi lại bị Cao sư nương phá rối, không thể nói rõ với y. Ngọc Kiều Long tay cầm đĩa buồn rầu suy nghĩ, chợt nàng buông đĩa xuống, trợn mắt lên một cái, trong lòng nghĩ thầm “Tối nay mình tới, trước hết giết chết Cao sư nương, sau đó nói rõ với Cao Lăng Thu, mời y sáng mai gượng bệnh tới thôn Tần Châu gặp Tiểu Hồ một lần, sau đó xin y tính một chỗ xuất thân cho La Tiểu Hồ ...”. Lúc ấy Ngọc phu nhân cũng đưa mắt nhìn nàng, hiền từ nói:

“Long nhi, tại sao một chút cơm con cũng không ăn? Con đừng nhớ lại chuyện hai ngày vừa rồi. Hừ, lần này chúng ta đúng là không nên đi xa thế này”. Tú Hương cũng đứng bên cạnh nói:

“Tôi hâm chút rượu cho tiểu thư, để tiểu thư định thần nhé!” Ngọc Kiều Long nóng nảy nói:

“Không cần!”. Lại thấy mẹ nàng kinh ngạc nhìn, nàng bèn miễn cưỡng cười khanh khách một tiếng, nói:

“Mẹ! Đúng là con nghĩ lại lúc ở trong sa mạc, cát ở đó rất đẹp, có ngựa, có người ca hát ...”, đột nhiên nàng như nghe thấy ngoài cửa sổ quả có người đang hát, nàng giật nảy mình! Vội vàng lắng tai nghe ngóng, té ra không phải, chỉ là một tên doanh binh giữ cửa ngân nga hát điệu Bang tử xoang. Ngọc phu nhân bèn sai bộc phụ ra ngoài nói:

“Bảo bọn họ có quy củ một chút, vì tiểu thư vừa về, ban đêm phải canh phòng chặt chẽ, đề phòng tên cường đạo Bán Thiên Vân lại tới”. Ngọc Kiều Long nghe mẹ nói ra ba chữ Bán Thiên Vân, đột nhiên lại nóng bừng mặt đứng ngay dậy, quay lưng về phía ánh đèn. Lúc ấy Ngọc phu nhân lại thở dài mấy tiếng, bảo Tú Hương trái nệm cho tiểu thư, mời tiểu thư đi nghỉ. Bà lại lau lau nước mắt, nhìn con gái nói:

“Sắp tới gặp cha người, người cũng nên giấu giếm, không được nói cho ông biết là người thất tung hai ngày hai đêm trên sa mạc. Tuy người cũng không có lỗi gì, nhưng rốt lại là ta cũng không phải với ông ấy!” Ngọc Kiều Long trong lòng rất xoắn xang, mi mắt bất giác thấy cay cay.

Giây lát, Tú Hương đã trải giường nệm xong, mời tiểu thư đi nghỉ. Gian phòng nhỏ này ngoài mẹ nàng và một bộc phụ một a hoàn còn có năm thái thái của các viên sai quan cùng ngủ. Bấy nhiêu người ở trong một gian phòng. Ngọc Kiều Long chưa từng trải qua. Nàng nhớ lại đêm qua cùng La Tiểu Hồ, thật là chuyện kỳ lạ mà thích thú biết bao! Nàng trần trọc suy nghĩ, thoát buồn thoát vui. Suốt đêm, nghe ngoài song luôn luôn có tiếng báo canh, tiếng chân người đi tuần, tiếng vỗ đao đập vào ủng. Nàng tuy muốn rón rén trở dậy tới thăm sư phụ Cao Lăng Thu nhưng không thể cựa mình. Nàng lại nghĩ không ra lúc này La Tiểu Hồ đang ở đâu, sa mạc hoang vắng, thảo nguyên mênh mông, đáng thương cho y đang ở nơi nào ? ... Ngọc Kiều Long lại nhớ lại tiếng hát bi tráng thể lương, nhưng không nghe thấy gì.

Hôm sau, lúc sáng sớm. Ngọc Kiều Long thấy người ở đó hoảng hốt vùng dậy, đám a hoàn bộc phụ đều vội vàng nhặt nhạnh đồ vật, bên ngoài cũng có tiếng ngựa hí xe lăn, nguyên là mọi người đều lập tức lên đường. Ngọc Kiều Long vội hỏi mẹ:

“Cao sư phụ bệnh nặng như thế, có đi với chúng ta được không? Chẳng bằng con đi nói với y, bảo y cứ ở đây dưỡng bệnh”. Ngọc phu nhân lại nói:

“Người không cần đi, bảo Tiền má má đi thăm y thôi!” Lúc ấy bèn sai Tiền má má đi. Lát sau Tiền má má quay lại nói:

“Cao sư nương cũng thu thập đồ đạc xong rồi, bà ta đòi một chiếc xe, muốn đưa Cao sư gia về thành Thả Mạt dưỡng bệnh. Bà ta nói Cao sư gia không thể dưỡng bệnh ở đây được!”

Ngọc phu nhân nói:

“Thế cũng được, cứ sai Trương sai quan dắt bốn tên doanh binh đưa vợ chồng y trở về thôi!” Ngọc Kiều Long trong lòng hiểu rõ, vị Cao sư nương này nhất định là muốn kiếm cớ quay về để tìm hai quyển sách của mình. Về hai quyển sách, Ngọc Kiều Long không hề lo sợ, vì nàng nhìn thấy chiếc hộp gỗ đựng nữ trang của mình vẫn đang trong tay Tú Hương, cả chiếc ống khóa bằng đồng cũng không hề suy suyển. Cao sư nương quay lại, có tới phòng mình ở trước đây lục lợi cũng chỉ uống công. Chỉ là bất kể thế nào thì mình cũng phải gặp Cao Lăng Thu một lần, vả lại còn phải nói riêng mấy câu với y.

Lúc ấy nàng bèn xin mẹ:

“Con muốn đi thăm sư phụ lần nữa, vì tối qua con thấy lão nhân gia bệnh rất nặng. Nay mai chúng ta đi Y Lê, y về thành Thả Mạt dưỡng bệnh, y đã lớn tuổi, không khéo từ đây không gặp mặt con nữa”. Ngọc phu nhân tỏ vẻ không vui, nói:

“Người cũng đã là một cô nương rồi, cũng không thể gần gũi với sư phụ quá, huống chi Cao sư gia chưa chắc đã chết, y chỉ là phát sợ mà hồ đồ thôi. Hôm trước mà ta nghe lời y thì người trở về cũng không gặp được bọn ta đâu. Đi thôi, tới thành Khắc Lý Nhã nghỉ ngơi hai hôm, rồi đi Y Lê! Ta thấy người từ lúc trở về hôm qua đến giờ dường như trong lòng không yên”. Ngọc Kiều Long trái tim như bị mẹ đâm hàng ngàn mũi kim, cũng không dám nói gì nữa. Lát sau sai quan đứng ngoài cửa sổ thỉnh thị, hỏi:

“Đã lên đường được chưa?” Ngọc phu nhân dặn “Đi ngay thôi!”

Lúc ấy tiếng xe ngựa vang lên âm ỉ bên ngoài. Ngọc phu nhân dắt Ngọc Kiều Long bước ra, bà lại sai con gái ngồi chung xe với mình. Trong lòng Ngọc Kiều Long rất bồn chồn, nhưng không dám tỏ vẻ buồn bã. Đầu tiên nàng được a hoàn đỡ lên xe, ngồi vào trong xe, mẹ nàng ngồi trước mặt, lại buông rèm xe xuống, trên cànng xe là một bọc phụ và người đánh xe ngồi. Nàng lại nghe tiếng xe lộc cộc vang lên, tiếng vó ngựa khua vang lướt qua, chiếc xe mẹ con nàng ngồi cũng bắt đầu lăn đi. Thân hình của mẹ nàng che mất cửa sổ, nàng cũng không thể chồm ra cửa sổ quay nhìn. Nàng nghĩ lúc này có lẽ xe ngựa đã tới thảo nguyên, La Tiểu Hồ có thể cũng đang cưỡi ngựa đuổi theo nhìn về phía đoàn xe ngựa của nàng! Hừ, “Cửa hầu một tới sâu như biển; Chàng Tiêu từ đó khách qua đường.” Ngọc Kiều Long đột nhiên nhớ tới hai câu thơ ấy, nàng không kìm được ruột gan như xé, ngồi sau lưng mẹ ứa nước mắt. Lúc ấy chỉ thấy xe đi càng lúc càng nhanh, tiếng vó ngựa càng mau, lại thấy gió ào ào thổi vào cửa sổ.

Ngọc Kiều Long lại mong trời lại nổi một cơn bão, mình sẽ thừa cơ trốn đi, gặp lại La Tiểu Hồ. Nhưng dọc đường vô sự, đến chiều tối đoàn xe đã tới thành Khắc Lý Nhã.

Thành Khắc Lý Nhã tức huyện Vu Đông, ở đó có quan huyện, có tổng trấn.

Bây giờ gia quyến của Lãnh đội đại thần Ngọc đại nhân tới đó, Chu Tổng trấn vội mời Ngọc phu nhân và tiểu thư vào nghỉ ngơi trong nha môn của y, do phu nhân của

Chu Tổng trấn cung kính tiếp đãi. Ngọc phu nhân kể lại chuyện gặp cướp trên sa mạc, Chu Tổng trấn không ngừng tạ tội, tự nhận là tra xét không nghiêm, đến nỗi gia quyến của quan lại bị hoảng sợ. Cho nên hôm sau Chu Tổng trấn liền mang đại đội quan binh tiến vào sa mạc tiêu phạt bọn cường đạo Bán Thiên Vân.

Ngọc Kiều Long nghe thế vô cùng lo lắng. Nhưng hôm ấy mẹ nàng thấy chỗ ở quá chật chội, lại không muốn ở lại lâu, bèn ra lệnh lên đường. Chu Tổng trấn đích thân suất lĩnh quan quân hộ tống tới huyện Hòa Điền. Tới huyện Hòa Điền lại nghỉ lại một buổi, hôm sau lại lên đường tới huyện Sa Xa, từ Sa Xa lại có người hộ tống lên phía bắc.

Đọc đường gió bụi, càng đi càng xa sa mạc, Ngọc Kiều Long luôn lo lắng cho La Tiểu Hồ, không biết y đang ở đâu. Cũng không biết lúc quan binh ở thành Khắc Lý Nhã tiêu phạt y có bị bắt không, hay may mắn thoát được ?

Ngọc Kiều Long thỉnh thoảng nuốt nước mắt, nhưng bị mẹ giám thị chặt chẽ, a hoàn bọc phụ xúm xít chung quanh, một bước cũng không đi đâu được.

Đi thêm mấy ngày, mới tới Y Lê. Tướng quân Y Lê là trưởng quan cao nhất trong tỉnh, vì cũng là họ hàng với nhà nàng nên đã sớm chuẩn bị hành quán cho mẹ con nàng. Nàng cũng thỉnh thoảng gặp mẹ là Vu phu nhân và cậu nàng là Thụy đại nhân ở đó. Nàng lại có hai người biểu tỳ, đều xấp xỉ tuổi nàng, một tên Ngọc Thanh, một tên Ngọc Nhuận.

Ngọc Kiều Long vừa tới đó, đương nhiên ở chung một chỗ với hai người chị họ, ở đó cư trú và ăn uống còn thoải mái hơn, sang trọng hơn nhiều so với ở nhà. Vả lại then khóa trong sân dĩ nhiên đều mở tung, phấn trắng tung bay, mùi hương thơm ngát. Cậu nàng lại rất từ hòa, hai người chị họ cũng đều biết thư họa, nữ công đều khéo léo. Đám a hoàn bọc phụ hầu hạ họ cũng đều ngoan ngoãn, chỉ là Ngọc Kiều Long quả tim vẫn thường ruối rong nơi sa mạc hoang vu, nàng vẫn thường nói chuyện gia đình với mẹ, lắng nghe lời dạy bảo, nàng càng gắn bó với hai người chị họ, họ hỏi nàng nào là “Nữ tứ thư”, “Liệt nữ truyện”, lại đem chuyện may vá quấy rầy nàng. Ở đó có một con mèo nhỏ, toàn thân trắng toát, chỉ có một đốm đen trên mũi, là cậu mẹ nàng mang từ Bắc Kinh tới, vì thấy nàng hiền hòa nên đem cho nàng. Mọi người đều gọi con mèo này là Tuyết Trung Tống Thán (Trong tuyết đưa than), nhưng Ngọc Kiều Long lại đặt tên nó là Tuyết Hồ. Nàng thường ôm chặt con mèo vào lòng gọi “Tuyết Hồ, Tuyết Hồ”, có lúc bất giác lại gọi Tuyết Hồ thành Tiểu Hồ, nếu bên cạnh không có ai thì không tìm được nước mắt.

Nàng hàng ngày tuy đều phải trang điểm thật đẹp, nhưng nhìn mình trong gương

SatthuXXX chú: Theo “Toàn Đường thi thoại”, Thôi Giao có người thiếp yêu tài hoa, xinh đẹp. Sau vì nghèo mà phải bán cho Vu Dịch, Thôi thương nhớ vô cùng. Nhân tiết Hàn Thực, nàng có việc ra khỏi nhà thì gặp Thôi đứng trước gốc liễu; nàng khóc rồi cùng hẹn với Thôi là sẽ giữ trọn lời ước cũ. Thôi đề thơ tặng nàng, có câu: “Hầu môn nhất nhập tâm như hải, tông thử Tiêu lang thị lộ nhân”(Cửa hầu khi đã vào thì mất hút như bể sâu, từ đây chàng Tiêu thành người khách qua đường). Vu Dịch thấy lời thơ đó, bèn cho hai người đoàn tụ

thì thấy đã gây đi nhiều. Trong hộp nữ trang của nàng có bốn quyển sách, trong đó có hai quyển chữ viết rất nhỏ, chép rất thẩu, đó là năm nàng mười một tuổi, lúc sư phụ Cao Vân Nhận xuất du lần đầu, giao cái hộp gỗ nhỏ cho nàng, nàng bèn nảy ra ý khéo, lấy một mảnh sắt mài thành chìa khóa, mở hộp ra, phát hiện được sách. Nàng mất hai tháng sao lại toàn bộ, lại đóng thành một tập sách nhỏ để cất giấu. Trong mấy năm qua nàng hồ hững với sư phụ, hồ hững với tất cả mọi người, ngấm ngấm khắc khổ luyện tập. Còn hai quyển nữa là nguyên bản thủ bút của Giang Nam Hạc, đây là lúc Bích Nhân Hồ Ly Cao sư nương được sư phụ nàng đưa tới thành Thả Mạt hôm đầu tiên, Ngọc Kiều Long đã phát giác ra Cao sư nương lai lịch khả nghi, bà ta và Cao Vân Nhận ắt không phải là vợ chồng. Đêm ấy Ngọc Kiều Long tới nhìn trộm tiểu viện chỗ Cao Vân Nhận và Bích Nhân Hồ Ly ở, quả nhiên nhận ra Bích Nhân Hồ Ly tới đây vì hai quyển sách. Ngọc Kiều Long trong lòng nảy ý ghen tức. Nàng biết sư phụ tuy nghiên cứu sâu sắc hai quyển sách này nhưng tính nhút nhát, vả lại lại nghiên cứu theo kiểu dùi mài kinh sử, không biết sử dụng trong thực tế. Nhưng nếu một người đã có căn bản võ học lấy được bộ sách thì sau một hai năm sẽ trở thành đối thủ của mình. Vì thế đêm ấy Ngọc Kiều Long bèn phóng hỏa đốt nhà, thừa thế lấy hai quyển sách. Nàng luôn đem bản chính và bản sao theo người như bảo vật, lần này nàng đặt trong một cái hộp vuông một tắc bằng gỗ ô mộc đựng nữ trang giao cho a hoàn Tú Hương giữ. Nhưng tới chỗ này, vì hai người chị họ thường ở bên cạnh nên nàng ngay cả mở hộp ra cũng không dám. Hai người chị họ của nàng đều có rất nhiều nữ trang, vòng xuyên trên tay gần như mỗi ngày mỗi thay đổi, dường như cố ý khoe khoang với nàng, nhưng nàng không đeo bất cứ món nào cả. Những hình vẽ trong sách thì nàng không cần thường xuyên giở ra vì đã nhớ nhập tâm, chỉ là về thân thủ nếu không thường xuyên luyện tập, chỉ mòn mỏi trong khuê phòng, thì chỉ cần nửa năm nàng cũng trở nên yếu ớt như một cô gái bình thường. Cho nên nàng bạo gan nhân lúc hai người chị họ ngủ say ban đêm rón rén ra khỏi phòng, múa quyền luyện kiếm trong sân, nhảy lên nhảy xuống đầu tường nóc nhà. Chỗ nàng ở là cấm địa trong nha môn, ngày đêm đều có người canh gác, nhưng nàng hàng đêm luyện tập như thế vẫn không bị ai phát giác. Vì thế nàng càng muốn ăn trộm ngựa ra thành đi tìm La Tiểu Hồ, nhưng lại khó dứt khỏi mẹ nàng. Cho nên thân thủ, võ nghệ của nàng tuy đều không bê trễ luyện tập mà còn ngày một tiến bộ. Nhưng trong lòng nàng thường vô cùng lo buồn cô độc, bị dây tình trói buộc song lại không có dũng khí quyết tâm ra đi một chuyến.

Qua một tháng, cậu nàng phải rời Y Lê đi phó nhiệm, mẹ con nàng cũng phải trở về thành Thả Mạt. Nhưng vì đang đầu mùa hè, sa mạc nóng bức rất khó điên không thể không ở lại đó ít lâu, Ngọc Kiều Long vô cùng khổ não.

Chợt một hôm Cao sư nương đột nhiên mặc áo tang tìm tới, té ra thảng trước Cao Lăng Thu đã chết ở thành Thả Mạt. Chuyện ấy giáng một đòn nặng vào Ngọc Kiều Long. Nàng khóc òa lên trước mặt mọi người. Người khác chỉ cho rằng nàng nhớ ơn sâu của thầy, chứ không biết nỗi đau riêng của nàng. Vì Cao sư nương vừa tới, đêm ấy nàng cũng không dám ra ngoài luyện võ. Cao sư nương ở chung chỗ với các bộc phụ trong phòng còn có hai người chị họ, thị mặc áo tang thì không thể bước vào đó, nên thị không thể thường gặp Ngọc Kiều Long, thấy mặt cũng không thể nói được gì nhiều.

Nhưng một đêm lúc đã khuya, Ngọc Kiều Long chợt cảm thấy ngoài cửa có tiếng động khẽ, có một người bước vào, lại bò rạp xuống dưới giường nàng.

Ngọc Kiều Long quờ tay mò một cái, sờ thấy đầu người ấy búi tóc, nàng cũng hoàn toàn không hoảng sợ, hạ giọng nói xuống dưới:

“Ra ngoài kia chờ ta”.

Người dưới giường dường như khẽ cười nhạt, lại rón rén đi ra. Ngọc Kiều Long cũng rón rén xuống giường, lúc ấy hai người chị họ trong phòng vẫn đang ngủ, phía ngoài còn có một a hoàn, một bộc phụ, nhưng đều không biết hai người trong phòng nối nhau đi ra.

Bích Nhân Hồ Ly Cao sư nương ra tới ngoài ngòi xỏm xuống đất, vừa thấy Ngọc Kiều Long bước ra bèn đứng phắt lên bước tới vung tay chụp Ngọc Kiều Long, cười nhạt hạ giọng nói:

“Người yên tâm, ta tới đây không có chuyện gì khác, chỉ là sư phụ ngươi trước khi chết nói hai quyển sách ấy đang trong tay ngươi, bảo ta tới đòi ngươi, ngươi đưa ra là xong, nếu không ngươi sẽ...”. Nói tới đó chợt thấy Ngọc Kiều Long vung tay điểm vào trước ngực, thị cả kinh vội vung tay phải gạt ra, đồng thời lật tay trái đập tới, không ngờ Ngọc Kiều Long vung tay chụp được, bên dưới phóng ra một cước, Bích Nhân Hồ Ly huych một tiếng ngã ngổ trên mặt đất. Thị cả giận nảy phắt lên, không ngờ Ngọc Kiều Long lại nhanh như chớp sấn vào, phóng vào giữa trán thị một cước ! Bích Nhân Hồ Ly nghiêng người tránh qua, phi thân lên nóc phòng, định rút ngói trên nóc phòng ném, nhưng không ngờ sau gáy đột nhiên đau buốt, đã bị trúng một mũi tên nhỏ, thị đau tới mức không kìm được ối chao một tiếng. Ngọc Kiều Long lại như con mèo rừng nhảy vọt lên nóc nhà. Bích Nhân Hồ Ly vươn tay định điểm huyết, nhưng không ngờ Ngọc Kiều Long đã nắm cứng cổ tay thị, lật tay hất một cái, lại đá cho một cước, Bích Nhân Hồ Ly lại loảng xoảng một tiếng ngã ngửa trên mái ngói. Ngọc Kiều Long lại cười lên người thị, dè chặt hai tay thị.

Bích Nhân Hồ Ly ra sức giãy giụa nhưng không vùng dậy được, chỉ nói:

“Ta la lên đây, ta mà la lên thì sẽ bị bắt, nhưng cũng chẳng có gì hay cho ngươi đâu”.

Ngọc Kiều Long cười nhạt hạ giọng nói “Ta không sợ, cùng lắm là mọi người biết ta biết võ nghệ, chứ mục giang dương đại đạo nhà người ta đã sớm nhận ra rồi, chỉ cần bắt được người ghép vào tội cũ thì người đừng hòng sống”. Bích Nhã Hồ Ly toàn thân run lên, bèn hạ giọng nài nỉ:

“Người thả ta ra, ta sẽ đi. Hai quyển sách ấy ta cũng không đòi người nữa”. Ngọc Kiều Long nói:

“Ta cũng không đưa cho người. Hôm nay người cũng đã thấy võ nghệ của ta còn cao hơn Cao Vân Nhận hàng trăm lần! Bất kể người chống cự thế nào cũng vô dụng, bất kể người chạy tới đâu ta cũng có thể bắt người về. Từ nay trở đi người phải nghe lời ta, ta bảo làm gì thì người phải làm như thế, không được trái lời ta. Nhưng ta cũng không thể xử tệ với người, thông thả ta sẽ truyền thụ lại võ nghệ trong sách cho người, người có chịu không? Nói mau!” Bích Nhã Hồ Ly lúc ấy đột nhiên òa lên khóc, nức nở nói:

“Ta chịu, ta chịu! Hiện ta cũng không có nơi nào dung thân, những việc ta làm trước đây đều sai. Nếu tiểu thư người chịu thu lưu ta, tại sao ta lại không chịu sống yên ổn chứ? Chỉ là lúc sư phụ người chết có khuyên ta mau trốn đi, y nói người lòng dạ tàn nhẫn thủ đoạn độc ác, nhất định sẽ không dung tha ta!” Ngọc Kiều Long cười nhạt nói:

“Sư phụ không hiểu ta, ta đối xử với người thế nào, về sau người sẽ biết”. Lúc ấy nàng buông tay Bích Nhã Hồ Ly nhảy xuống trước, trở vào phòng đi ngủ.

Qua hôm sau, đại biểu tử của nàng nói:

“Đêm hôm qua trên nóc phòng có tiếng ngói vỡ làm ta hoảng sợ trùm chăn kín đầu, ta sợ có bọn trộm vào gây náo loạn!” Ngọc Kiều Long làm ra vẻ kinh ngạc, kể đó lại cười lắc đầu nói:

“Không có chuyện đó, giặc cướp bất kể to gan tới đâu cũng không dám vào đây đâu!”.

Hôm ấy Bích Nhã Hồ Ly Cao sư nương ngã bệnh, dùng vải trắng quấn lên đầu, nói là bị nhức đầu. Ngọc Kiều Long còn đặc biệt tới phòng thăm thị, lại nói:

“Sư phụ mất rồi, sư nương người cũng không cần đau lòng quá, nhất định là người đi đường quá vất vả nên mới nhức đầu. Người cứ yên tâm nghỉ ngơi, chúng tôi sẽ đối đãi với người như đối đãi với sư phụ!” Bích Nhã Hồ Ly vâng dạ cảm ơn. Ngọc Kiều Long thấy mình đã chế phục được mục giặc hung hãn này, trong lòng vô cùng vui vẻ. Nàng định tìm cơ sai thị từ biệt ra đi, tìm La Tiểu Hồ chuyển một lá thư để tỏ lòng thương nhớ, khuyên y mau tìm cách xuất thân. Nhưng lại sợ Bích Nhã Hồ Ly không tin được, nếu đem chứng cứ về nơi hạ lạc của tên cường đạo chung tình Bán Thiên Vân giao vào tay thị, thị lại trở mặt chế phục mình. Ngọc Kiều Long trong lòng do dự không quyết, không nghĩ ra được chủ ý, cũng không có cách nào biết được tình hình La Tiểu Hồ. Nàng quả

thật rất lo buồn, thường nhớ tới sa mạc xa xôi và bài ca “Trời đất tối tăm sinh tai ương, Nhà ta huynh muội quá đau thương” không trọn vẹn kia. Nàng lại không tìm được nỗi thương xót người tình thân thể bi thảm, lớn lên trong hoạn nạn, bây giờ không biết đang ở nơi nào mà rưng rưng nước mắt.

Lại qua hai ba tháng, lúc ấy đã hết hè sang thu, chợt Ngọc đại nhân cha nàng từ kinh thành trở về. Ngọc đại nhân thăm hỏi mấy người bạn ở Y Lê xong, liền định ngày dắt gia quyến hồi nhiệm. Đến hôm lên đường, chính là đầu mùa thu trời trong veo. So với lúc tới thì lần trở về thanh thế lớn hơn, xe khoảng bốn mươi chiếc, ngựa hơn một trăm con, năm mươi viên sai quan dẫn hơn một trăm doanh binh, Ngọc đại nhân có lúc ngồi xe có lúc cưỡi ngựa, oai phong lẫm lẫm, thẳng về thành Thả Mạt.

Trên xe của Ngọc Kiều Long chỉ có a hoàn Tú Hương giữ cái hộp nữ trang của nàng đưa cho và ôm con mèo Tuyết Hồ. Nhưng lúc ấy cho dù có trận bão lớn cũng chưa chắc đã có bọn cường đạo nào dám tới cướp, Ngọc Kiều Long không sao nhân lúc gió bão trốn đi. Nàng như con chim nhỏ bị nhốt trong lồng, ra khỏi Y Lê được ba ngày, lại thấy xe ngựa đã đi vào thảo nguyên. Lúc ấy cỏ trên thảo nguyên đã bắt đầu khô vàng, hàng ngàn hàng vạn con ngựa hí ran trước gió tây, sai quan, doanh binh đều phấn chấn tinh thần rảo bước. Ngọc Kiều Long trong rèm xe nghe họ nói với nhau:

“Yên tâm đi! Ban đêm cũng không hề gì, lần này không phải giống như lúc đi, sa mạc hiện tại không còn cướp nữa, bọn Bán Thiên Vân đã bị quan binh bắt hết không còn sót tên nào!”

Ngọc Kiều Long vô tình nghe được câu ấy, trong lòng như bị thương đâm dao chém, thâm thương xót nghĩ “Chẳng trách gì suốt nửa năm nay không thấy tin tức gì của La Tiểu Hồ, chẳng lẽ y đã chết rồi sao? Trước khi y chết cũng không được gặp ân nhân Cao Lăng Thu của y, cũng không thấy mặt mình, đúng là số phận của y quá đau khổ!” Ngọc Kiều Long nghĩ tới đó vô cùng đau lòng. Qua khỏi thảo nguyên, lại tới sa mạc, nàng lại không tìm được nhớ lại mấy tháng trước, cùng La Tiểu Hồ nằm trên bãi cát dốc hết can tràng, tình cảnh âu yếm thật khó quên. Bây giờ quả thật không biết xương thịt của La Tiểu Hồ đã ở đâu rồi! Ngọc Kiều Long lén lau nước mắt. Tú Hương chợt nhìn thấy liền hỏi:

“Tiểu thư, người sao thế? Vừa tới đây, người lại nhớ tới chuyện hôm trước phải không? Không sao đâu, lần này có đại nhân bảo vệ, cho dù có gặp bão lần nữa, Bán Thiên Vân cũng không dám tới cướp chúng ta đâu!” Kế lại cười nói:

“Người ôm Tuyết Hồ đi! Nó không muốn tôi ôm, cứ cào tôi, nó nhớ tiểu thư đấy!” A hoàn không biết gì này đặt con mèo lên đầu gối tiểu thư, vốn muốn mượn đó để giúp tiểu thư bớt lo buồn, không ngờ nước mắt tiểu thư lại thánh thót rơi xuống như mưa trên

bộ lông trắng như tuyết của con mèo. Lúc ấy xe ngựa đã đi vào giữa sa mạc, tiếng ngựa hí vang, xe đi càng mau, người nào cũng yên lặng, không ai trò chuyện, nặng nề bước đi. Ngọc Kiều Long ruột gan quặn thắt, cũng không biết mình lấy đâu ra bấy nhiêu nước mắt.

Lại đi thêm nửa ngày, chợt nghe ... A! Đúng là tiếng ca ấy, hùng tráng mà thể lương, từng chữ từng chữ rất rõ ràng “Trời đất tối tăm sinh tai ương, nhà ta huynh muội quá đau thương”. Ngọc Kiều Long cả kinh, lại nghe ngoài xe tiếng vó ngựa vang lên dồn dập, có người la lớn “Thằng giặc có râu quai nón! Đúng là Bán Thiên Vân rồi!” Lại nghe tiếng Ngọc đại nhân cha nàng tức giận quát:

“Bắn tên!” Chỉ nghe vù vù vù tiếng tên bay liên tiếp rít lên. Ngọc Kiều Long trong lòng đau buốt, lệ tuôn như suối, hai tay ôm ngực. A hoàn Tú Hương hoảng sợ mặt trắng bệch, ngã vật vào lòng nàng. Lúc ấy lại nghe phía ngoài có giọng hát hiên ngang vang lên “Cha gặp bất hạnh mẹ tử tử; Con cô may được họ hàng thương. Nhà ta gia thế người đều biết; Duy có anh em chẳng tỏ tường!” Phía ngoài tiếng tên rít gió càng gấp, chiếc xe cũng đột nhiên dừng lại, lại nghe Ngọc đại nhân cha nàng gầm lên:

“Đuổi theo! Giết! Không bắt được thằng giặc ấy thì các người đừng trở về!” Tiếng quát xen lẫn với tiếng tên rít gió, tiếng vó ngựa khua vang, cùng tiếng ca lúc dứt lúc nổi rõ ràng người ấy vừa phi ngựa vừa hát, tiếng ca dần dần đi xa.

Ngọc Kiều Long đẩy con mèo và Tú Hương ra. Nàng bước ra ngoài, đứng trên xe nhìn ra xa xa, thấy có ba bốn mươi doanh binh cưỡi ngựa, đều cầm cung tốt đao phóng về phóng về phía bắc, xa tít ở phía bắc có mấy con ngựa, người trên ngựa thỉnh thoảng quay lại, giống như bắn lại đám doanh binh. Trong giây lát mấy tên cướp đã phóng vào gò cát, Ngọc Kiều Long trước sau không nhìn thấy diện mạo La Tiểu Hồ.

Đại đội xe ngựa đã dừng lại ở đó, đám sai quan doanh binh đều tốt đao lấp loáng bảo vệ bên xe. Ngọc đại nhân cưỡi con ngựa cao lớn màu tía, tay cầm bảo kiếm cao giọng quát “Đuổi theo”. Ông đứng quay lưng lại, chỉ thấy bộ râu lốm đốm bạc phát phơ trong gió. Ngọc Kiều Long vội trở vào xe, con mèo nằm trong góc xe vẫn đang ngủ say, bên ngoài là bầu không khí yên lặng đáng sợ.

Lát sau tiếng trò chuyện lại dần dần nổi lên, đám bộc phụ và a hoàn đều bước tới vén rèm nhìn tiểu thư, lại an ủi nàng:

“Tiểu thư yên tâm đi! Bọn cướp đã bị quan quân của chúng ta đuổi chạy rồi!” Ngọc Kiều Long lau nước mắt nói:

“Ta không sợ gì, chỉ là phu nhân hiện ra sao?” Đám bộc phụ nói:

“Thái thái cũng không bị sợ hãi gì!” Ngọc Kiều Long sai a hoàn Tú Hương mang giày vào, đám bộc phụ đỡ nàng xuống xe, đi qua mấy chiếc xe bên cạnh thăm mẹ. Ngọc phu nhân nói:

“Ta không việc gì, người không bị sợ hãi gì thì ta yên tâm rồi. Bọn giặc mới rồi không đông, chỉ có bốn người, các nghe có nghe khúc hát của chúng mới rồi không?” Ngọc Kiều Long lau nước mắt lắc đầu nói:

“Con không nghe”. Ngọc phu nhân nói:

“Người về xe nghỉ ngơi đi. Đợi khi nào bắt được bọn cướp, gã Bán Thiên Vân ấy quả rất to gan, cũng không biết là người thế nào”. Bên cạnh có một bộc phụ nói:

“Tôi nhìn thấy tên cướp ấy có râu quai nón, tóc tai cũng dài, trông như con quỷ. Cưỡi ngựa màu đen, miệng thì hò hét”.

Ngọc Kiều Long đau lòng rơi lệ không thôi, hai bộc phụ lại đỡ nàng về xe.

Nàng rất lo lắng, lại nghĩ “Nếu lát nữa quan quân bắt được La Tiểu Hồ giải về, chặt đầu trước xe, máu của y chảy xuống cát, thì mình làm sao chịu nổi?” Nàng lo lắng hồi lâu chợt nghe lại có một tràng tiếng vó ngựa dồn dập, lại nghe cha nàng tức giận quát “Các người còn mặt mũi nào trở về, bọn cướp không bắt được một đứa nào về à? Khốn nạn! Quân ăn hại!” Ngọc Kiều Long lúc ấy mới yên tâm, biết La Tiểu Hồ đã chạy thoát. Nàng rất khâm phục La Tiểu Hồ anh hùng khỏe mạnh, nhưng lại bất giác nổi giận, nghĩ thầm:

“Xa cách nhau nửa năm người vẫn là ăn cướp như thế, người cũng quả không có chí khí! Người như thế thì ta làm sao gặp người được?” Vì thế lại không ngừng rơi nước mắt.

Chiếc xe lại lắc lư, bên ngoài Ngọc đại nhân giận dữ chửi mắng đám thủ hạ vô dụng, vừa chửi mắng vừa tức tối chỉ huy đoàn xe ngựa đi về phía trước.

Trong này Ngọc Kiều Long được Tú Hương khuyên giải, nàng không thể không nín khóc, nghĩ ngợi suốt nửa ngày, trong lòng rất xốn xang, chỉ là vẫn mang một mối tình ai oán. Nỗi ai oán này không sao nói ra được, trừ phi cho mình một con ngựa, cho mình đuổi theo La Tiểu Hồ, cho mình đánh y một trận mới xong.

Đoàn xe ngựa đi mau hơn, vượt qua sa mạc tìm dịch trạm nghỉ ngơi, hôm sau lại đi tiếp, vài hôm thì đến thành Thả Mạt. Tới nha môn xuống xe vào trong, Ngọc Kiều Long lại cảm thấy nhà mình có vẻ xa lạ, chợt người bộc phụ ở lại coi nhà nói:

“Sau khi phu nhân và tiểu thư đi rồi, ở nhà không có chuyện gì, chỉ có Cao sư gia, Cao sư nương trở về. Cao sư gia chết rồi, trong phòng của tiểu thư thường có tiếng động, chúng tôi sợ là ma quỷ, đều không dám ngủ trong phòng tiểu thư”. Ngọc phu nhân tức giận quát:

“Không được nói nữa! Vốn là Ngọc Kiều Long dọc đường đã gặp nhiều chuyện sợ hãi rồi. Bây giờ vừa về tới các người đã nói những lời như thế, đi ra ngoài!” Người bộc phụ ấy then thùng lui ra. Ngọc Kiều Long lại lắc đầu nói:

“Con không sợ, con vẫn muốn ở trong phòng của con. Chỉ là mỗi tối gọi Cao sư nương tới làm bạn với con là được”.

Ngọc phu nhân do dự một lúc, nhưng nghĩ Cao sư nương đã lớn tuổi, lúc bình thời lại rất có khuôn phép, bây giờ chồng bà ta chết rồi, bà ta cũng rất đáng thương. Và lại con gái mình đã thích bà ta thì cứ gọi bà ta tới, nửa là bạn nửa là người hầu thì cũng tốt. Người lớn tuổi như bà ta còn đáng tin cậy hơn bọn a hoàn, nên bèn ưng thuận.

Từ đó cứ chiều tối thì Ngọc Kiều Long cùng Bích Nhân Hồ Ly ngủ chung một phòng. Ngọc Kiều Long vốn tâm tình phiến muộn, nhưng từ khi nàng ở chung với Bích Nhân Hồ Ly, tối nào Bích Nhân Hồ Ly cũng kể rất nhiều chuyện với nàng, nói thị từ năm hai mươi tuổi đi lại giang hồ, đến nay đã ba mươi năm, từng gặp rất nhiều chuyện kỳ kỳ cổ quái, kể lại những chuyện hung dữ độc ác dâm dăng, hạ tiện mà thị đặc ý, nói chuyện núi cao sông lớn, nói chuyện danh hiệp cường đạo, lại nói quan hệ giữa thị và Cao Lăng Thu, cho tới chuyện trước đây thị hại chết người câm ra sao, Cao Lăng Thu làm thế nào lừa lấy hai quyển kỳ thư trong tay thị. Vì thế Ngọc Kiều Long bỗng không biết được rất nhiều chuyện bên ngoài phòng khuê, những chuyện ấy khiến nàng kinh ngạc, hâm mộ, lại cởi bỏ cho nàng nhiều mối phiền muộn trong lòng.

Bích Nhân Hồ Ly rốt lại cũng không có ý gì khác. Thị lưu lạc trên giang hồ bấy nhiêu năm, kết oán gây thù ở ngoài rất nhiều, gây ra nhiều vụ án lớn, đám Bồ đầu nổi tiếng ở các nơi mà thị gây án nhất định phải bắt thị bằng được mới chịu cam tâm cũng rất đông. Hiện tại Ngọc Kiều Long đối xử với thị rất tốt, ăn uống cũng đầy đủ, hàng ngày ngoài việc may vá quần áo cũng không phải làm gì khác, bất kể người trên người dưới cũng đều gọi thị là Cao sư nương. Thị tính ra cũng rất tri túc, rất yên phận, chỉ là thỉnh thoảng đề phòng vạn nhất bị người ta phát hiện ra mình là Bích Nhân Hồ Ly, quan quân tới bắt, hoặc lúc Giang Nam Hạc tìm tới báo thù cho sư huynh, lúc ấy phải tìm cách trốn chạy. Lại nghĩ lúc trốn chạy phải dựa Ngọc Kiều Long để giúp đỡ một tay. Nên ngoài việc kể lại những tin tức mới lạ, những chuyện giặc cướp trên giang hồ để dẫn dụ Ngọc Kiều Long thị còn rất cung kính với nàng. Nàng bảo gì là thị đều làm theo, không hề trái lại.

Ngọc Kiều Long vừa giám thị thị vừa lung lạc thị, định lợi dụng thị vào sa mạc tìm La Tiểu Hồ đưa thư cho mình nhưng lại không yên tâm, vẫn không dám nói rõ chuyện La Tiểu Hồ với thị. Bất giác lại qua vài tháng, lúc ấy trời đã khá lạnh, cỏ ngoài đồng đều đỏ úa, thú rừng không có chỗ nào trốn núp, đúng mùa săn bắn. Lúc ấy lại là lúc biên giới yên tĩnh, nha môn vô sự, Ngọc đại nhân cơ hồ ngày nào cũng đi săn. Lúc y đi săn rất oai

phong, ít nhất cũng mang theo hai mươi viên sai quan, mang theo chim ưng, chó săn, cung tên, súng ống đủ thứ. Hàng ngày ra ngoài ắt sẵn được rất nhiều chồn cáo, thỏ, cheo, có lúc cao hứng lại gọi Ngọc Kiều Long đi theo. Ngọc Kiều Long lại phải dắt a hoàn Tú Hương và Cao sư nương, nhưng tuy nàng ưa thích săn bắn nhưng chính mình thì chưa bao giờ động tay vào. Hiện tại nàng đã luyện được thủ pháp Liên Châu Tiễn bách phát bách trúng, vốn không cần dùng ưng dùng chó cũng có thể bắt chồn bắt thỏ, nhưng nàng tuyệt đối không để lộ ra. Trước mặt cha nàng chỉ làm ra vẻ hoạt bát, tự nhiên, nhút nhát, cha nàng chỉ biết con gái cưỡi ngựa không kém, nhưng không biết con gái còn có một thân võ nghệ hơn người, càng không ngờ vị Cao sư nương theo sát con gái nguyên là giang dương đại đạo.

Một hôm Ngọc Kiều Long theo cha ra đồng săn bắn. Nàng thấy hai con chim điều được thả ra bay lượn trên không, cảm khái về việc võ nghệ của mình không có chỗ dùng. Lại thấy đám chim ưng chó săn được thả ra vô cùng hung dữ, lại không tìm được thương xót, nhớ tới người trong sa mạc xa xôi, hán tử dũng mãnh cường tráng, người đàn ông tuấn tú đa tình, con người phiêu linh bất hạnh hiện không biết ra sao, vì thế lại không tìm được nổi thương tâm. Lúc ấy trời đã xế chiều, dường như sắp có tuyết, cũng không còn sớm nữa. Nhưng Ngọc đại nhân vì hôm nay săn bắn được quá ít thú rừng, y bèn lên cơn tức giận đám thú rừng trốn núp kia, quyết định không trở về, không đánh bắt được quyết không thôi. Nhưng lại nghĩ nếu con gái về muộn cũng không hay lắm, bèn sai hai viên sai quan hộ tống tiểu thư về trước. Tiểu thư Ngọc Kiều Long cưỡi một con ngựa xích thố, con ngựa này ai cũng biết là của cô gái người Cáp Long Khắc tặng cho nàng, nhưng chỉ có nàng mới biết lai lịch đáng xót xa đáng thương mến của con ngựa này. Nàng đội mũ da điêu, mặc áo chên màu hồng, đi ủng hoa gấn cựa đồng, đeo bao tay da điêu, cầm roi da, nắm cương ngựa. Cao sư nương và Tú Hương đều ngồi trong xe lừa kéo. Tú Hương nói:

“Tiểu thư lên xe đi! Người cầm cái lồng ấp này mà sưởi chân!” Cao sư nương cũng nói:

“Nếu không thì tiểu thư lên xe đi, để ta cùng học cưỡi ngựa!” Ngọc Kiều Long lắc đầu nói:

“Ta rất ghét ngồi xe”. Hai viên sai quan một người đi trước, một người đi sau, ngựa Ngọc Kiều Long đi bên cạnh xe. Lừa ngựa đều thở ra khói trắng, trời đang rất lạnh, vả lại càng lúc càng tối, bông tuyết lả tả rơi xuống.

Lúc đi tới cổng thành, Bích Nhãn Hồ Ly đột nhiên trong xe thò đầu ra chỉ về phía nam nói:

“Đó là mộ của sư phụ cô, trước mộ không phải có một tấm bia mới dựng sao? Là sư phụ người trước khi chết dặn lại Trần tiên sinh làm Văn án trong nha môn, tháng trước Trần Văn án mới làm xong tấm bia, vừa mới dựng lên”. Ngọc Kiều Long biết trước mộ sư phụ vừa dựng một tấm bia, nghe nói trên đó có bài văn bia. Mấy hôm trước nàng đã định tới xem, hiện cha nàng lại không cùng đi, nàng bèn dặn xe ngựa đứng lại, nói:

“Các người chờ một lúc, ta qua thăm mộ sư phụ rồi sẽ trở lại ngay”. Nàng thúc ngựa phóng qua, giầy lát đã tới trước ngôi mộ, chỉ thấy cỏ trên mộ chưa tàn hết, tấm bia mới dựng đứng sừng sững. Nàng xuống ngựa, dưới bông tuyết nhỏ rơi rơi nhìn thấy trên mặt bia khắc hàng chữ triện “Mộ của Cao tiên sinh Vân Hạc người Tuy Gianh”. Sau bia là chữ khải khắc rằng:

*Than ôi Cao Vân Nhạn, Tuy Thủy một nho sinh.
Lòng dạ như trăng sáng, Thân thế nhẹ tênh tênh.
Từng đọc qua kinh sử, Văn chương sớm nổi danh.
Ngày xưa trở thao lược, Công lớn chốn biên đình.
Cầm kiếm chơi nam bắc, Chào vái ngạo công khanh.
Hết dạ vì bằng hữu, Trượng nghĩa giúp cô linh.
Áo vải năm mươi tuổi, Thả Mạt chết trong thành.
Tuy mất còn di đức, Nhân gian vẫn bất bình.
Còn có gái khuê các, Phượng nhỏ trời ưng thanh.
Còn có Dương Tiểu Hồ, Ôn oán chữa phân minh.*

Ngọc Kiều Long vừa đọc tới đó, vô cùng kinh ngạc, nhưng tuyết rơi càng lúc càng lớn, trời cũng càng lúc càng tối, phía dưới còn rất nhiều nhưng không sao đọc được, muốn cạo bỏ câu “Còn có gái khuê các” nhưng lúc ấy trong người lại không có dao kiếm, chỉ đành tức tối lên ngựa, đi cạnh chiếc xe vào thành trở nha môn. Lúc ấy trong lòng nàng rầu rĩ không vui, nghĩ thầm:

“Sư phụ Cao Vân Hạc quả thật không hiểu rõ mình, y coi mình cũng như Bích Nhân Hồ Ly, lại so sánh mình trong tương lai còn tàn ác hơn cả Bích Nhân Hồ Ly, quả y đã lầm rồi, hoặc chỉ là vì mình nén chép lại hai quyển sách của y và đốt phòng y nên y tức giận, nên lúc sắp chết cảm tức không sao phát tiết mới làm bài thơ này nhờ người khắc lên bia để mắng mình khuyên mình. Y đúng là khí lượng học trò, quá sức hẹp hòi, quá sức nhỏ mọn. Chỉ là Tiểu Hồ vốn là họ Dương, không trách bài hát của y có câu “Nhà ta gia thế người đều biết”, thật kỳ lạ! Cao sư phụ bảo Tiểu Hồ phải ôn oán phân minh nhưng không sớm nói thật với y, bài hát cũng hàm hồ không rõ ràng là ý tứ gì? Đúng là hành vi của bọn học trò. Chẳng trách gì y đọc sách mấy mươi năm, học võ mười

năm mà không làm được một chút quan gì, cũng không thể làm một hiệp khách, ngay cả Bích Nhãn Hồ Ly mà cũng không chế phục được, đúng là thư sinh càng khốn, con người vô dụng!”

Ngọc Kiều Long coi thường và tức giận sư phụ, nhưng không lộ ra với Bích Nhãn Hồ Ly. Bích Nhãn Hồ Ly khẽ hỏi nàng:

“Tiểu thư có thấy chữ khắc trên bia không?” Ngọc Kiều Long cười nói:

“Thấy rồi, là y làm một bài thơ khoe khoang bản lĩnh tài học của mình!” Bích Nhãn Hồ Ly cũng tức tối nói:

“Thằng ngốc ấy chỉ biết làm thơ, biết lừa người, hai quyển sách ấy trước kia đã bị y lừa lấy đi, bây giờ ta làm sao..” Ngọc Kiều Long cười khế nói:

“Nếu trong tay người mà có hai quyển sách ấy người cũng không học được, hình vẽ trong sách tuy rõ ràng nhưng nếu không cố gắng lãnh hội, khéo léo vận dụng cũng không học được, người cũng đừng nghĩ tới hai quyển sách ấy nữa. Người già rồi, cho dù có dạy người người cũng không học được đâu. Người cứ yên tâm theo ta, chỉ cần có ta che chở thì chuyện gì người cũng không phải sợ, lát nữa ta còn phải ra ngoài một lúc”. Bích Nhãn Hồ Ly vội hỏi:

“Tiểu thư ra ngoài làm gì?” Ngọc Kiều Long cười nói:

“Vì trên tấm bia của sư phụ có mấy chữ ta cần phải cạo bỏ”. Bích Nhãn Hồ Ly nói:

“Đợi qua hai ba hôm đi ngang qua cạo bỏ cũng được! Cần gì phải nửa đêm lại ra đó, lại còn cách một bức tường thành nữa!” Ngọc Kiều Long nói:

“Cách hai bức tường thành cũng không cản được ta, vì trên bia có một câu mắng ta, ta không cạo đi lập tức thì không yên tâm, vả lại còn có câu mắng người nữa”. Bích Nhãn Hồ Ly tức giận nói:

“Y mắng ta thế nào? Y đau ốm bấy nhiêu ngày ta hầu hạ biết bao nhiêu công sức? Ta lại không phải là vợ y thật, y cũng không phải là chồng ta!”. Ngọc Kiều Long nói:

“Y mắng người là cú vạ, mắng người là con hồ ly dâm dăng!”. Bích Nhãn Hồ Ly nói:

“Để ta ra đập vỡ bia mộ của y!” Ngọc Kiều Long xua tay cản lại nói:

“Người mà đập bia, Trần Văn án sẽ dựng lại, vì trước kia họ chơi rất thân với nhau, mà nói lại tấm bia ấy ngoài hai câu chửi xiên xỏ chúng ta, thì những câu còn lại đều không liên quan đến chúng ta. Lát nữa ta đi chỉ cần cạo bỏ hai câu ấy là được, sau này người khác nhìn thấy cũng không để ý lắm”. Ngọc Kiều Long lại bảo Bích Nhãn Hồ Ly chuẩn bị hỏa tập, lại dặn Bích Nhãn Hồ Ly coi nhà cẩn thận.

Đến khuya, Ngọc Kiều Long bảo Bích Nhân Hồ Ly ra ngoài xem tuyết đã ngừng rơi chưa. Bích Nhân Hồ Ly nói:

“Tuyết không lớn lắm, nhưng tiểu thư không cần đi ! Những kẻ lục lâm già đời bọn ta có hai câu là ‘Đi đêm tránh trăng soi, đi mưa tránh tuyết rơi’, bất kể thân thể nhẹ nhàng thế nào, đi trong tuyết cũng không thể không để lại dấu vết”. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Ta không nghe người, tuyết càng lớn ta càng thích đi”. Nàng thay một đôi tất trắng, khoác áo khoác trắng, sau lưng giắt thanh kiếm, mang hỏa tập, đội mũ trắng trùm đầu, bên ngoài còn khoác thêm một cái áo da chồn, toàn thân trên dưới đều màu trắng, quả giống hệt con mèo cưng Tuyết Hồ. Bích Nhân Hồ Ly để hé cửa phòng, Ngọc Kiều Long lách người bước ra, Bích Nhân Hồ Ly chỉ thấy trước mắt có một cái bóng trắng chớp lên, tiểu thư Ngọc Kiều Long đã mất hút.

Lúc ấy bóng tối đang trùm lên toàn thành Thả Mạt, chìm trong tuyết rơi trắng xóa mênh mông, gió ngừng đềm vắng. Trên đường phố không có vật gì động đậy, quan binh canh gác trên tường thành rất nghiêm ngặt, nhưng không cản được Ngọc Kiều Long. Trong giây lát vị tiểu thư này đã ra ngoài thành, nàng như một con mèo trắng trong đêm tuyết đi tới trước mộ Cao Lăng Thu.

Nàng ngồi xổm xuống, đầu tiên đánh lửa lên rồi một tay phủi tuyết trên mặt bia, một tay soi lửa vào hàng chữ trên bia. Vì tuy gió không lớn nhưng tuyết vẫn rơi không ngừng, nên nàng đánh hỏa tập bốn lần thì ba lần bị tắt. Ở đó vắng vẻ, tuyết lớn đêm sâu, trước ngôi mộ sau tấm bia, chỉ có một đốm sáng leo lét.

Ngọc Kiều Long lại đọc hết toàn bộ bài bia, không tìm được khe mỉm cười, vì Cao Lăng Thu sư phụ nàng làm bài bia mộ này có hai dụng ý, một là để khuyên răn Ngọc Kiều Long không nên cậy tài làm ác, nên học theo tài nữ Ban Chiêu, hiếu nữ Mộc Lan, còn Hồng Tuyến Nhiếp Ân nương cũng không phải không thể làm, có điều nên làm việc hiệp nghĩa. Lại ngầm nói rằng hai quyển kỳ thư ấy tốt nhất là nên đốt đi, nhất thiết không nên để rơi vào tay kẻ xấu. Ngoài ra còn dặn dò Dương Tiểu Hồ nếu tương lai y có thể tới nơi này, đọc bài văn bia này thì sẽ biết người trong mộ là bạn thân của cha y. Vì hai mươi năm chưa gặp, không biết người đã trở thành người thế nào, nhưng phải mau tìm em trai em gái của người, họ ở chỗ Nhữ Nam hiệp Dương Công Cửu. Còn như kẻ thù là một người họ Hạ, cứ hỏi anh ruột y là Cao Mậu Xuân sẽ biết được chi tiết. Toàn bài bia là những câu thơ lời lẽ bình thường, tất cả khoảng hai trăm chữ, nhưng ý tứ rất kín đáo, không đọc kỹ không thể biết được dụng ý của y. Ngọc Kiều Long mới hiểu lúc Cao Lăng Thu chết còn hối tiếc hai chuyện, nên y mới dặn bạn bè khắc lại trên bia để tương lai nàng và La Tiểu Hồ tới đọc. Ngọc Kiều Long rút thanh bảo kiếm ra, một tay vung kiếm, một tay cầm hỏa tập, cạo bỏ mười chữ có liên quan tới nàng.

Lúc ấy tuyết rơi lả tả, ánh lửa chập chờn, thanh bảo kiếm lấp lóe trên tấm bia đá xanh, chỉ nghe tiếng két két. Chợt Ngọc Kiều Long thấy có người từ phía sau ôm chặt lấy nàng. Nàng giật nảy mình quay lại vung kiếm lên, người sau lưng nàng buông tay ra nhảy qua núp sau ngói mộ, phát ra tiếng cười ha hả của đàn ông. Ngọc Kiều Long tung người nhảy lên đầu mộ, vung kiếm chém tới người mặc áo đen đang núp sau mộ, kiếm quang như tia chớp giáng xuống. Người kia lại vung thanh đoản đao trong tay ra đỡ, choang một tiếng, bảo kiếm của Ngọc Kiều Long đã đứt làm hai đoạn, Ngọc Kiều Long cả kinh nhảy xuống hỏi:

“Người là ai?” Người ấy cũng sấn tới, vóc dáng to lớn cười ha hả bước tới gần, nói “Kiều Long, đừng sợ, ta là Tiểu Hồ, ta tới đây năm hôm nhìn thấy cô hai lần nhưng không dám ra mặt gọi cô. Đêm trước ta cũng tới nha môn đi một vòng, nhưng không biết phòng cô chỗ nào. Đã một năm rồi, ta thường nhớ tới cô, Kiều Long, đi theo ta, tìm chỗ nào nói chuyện!” Gã Bán Thiên Vân này vừa nói vừa bước tới, đưa tay định nắm tay Ngọc Kiều Long, không ngờ Ngọc Kiều Long đột nhiên nhấc tay đánh rơi thanh bảo đao trong tay La Tiểu Hồ xuống đất. Nàng lại tay đánh chân đá, qua hai ba chiêu đã đánh hán tử khỏe mạnh Bán Thiên Vân ngã lăn trên mặt tuyết.

Đánh xong, Ngọc Kiều Long đột nhiên òa khóc, nàng nói:

“Tại sao ta lại phải đi theo người? Người, người là người không có chí khí không có tín nghĩa, lúc trên sa mạc ta đã nói với người những gì? Ta bảo người sửa đổi lỗi lầm, tìm đường tiến thủ, tìm chỗ xuất thân thế nào? Có phải người cũng đã ưng thuận rồi không? Không ngờ một năm nay người lại làm cường đạo trên sa mạc! Lần trước còn dám đuổi theo xe của ta, bây giờ lại dám tới đây! Người, người đi mau đi!” La Tiểu Hồ trên mặt tuyết bò dậy nhặt đao lên, không dám bước tới gần Ngọc Kiều Long nói gì, chỉ đứng cách nàng năm bước, thở dài nặng nề.

Ngọc Kiều Long phất tay áo phạch một tiếng, lại bước tới kéo cánh tay y, nhỏ nhẹ khuyên:

“Người cũng đừng khó chịu, người đã biết rồi một năm nay ta cũng khó chịu như người. Ta thường nhớ người, thường rơi nước mắt, ta cũng biết người tính chuyện xuất thân cũng không phải dễ, nhưng người cũng nên đổi bỏ tính nết giặc cướp, rời khỏi sa mạc trước đã. Đến nay người vẫn còn làm cướp, người nghĩ xem ta có thể ở chung với người được không? Ta là tiểu thư nhà quan, tuy biết võ nghệ, nhưng không thể so sánh với các cô gái đi lại trên giang hồ. Ta hoàn toàn không thể rời xa cha ta chen lẫn trong đám giặc cướp. Nếu người muốn cưới ta, thì không tìm cách xuất thân làm quan không xong! Người hiểu rõ chưa? Người không nên đau lòng, người đi đi! Ta sẽ vĩnh viễn chờ đợi người!” La Tiểu Hồ gật gật đầu, không nói câu gì, quay người bước đi.

Ngọc Kiều Long lại kéo y lại chỉ vào tấm bia trên mộ nói:

“Người tới xem đi, ngôi mộ này là mộ của Cao Lăng Thu ân nhân của người đấy. Y có bài văn bia tự viết, trên nói lúc y lâm tử còn nhớ nhưng tới người, chỉ là hai mươi năm các người không gặp nhau, y không sao tìm người. Y còn nói người vốn là họ Dương, em trai em gái của người hiện được Nhữ nam hiệp Dương Công Cửu gì đó đưa đi, kẻ thù của người họ Hạ, cứ hỏi Cao Mậu Xuân ở Nhữ Nam, y là anh ruột ân nhân của người, y ắt biết rõ thân thế của người. Bây giờ e rằng Cao Mậu Xuân đã rất già rồi, Dương Công Cửu và kẻ thù họ Hạ có thể đã không còn sống, em trai em gái của người nhất định đều đã lớn rồi. Người đừng nên vì ta, mà hãy vì chuyện ơn oán của gia đình người, đi tìm em trai em gái của người, người cũng không thể làm giặc cướp nữa! Ở trên sa mạc này thì vĩnh viễn người không gặp được họ đâu!” Nói tới đó nàng nhìn kỹ mặt La Tiểu Hồ, nhờ ánh tuyết trắng nên cũng thấy được thấp thoáng, y đã cạo bộ râu quai nón, chỉ là dường như gầy hơn trước. Y cau cau mày, trên mặt đầy vẻ buồn bã. Ngọc Kiều Long lại dịu dàng an ủi y, mềm mỏng khuyến khích y, La Tiểu Hồ lại gật gật đầu, nói:

“Ta biết rồi, ta đi đây, chúng ta sẽ gặp lại!” Nói xong y nhẹ nhàng giật tay ra, quay người đạp lên tuyết bước đi, thân hình to lớn của y dần dần khuất trong màn tuyết trắng.

Ngọc Kiều Long bịn rịn đứng ở đó, nàng thấy hai tay đã lạnh cóng, tuyết rơi phủ lên toàn thân. La Tiểu Hồ không biết đã đi đâu. Lúc ấy nàng nhặt thanh kiếm gãy dưới tuyết lên, rời khỏi nơi đó, ngấm ngấm vượt tường thành trở về nha môn.

Vừa vào tới phòng, Bích Nhãn Hồ Ly đã thấp đèn lên, thấy thanh kiếm gãy trong tay nàng, lại thấy trên mắt nàng có ngấn lệ, không tìm được kinh ngạc, hạ giọng hỏi:

“Tiểu thư, mới rồi cô gặp ai thế?” Ngọc Kiều Long lắc đầu không cho bà ta hỏi nữa rồi giấu thanh kiếm gãy, thay quần áo đưa cho Bích Nhãn Hồ Ly, nàng thì lên giường che mặt nằm ngủ. Bích Nhãn Hồ Ly phải hết tuyết trên quần áo của tiểu thư, sau đó cất đi. Thị ngọc nhiên nhìn nhìn Ngọc Kiều Long, thấy Ngọc Kiều Long kéo chăn trùm kín đầu, tựa hồ chưa ngủ, mà là đang khóc. Bích Nhãn Hồ Ly vừa nghi ngờ vừa sợ hãi, nghĩ thầm mới rồi cô ta gặp người nào có võ nghệ cao cường ngoài thành chăng? Là Giang Nam Hạc hay là một phái với gã câm? Thị hoảng sợ cài chặt cửa, thổi tắt đèn. Lúc ấy trong nha môn đã vang tiếng trống báo canh tư, tuyết ngoài cửa sổ rơi xuống rào rào như tiếng gió thổi.

Hôm sau, mưa tuyết chưa tạnh, Bích Nhãn Hồ Ly cố ý đi tra xét trong viện, thấy trên mặt tuyết không có dấu vết gì. Nguyên là vết chân của Ngọc Kiều Long đêm qua đã bị tuyết lấp kín, Bích Nhãn Hồ Ly lại càng sợ sệt Ngọc Kiều Long, nhưng Ngọc Kiều Long từ đó ít khi vui vẻ.

Ngày tháng thấm thoát, chớp mắt đã qua mùa đông tới mùa xuân. Ngọc Kiều Long ngoài việc thỉnh thoảng cưỡi ngựa đi dạo ngoài đồng với cha thì hơi vui vẻ, còn suốt ngày ở trong phòng viết chữ vẽ tranh, buổi tối vẫn luyện tập võ nghệ và nỏ tiễn. Nàng luyện võ ắt phải chờ đến lúc khuya, nhưng không ngại gì Bích Nhân Hồ Ly. Cho nên võ nghệ của Bích Nhân Hồ Ly cũng tiến bộ hơn trước, vì thị học được một số chiêu thức quyền kiếm của Ngọc Kiều Long, thị cũng rất cảm ơn Ngọc Kiều Long, càng không muốn rời khỏi chỗ này. Ngọc Kiều Long suốt ngày dùng bút mực thư họa để tiêu khiển giết thời giờ, ngoài con mèo trắng có thể khiến nàng bớt phiền muộn, không ai có thể an ủi nàng. La Tiểu Hồ thì tuyệt không có tin tức, cũng không thấy có tin tức gì về Bán Thiên Vân.

Bất giác xuân qua hè tới, hè qua thu tới, cỏ trước sân từ màu xanh chuyển sang màu lục, từ màu lục chuyển sang màu vàng, chim én bay đi lại đã bay về.

Hôm ấy là sau tiết Trùng dương, chợt có một cô nương người Cáp Long Khắc tới nha môn báo kiến Ngọc tiểu thư. Người trong nha môn vẫn nhớ việc năm trước tiểu thư thất tung trên sa mạc, may được cô nương người Cáp Long Khắc này cứu giúp, nên vội vào trong thông báo.

Ngọc phu nhân lập tức sai bộc phụ ra mời vào. Cô nương Mỹ Hà kia tóc tết thành một bím, trên mặt đánh phấn, ngoài đôi ủng da dưới chân thì y phục đều giống như con gái người Bát kỳ. Cô ta cưỡi ngựa tới, ngoài một thanh bảo kiếm còn lấy từ trên ngựa xuống hai tảng thịt ngựa khô. Thanh kiếm chính là thanh Đoạn Nguyệt Ngọc Kiều Long làm mất trên sa mạc, thịt ngựa là quà biếu cô ta mang theo. Cô ta theo bộc phụ vào trong trạch viện, Ngọc phu nhân và Ngọc tiểu thư đều bước ra đón, mời vào khách sảnh, đấm a hoàn mời trà, bày thức điểm tâm ra. Ngọc phu nhân ngỏ lời cảm tạ, nói:

“Năm ngoái con gái ta gặp phải bọn cướp trên sa mạc, may được cô nương cứu giúp, lúc lên đường cô nương còn tặng cho một con ngựa. Chúng tôi đã muốn tới cảm tạ cô nương, chỉ là nghĩ thảo nguyên quá rộng, sợ không tìm được”. Mỹ Hà nghe thế lại có vẻ ngạc nhiên, không trả lời được. Ngọc Kiều Long bên cạnh vội nói qua chuyện khác, sau đó kéo Mỹ Hà vào phòng nàng chơi. Nguyên lần này Mỹ Hà tới là có chuyện khác. Vào tối phòng Ngọc Kiều Long, cô bèn lấy trong bọc ra một lá thư dày. Ngọc Kiều Long vội đưa mắt ra hiệu cho Cao sư nương và a hoàn Tú Hương ra khỏi phòng. Nàng mở phong thư ra, chỉ thấy bên trong có một trang thư viết chi chít “Kiều Long hiền thê. Chia tay đến nay đã một năm, vô cùng nhớ nhung. Ta hiện đang theo lời cô, lo việc tiến trình, hiện đang buôn ngựa, buôn bán rất phát tài. Vì ta muốn có tiền rồi mới có thể làm quan, làm quan thì không khó, nhiều lắm là một năm nữa ta sẽ có thể xe cao ngựa lớn, đội mũ mang đai tới gặp cô. Đến lúc ấy sẽ dùng kiệu hoa cưới cô về, cho mọi người biết chồng cô là kẻ anh hùng. Nay nhờ Mỹ Hà cô nương đưa thư, xin cô yên tâm, lại gửi cho cô hai mươi mũi nỏ tiễn, là do ta làm, xin cô nhận cho. Thư không hết lời, ngày khác

gặp lại! Tiểu Hồ". Ngọc Kiều Long đọc thư xong, không kìm được nóng bừng mặt, lại nhoẻn miệng cười, chợt lại thâm đau lòng.

Mỹ Hà lại rút trong ủng ra một bó tên nhỏ, Ngọc Kiều Long vội nhận lấy giấu đi. Nàng kéo Mỹ Hà lên giường, ngồi sóng vai nhau, hạ giọng hỏi:

“Người biết hiện y đang buôn bán ngựa ra sao không?” Mỹ Hà nói:

“Y buôn ngựa, hiện rất giàu có!” Ngọc Kiều Long nghe xong, cũng hơi yên tâm, lại hạ giọng nói:

“Ta không viết thư trả lời đâu, sắp tới nếu người gặp y, thì nói là ta nhắn y đổi tên họ đi! Y vốn họ Dương, sau này không khỏi có người biết La Tiểu Hồ tức ...”.

Mỹ Hà nói:

“Người yên tâm, hiện y không làm cướp nữa, đã giải tán đám người kia rồi. Mà nói lại thì chỉ có quan quân cấm hận y chứ những người chăn bò chăn ngựa bọn ta thì không hận y, y ở trên sa mạc mấy năm, không đụng chạm tới vật gì của bọn ta!” Ngọc Kiều Long gật gù đầu, lại nói:

“Người dặn y cũng không nên chỉ làm việc buôn bán, còn phải lên đường tìm chỗ xuất thân ngay, nếu không ta có thể ...”.

Đang nói tới đó chợt có một bộc phụ bước vào, nói:

“Phu nhân nói vị cô nương đây đã từ xa tới, xin tiểu thư giữ lại đây chơi vài hôm”. Ngọc Kiều Long nói với Mỹ Hà:

“Người ở chơi với ta vài ngày được chứ?” Mỹ Hà nói:

“Ta thì thoải mái, ta thường đi chơi khắp nơi, nửa năm không về nhà, ở nhà cũng không ai tìm ta”. Ngọc Kiều Long lại từ đó nghĩ tới mình, mình có một thân võ nghệ, đi đâu mà không được? Nhưng chỉ có thể sống cuộc đời phiêu lưu trong khuê phòng. Tự mình cảm thấy rất xấu hổ, nhưng lại không muốn xa cách cha mẹ già.

Từ đó cô gái Cáp Long Khắc kia ở lại trong phủ, hàng ngày Ngọc Kiều Long đưa cô ta ra thành dạo chơi, hai người đều cưỡi ngựa, chỉ mang theo hai a hoàn, bốn hoặc sáu tên doanh binh. Ngọc đại nhân và Ngọc phu nhân cũng không can thiệp vào chuyện của họ, cỏ hoang ruộng thu, ngựa khỏe gió tây, hai người thường đua ngựa hoặc bắn chim săn thú. Trong nha môn, Ngọc Kiều Long lại học nói tiếng Cáp Long Khắc với Mỹ Hà, Ngọc Kiều Long nổi buồn trong lòng đã vơi đi. Mỹ Hà ở đó lại lưu luyến quên về, cô ta ở luôn đến cuối năm mới lên đường về nhà. Sau khi cô ta đi, Ngọc Kiều Long lại cảm thấy vắng vẻ, lại thường nhớ tới La Tiểu Hồ.

Qua năm mới, Ngọc Kiều Long đã mười tám tuổi, dung mạo ngày càng xinh đẹp, võ nghệ cũng ngày càng tinh thâm, Bích Nhân Hồ Ly lại càng thân thiết với nàng. Chỉ là La Tiểu Hồ thì không có tin tức gì, Mỹ Hà cũng không trở lại.

Mùa thu năm ấy Ngọc đại nhân cha nàng đột nhiên nhận được chiếu chỉ thăng làm Cửu môn Đề đốc Chính đường ở kinh thành. Tin ấy vừa truyền ra, tất cả nha môn trong ngoài đều mừng rỡ, rất nhiều quan lại và gia quyến đều tới chúc mừng. Ngọc đại nhân cũng rất vui mừng được trở về Bắc Kinh, vì ở kinh thành có nhiều bạn bè, không tịch mịch như ở đây, vả lại chức Cửu môn Đề đốc Chính đường quyền thế còn to hơn hiện nay. Đám thuộc hạ đều vui mừng phấn khởi, đều muốn về Bắc Kinh, ngay Bích Nhân Hồ Ly Cao sư nương cũng cười nói, thị thì thân với Ngọc Kiều Long:

“Mọi nơi trong thiên hạ ta đều đã đi qua, chỉ là chưa tới kinh thành, bây giờ có thể thỏa tâm nguyện rồi!” Chỉ có tiểu thư Ngọc Kiều Long vì chuyện ấy mà buồn bã suốt ba ngày. Vì nàng nghĩ một khi mình tới kinh thành thì càng xa La Tiểu Hồ, không thể nhận được tin tức gì của y ở đây. Vả lại tới kinh thành rồi, mình lại càng thêm tôn quý. Ở đây La Tiểu Hồ chỉ cần làm một chức võ quan nhỏ là có thể mạo muội cầu hôn, chứ tới kinh thành, y phải có được tước vị gì đó mới có thể với tới một vị tiểu thư của Đề đốc Chính đường, mà bạn bè thân hữu ở kinh thành lại đông, nhiều người thiếu niên quý hiển, mình đã mười tám tuổi, chẳng lẽ lại không có ai tới cầu hôn?

Nàng vô cùng lo lắng, chỉ mong triều đình đột nhiên thu hồi mệnh lệnh, nhưng ngày lên đường đã quyết định rồi.

Hôm ấy rất nhiều quan viên tới đưa tiễn, đám doanh binh đánh trống tấu nhạc, các nhà buôn đua nhau hiến áo Vạn dân, lọng Vạn dân, đại đội quan mã rầm rầm rộ rộ rời khỏi thành Thả Mạt. Vẫn theo đường phía tây tới Y Lê, sau đó chuyển qua đường Tấn Kinh, vì thế lại phải xuyên qua sa mạc, trong sa mạc tuy gió cát rất mạnh, nhưng lại không thấy bọn cướp Bán Thiên Vân. Qua sa mạc là tới thảo nguyên, Ngọc Kiều Long cũng không gặp cô nương Cáp Long Khắc ở đó, nàng trong lòng đầy nỗi bi thương. Tới Y Lê, Ngọc đại nhân cha nàng lại tới chào tướng quân ở đó, tướng quân và quan viên lớn nhỏ lại tới tặng lễ vật, bày tiệc tiễn, cậu nàng là Thụy đại nhân, vợ nàng là Vu phu nhân, hai biểu tỷ Ngọc Thanh, Ngọc Nhuận cũng tới đưa tiễn, vì thế dừng lại đó năm ngày. Ngọc Kiều Long hàng ngày giúp mẹ tiếp đãi các phụ nữ họ hàng, nàng cảm thấy vô cùng mệt mỏi và phiền muộn.

Chớp mắt đã đến ngày lên đường, chỉ đi vài ngày đã tới thành Địch Hóa, Ngọc đại nhân lại đóng quân lại chào khách. Ngọc Kiều Long cùng mẹ dẫn các bộc phụ a hoàn trú ngụ trong một nhà quan xá rất rộng rãi. Ở đó có vườn hoa, trong vườn hoa liễu thu xơ xác, ve lạnh rên rĩ, trong vườn có lầu, phía ngoài lầu là một hẻm dài, trong hẻm cũng có vài nhà buôn bán, không ít người cư trú.

Tối đó được hai hôm, ăn cơm chiều xong, vì ngồi trong phòng thấy rất buồn bã, Ngọc Kiều Long bèn dắt Cao sư nương và a hoàn Tú Hương lên lầu ngắm cảnh.

Tòa quan xá này vốn do Phủ đài dịch hóa quản lý, mỗi khi Phủ đài gặp lúc tiết thường mời một số văn quan, thân sĩ, danh nhân trong thành tới ăn tiệc làm thơ, nên trên lầu có một tấm biển để chữ “Lục Hà lâu”. Trên lầu bày biện cũng khá đầy đủ, trên vách cũng có không ít tranh vẽ chữ viết. Ngọc Kiều Long đọc qua một lượt, sau đó mở cửa sổ, chỉ thấy trong con hẻm phía ngoài đường người ta đi lại, lại có cả chó chạy, xe đi. Ngọc Kiều Long cười nói:

“Ngôi lầu này không hay lắm, một bên quá nhã, một bên lại quá tục!”. Bích Nhã Hồ Ly hỏi:

“Trong nhà ở Bắc Kinh có lầu thế này không?” Tú Hương bên cạnh nói:

“Không có, lúc tôi còn nhỏ đã ở trong nhà tại Bắc Kinh hai năm, trong nhà không có lầu, nhưng trạch viện vừa sâu vừa rộng, cũng có một hoa viên, trong hoa viên không có liễu nhưng có rất nhiều hải đường, còn có thược dược. Mỗi khi đến mùa xuân, hải đường nở xong thì đến thược dược, rất là đẹp, còn đẹp hơn chỗ này!”

Bích Nhã Hồ Ly nói:

“Tiểu thư, về tới nhà ở Bắc Kinh chúng ta phải tìm gian phòng nào ở cạnh hoa viên mà ở”. Ngọc Kiều Long không đếm xỉa gì tới thị.

Lúc ấy nắng chiều soi lên hẻm, khói bếp các nhà đều bốc lên, đều đang nấu cơm chiều, nên người đi lại đã thưa dần. Chợt thấy phía bên trái có một con ngựa phi tới, con ngựa này toàn thân màu đỏ, yên cương đều rất mới, rầm rập phóng tới. Người ngồi trên ngựa mặc áo bào bằng đoạn màu lam, áo khoác bằng đoạn màu xanh, đầu đội mũ Kim biên bằng đoạn, giống như một viên quan, vóc dáng cao lớn, ngồi ngẩng cao đầu trên ngựa. Ngọc Kiều Long vừa nhìn thấy lập tức biến sắc, vội vàng lùi lại ngoảnh đầu đi, thân hình run lên. Nàng nhìn Bích Nhã Hồ Ly và Tú Hương nói:

“Các người xuống lầu trước đi!” Nàng nói bằng giọng ra lệnh, Tú Hương ngắt người, Bích Nhã Hồ Ly kéo cô ta nói:

“Chúng ta xuống lầu chờ tiểu thư”. Thị kéo Tú Hương xuống thang lầu vẫn chưa đi, chợt nghe ngoài lầu có người cao giọng hát:

“Trời đất tối tăm ...”. Ngọc Kiều Long lại mở cửa sổ ra, nhìn xuống cao giọng quát một tiếng, tiếng ca bên ngoài im bật. Ngọc Kiều Long tức giận tới mức phát run, trừng mắt nhìn xuống lầu một cái, thấy La Tiểu Hồ đang cưỡi ngựa ngẩng đầu nhìn lên lầu cười, mà trong hẻm vẫn có người đang qua lại! Ngọc Kiều Long vội vàng lui lại, nàng thầm thở dài.

Chợt quay đầu thấy trên bàn có để nghiêng mực và giá bút, lại có một tập giấy, nàng bèn bước qua thấy trên giấy có một lớp bụi dày, nàng rút ra một tờ, thấy có dấu ấn đóng chữ “Lục Hà lâu thi tiên”, hộp mực vì đóng kín nên mực bên trong vẫn chưa khô, nàng vội vàng cầm bút chấm mực viết lên giấy “Người tới đây có ý gì! Đi mau đi! Ngày sau nếu đắc ý thì có thể đường hoàng tới kinh tìm cha ta, đừng lén lút như thế nữa. Ta vì người rất mỏi mòn, người lại không xét cho! Nam nhi tại sao lại không có chí khí như thế? Văn võ không dòng giống, Nam nhi phải tự cường. Vì người vì ta, đều phải cố gắng bay cao, nay xin tạm biệt, đừng có đau buồn! Ngày gặp nhau không xa, chỉ là do người thôi!” Viết xong, vò lại thành một nắm, rút chiếc trâm vàng trên đầu đâm qua lá thư, từ trong cửa sổ ném xuống lầu, chỉ thấy La Tiểu Hồ trên ngựa vươn tay chụp lấy cười cười.

Ngọc Kiều Long vội vàng quay đi, trong lòng rất tức giận. Nghe thấy tiếng vó ngựa dưới lầu vang lên, nàng lại nhào người ra cửa sổ nhìn xuống, thấy La Tiểu Hồ ngựa khỏe người hùng đã chạy tới đầu hẻm. Ngọc Kiều Long trong lòng lại hơi lưu luyến, quay về chỗ cái bàn thu dọn bút mực, nàng không tìm được đứng đắn ra, nghĩ thầm:

“Tiểu Hồ ắt quả thật không còn làm cường đạo nữa, nếu không y làm sao dám tới thành Địch Hóa? Y nhất định biết mình đã rời Tân Cương, nên mới không biết từ đâu vội vàng tới đây để chia tay với mình, nhưng y quá hấp tấp”.

Lúc ấy Bích Nhân Hồ Ly lại một mình lên lầu. Thị nhìn Ngọc Kiều Long bật ra tiếng cười hung dữ, nói:

“Tiểu thư, ta biết rồi, té ra Bán Thiên Vân ...”. Ngọc Kiều Long không đáp, quay người đi xuống lầu. Bích Nhân Hồ Ly đi trước, vừa đi xuống vừa ngoái đầu nhìn, vẫn tiếp tục cười như thế, hạ giọng nói:

“Bắt đầu từ hôm nay người nên đưa sách cho ta xem”. Ngọc Kiều Long đột nhiên phóng một cước đá trúng hông Bích Nhân Hồ Ly, âm âm âm như một vật gì rất nặng lăn trên thang lầu xuống đất. Tú Hương đang vuốt cành liễu trong hoa viên hoảng sợ quay lại nói:

“Trời ơi, Cao sư nương, bà sao thế?” Bích Nhân Hồ Ly bò dậy, trợn tròn hai con mắt hung ác, nhưng Ngọc Kiều Long đã xuống lầu làm như đang đỡ cánh tay thị kéo lên. Bích Nhân Hồ Ly sắc mặt đột nhiên trắng bệch, Ngọc Kiều Long lại cười nói:

“Sư nương, bà già rồi, lên xuống lầu phải cẩn thận chứ!”. Nàng vận lực, bàn tay đang như cái kim sắt bóp trặc khớp xương cánh tay Bích Nhân Hồ Ly. Bích Nhân Hồ Ly đau tới mức trán túa mồ hôi như hạt đậu, nói:

“Chứ sao, đúng là ta già rồi! Cám ơn tiểu thư”. Ngọc Kiều Long mới nấn lại khớp xương cho thị, cách một tiếng, khớp xương trở về chỗ cũ. Bích Nhân Hồ Ly bĩu môi một

cái, nhưng phải nén giận. Ngọc Kiều Long bảo Tú Hương dìu Cao sư nương ra khỏi hoa viên về nội viện.

Từ đó, Bích Nhân Hồ Ly lại càng sợ Ngọc Kiều Long, nhưng Ngọc Kiều Long đối xử với thị còn tốt hơn trước. Tú Hương là một a hoàn thông minh, bắt đầu từ lúc ấy cũng cảm thấy tiểu thư có chỗ kỳ lạ. Nhưng cô ta không dám hỏi, cũng không hỏi, vả lại còn làm ra vẻ không để ý tới hành vi của tiểu thư.

Dừng lại ở thành Địch Hóa bốn ngày, lại lên đường đi về phía đông. Ngọc Kiều Long vẫn sợ La Tiểu Hồ ngấm ngấm đuổi theo, thường lưu tâm đề phòng.

Lúc ấy qua thành Cáp Mật, ra Tinh Tinh giáp, vào cửa Gia Cốc, qua núi Kỳ Liên, vượt sông Hoàng Hà, qua Lan Châu tới Trường An, qua bến Phong Lăng, băng qua tỉnh Sơn Tây, đi suốt hai tháng trên đường, tới Bắc Kinh lúc sắc thu đầy thành, dọc đường trải thiên sơn vạn thủy, Ngọc Kiều Long thấy trong lòng thoải mái. Nhưng vứt bỏ La Tiểu Hồ ngoài hàng vạn dặm, nàng lại có chút đau xót.

Về tới nhà, ở đó đình viện rộng rãi, chỗ ở vật dụng cái ăn thức uống đều sang trọng hơn so với lúc ở biên cương. Nàng vì có chuyện trên Lục Hà lâu, nên không muốn ở cùng phòng với Bích Nhân Hồ Ly nữa, nên nàng chọn phòng phía tây làm chỗ ở, a hoàn Tú Hương và Ngâm Tự ở trong phòng bên cạnh. Chỗ đó đặc biệt rộng rãi, vả lại còn có cửa sổ phía sau, phía ngoài cửa sổ là hoa viên ít người lui tới, nàng hàng đêm luyện võ rất thuận tiện. Vì cha nàng mới đảo nhiệm, việc công bận rộn hơn rất nhiều so với lúc ở Tân Cương, mẹ nàng thì suốt ngày phải thù tiếp khách khứa họ hàng, nên nàng cũng tự do hơn rất nhiều so với trước kia.

Ở kinh thành giàu sang hoa lệ, cuộc sống tôn quý, cũng khiến nàng không nhớ nhung La Tiểu Hồ lắm nữa. Ở kinh thành có rất nhiều người quý hiển, đi lại với nhau rất thân thiết, gần như ngày nào cũng có chuyện quan hôn tang tế, Ngọc Kiều Long xinh đẹp, ung dung, hào hoa lập tức áp đảo tất cả phụ nữ các danh môn đại tộc ở kinh thành. Đồng thời hai người anh và hai chị dâu cùng các cháu nàng cũng về kinh tỉnh thân, gia đình sum họp, cũng giúp nàng cởi bỏ rất nhiều phiền muộn. Hai anh của nàng một tên Bảo Ân, một tên Bảo Trạch đều lớn lên ở kinh thành. Về sau đều thi đỗ làm quan, một người tới An Huy, một người tới Tứ Xuyên hiện đều là Phủ đài tứ phẩm. Hai người chị dâu cũng đều là con gái nhà quan, các cháu trai cũng đã rất lớn. Hơn mười năm nay vì cha mẹ và em gái đều ở Tân Cương, đường xá xa xôi nên tình thâm không mấy gắn bó, chỉ là thỉnh thoảng Ngọc đại nhân về kinh, họ mới tới lạy chào. Ngọc Kiều Long chỉ nhớ lúc năm sáu tuổi cùng cha mẹ ở kinh thành, hai người anh của nàng cùng lấy vợ trong một tháng, đám cưới rất vui vẻ, chuyện đó khắc lại trong lòng nàng một ấn tượng sâu sắc.

Các anh và chị dâu nàng ở lại kinh khoảng nửa tháng rồi trở về hồi nhiệm.

Ngọc Kiều Long lại cảm thấy đình viện tuy to lớn nhưng số người thừa thớt, nàng lại cảm thấy hiu quạnh. Được mẹ nàng đồng ý, nàng thỉnh thoảng ra ngoài chơi, có rất nhiều phụ nữ nhà quan đi lại mật thiết với nàng, nhưng gần gũi nhất chính là Đức đại phu nhân, vợ của một viên quan nhỏ người Bát kỳ lạc phách là Đức Khiếu Phong. Điều này có lý do, thứ nhất hai nhà vốn thân thiết với nhau từ lâu, vả lại Ngọc đại nhân rất khâm phục con người Đức Khiếu Phong, cho rằng y kháng khái hiểu nghĩa, vả lại mấy năm trước Đức Khiếu Phong gặp phải một vụ án rất oan uổng, Ngọc đại nhân rất bất bình. Cho nên lúc Đức Khiếu Phong bị phát phối ra Tân Cương, tuy y chỉ tới Y Lê, chưa tới thành Thả Mạt nhưng Ngọc đại nhân đã sai người tới chiếu cố cho y. Thứ hai, Đức Khiếu Phong hiện tuy không làm quan nhưng khá giàu có, mà lúc ấy Thiết Tiểu Bối Lặc hiển hách trong triều lại rất thân thiết với y. Cho nên vẫn có rất nhiều nhà phú quý đi lại với y, không cho đó là sự nhục nhã. Thứ ba, trong quá khứ Đức Khiếu Phong rất nổi tiếng ở kinh thành, Thiết Chuởng Đức Ngũ gia thì bọn vô lại lưu manh từ nam tới bắc không ai không biết, không ai không coi y là bạn tốt, nhất là họ đều biết Đức Khiếu Phong chơi thân với Lý Mộ Bạch, người trong kinh đều biết sự tích thần kỳ của Lý Mộ Bạch, đều biết người này sức địch vạn người, có tài trộm trăng tráo sao. Nhất là Du Tú Liên, cô nương sử song đao mười sáu mười bảy tuổi đã nổi tiếng ở kinh thành, một ngựa xông pha nam bắc, trong thiên hạ không tìm được người thứ hai, mà Du Tú Liên với Đức gia thì như người một nhà. Lại thêm Thần Thương Dương Kiện Đường tiêu đầu nổi tiếng ở phương bắc, Hiệp công tử Khâu Quảng Siêu ở kinh thành hiện đều là bạn thân của Đức Khiếu Phong. Nhất Đóa Liên Hoa Lưu Thái Bảo lại thường khoe khoang ngoài đường, nói y quen Đức ngũ gia, thường tới nhà Đức ngũ gia.

Cho nên mấy năm nay Đức Khiếu Phong tuy suốt ngày trong nhà đọc sách viết chữ, ít khi ra cửa, nhưng tiếng tăm ngày trước vẫn không hề suy giảm. Thứ bốn, Đức đại phu nhân rất thích giao tế, lúc chồng được xá tội từ Tân Cương về, nói lúc ở Tân Cương được Ngọc đại nhân chiếu cố rất nhiều, lại nghe nói Ngọc đại nhân có con gái trẻ tuổi xinh đẹp, biết viết chữ viết tranh, thường theo cha cưỡi ngựa đi săn. Đức đại phu nhân trong lòng đã có ấn tượng rất tốt, nên lúc Ngọc Kiều Long vừa tới Bắc Kinh, bà ra sức làm quen, bà cũng hoàn toàn không có ý gì, chẳng qua là bà thích phụ nữ có chút tính khí đàn ông. Thứ năm, Ngọc Kiều Long ngoài việc thích Đức đại phu nhân tính tình sáng khoái, lại có ý đồ, vì Đức gia hiện vẫn tiếp tục đi lại với người trên giang hồ. Các tiêu đầu nổi tiếng, đại hiệp lừng danh ai tới Bắc Kinh lần đầu cũng thường tới bái phỏng Đức Khiếu Phong trước, lại nghe nói Lý Mộ Bạch, Du Tú Liên vẫn thư từ đi lại với Đức Khiếu Phong rất mật thiết, nhất là con dâu Đức gia là Dương Lệ Phương lại khiến Ngọc Kiều Long để ý nhất. Vì trong những gia đình mà Ngọc Kiều Long quen không có ai cưỡi con gái người Hán làm dâu, Dương Lệ Phương lại bàn chân không to, ăn mặc theo kiểu người Bát kỳ, loại con dâu như thế ở Bắc Kinh không có người nào xinh đẹp bằng. Nàng cứ vào các

ngày ba, sáu, chín hàng tháng ất theo chồng tới học thương pháp với danh sư là Dương Kiện Đường, lại càng ít gặp. Vì thế rất nhiều bạn bè đều cười thầm, nói Đức gia quả thật lắm chuyện, không biết cô gái này có phải là con dâu của họ không! Vả lại suốt ngày luyện võ, chẳng lẽ sắp tới cho con dâu đi mãi võ sao?

Ngọc Kiều Long trò chuyện với vợ Khâu Quảng Siêu về lai lịch của Dương tiểu cô nương mới biết nàng tên Dương Lệ Phương, vốn là cháu nội một ông già bán hàng họ Dương ngoài cửa Vĩnh Định. Có hai chị em, vì ông nội nàng bị giết, chị em bị bắt đi, lúc ấy Du Tú Liên đang ở Bắc Kinh, nàng trượng nghĩa bất bình, đầu tiên đưa Dương Lệ Phương về ở nhà Đức gia để khỏi bơ vơ, sau đó ra tỉnh ngoài một chuyến. Nghe nói là báo thù cho nhà họ Dương, lại gả chị của Dương tiểu cô nương cho một nhà tài chủ nào đó ở huyện ngoài. Dương Lệ Phương cũng do Du Tú Liên làm mai gả làm con dâu cho nhà họ Đức. Vị Khâu phu nhân này về gia thế lai lịch của Dương Lệ Phương chỉ biết qua loa, nhưng Ngọc Kiều Long nghe xong lại vô cùng kinh ngạc! Nhớ tới câu hát “Ta tên là Hồ em tên Báo; Còn có em gái tên Anh Phương” của La Tiểu Hồ. Nàng tuy không nghe nói Dương Báo hiện đang ở đâu, cũng không có dịp hỏi chị Dương Lệ Phương có phải tên Anh không, nhưng nàng rất nghi ngờ Dương Lệ Phương chính là em gái La Tiểu Hồ, vì mặt mũi của Dương Lệ Phương có phần giống La Tiểu Hồ.

Vì bấy nhiêu lý do nên Ngọc Kiều Long đi lại rất thân thiết với Đức gia, chỉ là so với nàng thì vai vế của Dương Lệ Phương nhỏ hơn một tầng, Ngọc Kiều Long có rất nhiều câu không tiện hỏi thẳng. Mà trước mặt Đức đại phu nhân, Ngọc Kiều Long cũng không thể cứ chăm chăm nói chuyện với con dâu bà, lại biết hỏi dò về lai lịch bi thảm của gia đình người ta thì rất không nên. Huống hồ nhất định Dương Lệ Phương không biết nàng còn có người anh họ La, anh nàng làm gì, mình và anh nàng quan hệ thế nào lại càng không thể nói ra được. Ngọc Kiều Long không những đối xử với Dương Lệ Phương rất thân mật, mà còn mỗi khi gặp Dương Lệ Phương lại không kìm được nhớ tới một người ở nơi xa xôi, trong lòng không kìm được đau xót.

Ở kinh thành đất rộng người đông, tàng long ngọc hồ, Bích Nhân Hồ Ly vừa tới đã có vẻ sợ sệt. Thị thường ra ngoài, tiếng là lên một ngôi chùa nhỏ ngoài cửa Đức Thắng để dâng hương, nhưng thật ra nơi nào cũng đi. Thị lại không giấu giếm, về phủ là trò chuyện với Ngọc Kiều Long, không phải hôm nay tiêu điểm này tử võ thì là nhà kia bị mất trộm, anh hùng ở lộ nào sắp tới, quyền sư nổi tiếng nào vừa thu nhận đồ đệ, kể hết những chuyện thị trên đường cải trang làm một bà già nghe ngóng được cho Ngọc Kiều Long, vì thế Ngọc Kiều Long cũng không kìm được ngứa ngáy. Hôm ấy nàng tới xem Dương Lệ Phương luyện võ, tuy làm ra vẻ nhút nhát, phảng phất như quả thật không cầm nổi ngọn thương, nhưng hôm ấy nhìn thấy Dương Lệ Phương võ nghệ như trẻ con, không bỏ làm trò cười, nếu không thì biết đâu nàng đã tử thí với Dương Lệ Phương một phen.

Lúc ấy Bích Nhân Hồ Ly có ý khác, thường lên ra ngoài ban đêm. Ngọc Kiều Long hỏi riêng thị, thị chỉ cười nói:

“Ta muốn thông thạo đường sá ở Bắc Kinh và tìm mấy người trợ thủ. Vì ở kinh thành đông người hỗn tạp, nếu sắp tới có người nhận ra ta, ta có thể chạy trốn”. Ngọc Kiều Long cũng vì không muốn ở yên trong khuê phòng, lại bảo Bích Nhân Hồ Ly bí mật may cho nàng mấy bộ quần áo đàn ông, có lúc chưa đến canh hai, nàng tắt đèn trong phòng, nhưng thật ra không phải ngủ trong đó mà nhân đêm hôm tối tăm chui qua cửa sổ phía sau vượt tường ra ngoài.

Bích Nhân Hồ Ly ở kinh thành có ba sào huyệt, một là một tiểu điểm ngoài cửa Đức Thắng, nuôi giúp thị một con ngựa. Một là nhà một người họ Tam ở Tây Hà ngoài Tiền Môn, người này là thủ hạ của Bích Nhân Hồ Ly trước đây, hiện làm công trong tiêu điểm. Một là tên ăn may Trường Trùng tiểu nhị, cũng là do Bích Nhân Hồ Ly dùng tiền mua chuộc. Có rất nhiều ăn may mà thị có thể gián tiếp sai sử, Trường Trùng tiểu nhị có một tình nhân tên Xú A Nhi, là một cô gái nhật than, ngụ ở một chỗ rất hẻo lánh. Mấy chỗ ấy Ngọc Kiều Long đều từng theo Bích Nhân Hồ Ly tới. Họ biết nàng là một cô gái, nhưng chỉ biết là đồ đệ của Bích Nhân Hồ Ly chứ không biết nàng là tiểu thư của Ngọc đại nhân.

Bích Nhân Hồ Ly ở kinh thành rủ rê đồng bọn, tựa hồ có dụng tâm khác. Ngọc Kiều Long đoán là vì thị bị tù túng trong phủ đệ rộng lớn này nên lại nảy ý làm giặc, đại khái định sắp tới muốn gây ra mấy vụ án lớn, ăn trộm thật nhiều tiền bạc rồi ly khai kinh thành. Ngọc Kiều Long cười thầm, định tạm thời lợi dụng thị, không vạch trần ý đồ của thị, nhưng nàng tự tin rằng tuyệt nhiên không thể cho Bích Nhân Hồ Ly đắc thủ, muốn thị vĩnh viễn làm nô bộc cho mình. Còn mình theo Bích Nhân Hồ Ly làm những hành vi đạo tặc như thế thì nàng hoàn toàn không làm chuyện gì xấu, chỉ là cảm thấy ở nhà quá buồn, buổi tối ra ngoài đi chơi để giải khuây.

Sau canh hai, trong một quán trà nhỏ vắng vẻ thường xuất hiện một thiếu niên mặc áo khoác xanh, cái mũ quả dưa không bao giờ bỏ xuống, thường ngồi quay lưng về phía ánh đèn, nghe một đám lêu lổng cười nói, cũng luôn luôn không bao giờ gây sự với người khác. Ở xóm chị em tại Nam thành có mấy danh kỹ cũng thường tiếp một vị khách sang trọng trẻ tuổi, đây là một vị “Trẻ con mặt trắng” giống như một cô nương, lại giống như một gã tiểu đán. Nhưng y chỉ uống trà rồi không trở lại. Vài gia đình ở cạnh Thổ thành ngoài cửa Đức Thắng cũng thường nghe thấy sau canh ba hàng đêm có người phi ngựa bên ngoài, nhưng không ai để ý. Hành động của họ cực kỳ bí ẩn, người trong phủ trong ngoài không ai hay biết. Nhưng có một hôm đột nhiên ở cổng phủ có hai cha con tới mãi võ, người cha biểu diễn Lưu tinh chùy, con gái thì đi dây. Đám tô tử trai gái trong phủ ra xem đều nói cô gái ấy đi dây rất hay, cũng khá xinh đẹp. Cổng phủ của Ngọc Kiều Long

trên gò cao nhìn xuống, nàng cũng cảm thấy kỳ lạ, bèn gọi cô nương đi dây ấy vào, hỏi vài câu, còn thưởng vài lượng bạc, trở về trong phủ, nàng không tìm được buồn bã trầm tư.

Khuya hôm ấy Ngọc Kiều Long không ra ngoài, nhưng Bích Nhân Hồ Ly rón rén bước vào phòng nàng, nài nỉ cầu khẩn, nói:

“Người mãi võ kia tên Thái Cửu, là Bồ đầu của huyện Hội Ninh tỉnh Cam Túc, võ nghệ rất cao cường, phá án rất giỏi. Sáu năm trước ta gây ra mấy vụ án mạng ở huyện Hội Ninh, cũng là vì báo thù, nên bị Thái Cửu và vợ y đuổi theo, suýt nữa bị bắt. May là ta đã học được vài chiêu điểm huyết của gã câm mới điểm ngã Thái Cửu, giết chết vợ y rồi tháo chạy. Mấy năm nay ta không dám ra mặt cũng vì sợ, vì phi tiêu của y rất lợi hại. Bây giờ y lại dắt theo con gái tới Bắc Kinh mãi võ trước cổng phủ, nhất định là vì ta. Họ đã dò xét ra là ta đang ẩn núp ở đây!” Ngọc Kiều Long nghe thế vừa tức giận vừa hoảng sợ, vì nếu Bích Nhân Hồ Ly bị bắt, thì ngay cả chuyện mình giấu giếm cũng bị lộ ra, nên nàng bèn ưng thuận giúp đỡ Bích Nhân Hồ Ly quyết đấu với cha con Thái Cửu, lại bảo Bích Nhân Hồ Ly không cần phải sợ.

Qua hai hôm, hôm ấy là ngày mừng thọ của Thiết Bối lặc, nàng theo mẹ tới chúc thọ. Tuy được rất nhiều bộc phụ tiểu thư xinh đẹp hâm mộ, nhưng nàng lòng dạ vẫn rất lo lắng. Nàng nhớ lại chuyện cha con Thái Cửu mãi võ trước cổng nên không chờ ăn tiệc đã giục mẹ đưa về. Không ngờ tối đến cha nàng trở về, vội vàng đi tìm bộ “Kiếm phổ”, nàng đang đọc bộ sách ấy nhưng cha nàng không biết, nàng bèn đưa sách lại, cha nàng còn nói:

“Người là một đứa con gái, đọc cái này làm gì?”, lại nói:

“Mới rồi Thiết Tiểu Bối Lặc đưa một thanh bảo kiếm của y ra cho ta xem, thanh bảo kiếm ấy quả thật có thể chém đồng chặt sắt, tốt hơn hai thanh Thôn Sương, Đoạn Nguyệt của nhà mình hàng vạn lần! Dài hai thước chín phân, rộng hơn một tấc, lá chắn dài khoảng một tấc, rộng hai tấc sáu phân, dày khoảng bảy phân, hai tai mỗi bên khoảng một tấc rưỡi ... màu xanh đen, trong thất tinh thì ngôi sao thứ ba đặc biệt rõ, người xem lại giúp ta là thanh kiếm ấy rốt lại tên gì, để ngày mai ta tiện phúc đáp với Thiết Tiểu Bối Lặc!”. Ngọc Kiều Long nghe cha đang có việc gấp, nên nói như thế. Nàng giở quyển sách trong tay, tìm đập thành thịch, vì nhớ tới La Tiểu Hồ có một thanh bảo đao. Lần ấy trong đêm tuyết trước mộ Cao Lăng Thu, thanh kiếm trong tay mình đã bị bảo đao của y chém gãy, nếu không có một thứ binh khí vượt trội thì cho dù có một thân võ nghệ vượt trội cũng vô dụng. Bây giờ chuyện mình với Bích Nhân Hồ Ly đã trở thành thế ngồi lên lưng cọp, không biết lúc nào sẽ xảy ra chuyện, mình không thể ở nhà được nữa, ắt phải chạy trốn! Đi lại trên giang hồ nếu không có một thanh kiếm sắc bén thì làm thế nào được? Lúc ấy nàng tra trong sách thấy thanh kiếm ấy chính là thanh Thanh

Minh, bèn nói lại cho cha biết. Cha nàng lại cầm quyển sách kê vào sát đèn, đọc suốt nửa ngày cũng gật đầu nói:

“Chắc đúng rồi, sách này cũng nói là Thanh Minh kiếm, bảy ngôi sao trên kiếm khác hẳn kiếm thường, nhất định là nó rồi! Ngày mai phải đem quyển sách này tới cho Thiết Bối Lặc xem!”. Ngọc Kiều Long trong lòng quyết định phải lấy thanh Thanh Minh kiếm ấy, nhưng hoàn toàn không nói gì với Bích Nhãn Hồ Ly.

Khuya hôm ấy nàng một mình rời phủ vào phủ Thiết Bối Lặc. Nàng vào tới trong Thiết phủ, người trong rất nhiều phòng vẫn còn thức, nàng như một con ly miêu không một tiếng động, tới các phòng đứng ngoài cửa sổ nghe trộm. Lại nghe trong một phòng có một người đầy tớ đang nói chuyện không vui, y âm âm tới chờ trong bóng tối ở Tây viện suốt nửa ngày, nhất định xem thanh bảo kiếm của lão gia, nhưng Đắc Lộc đại thúc không hề nể mặt chút nào, nói thế nào cũng không cho xem, khiến y tức giận chửi mắng ...”. Ngọc Kiều Long bèn theo thiết kế phòng ốc trong phủ tìm tới thư phòng, bẻ khóa bước vào lấy thanh Thanh Minh kiếm. Không ngờ lúc ấy Lưu Thái Bảo cũng muốn lấy trộm gì đó, Lưu Thái Bảo đứng ngoài cửa biết trong phòng có người không dám xông bừa vào, nhảy lên nóc phòng rút ngói ném để dọa dẫm.

Đúng lúc ấy Ngọc Kiều Long như một cơn gió đã ra khỏi phòng nhảy lên nóc, lại vòng ra phía sau lưng, Lưu Thái Bảo vừa xưng tên, Ngọc Kiều Long đã một cước nhấc lên đá y ngã xuống đất rồi chạy đi.

Hôm sau, Bích Nhãn Hồ Ly lén đem tin tức Thiết phủ mất kiếm đồn đại bên ngoài kể lại cho nàng, lại đòi xem thanh Thanh Minh kiếm. Ngọc Kiều Long cười gằn nói:

“Nếu người nhất định phải xem kiếm thì sau khi xem kiếm xong ta sẽ chặt đầu người đưa cho Thái Cửu”. Bích Nhãn Hồ Ly sợ tái mặt. Ngọc Kiều Long xua tay đuổi thị ra ngoài. Ngọc Kiều Long có thanh Thanh Minh kiếm, thử quả nhiên là chém đồng chặt sắt, khác hẳn kiếm thường, bèn giấu trong hộc dưới giường ngủ. Cái giường gỗ này không thể xô dịch, phía trước có vách, bên dưới để rất nhiều đồ vật, người khác quyết không nhìn thấy, vả lại nàng còn đặt sẵn tên nổ, ngoài nàng ra, ai muốn mở tấm ván trên giường sẽ bị tên bắn mù mắt. Nàng dặn hai a hoàn Tú Hương, Ngâm Tự lúc dọn giường phải nhẹ tay, chỉ được động vào chăn, không được động vào hộc tủ. Nàng lại nói rõ với Bích Nhãn Hồ Ly:

“Cao sư nương, trong phòng ta bất kể là vật gì, bà cũng không được tự ý xô dịch. Nếu xô dịch bị mù mắt hoặc thủng cổ thì đừng có oán ta”. Câu ấy nàng nói như đùa giỡn, nhưng Bích Nhãn Hồ Ly quả thật vật gì cũng không dám thò tay đụng vào, cả ghế trong phòng cũng không dám ngồi. Vì thị biết Ngọc Kiều Long nói điều gì là làm được điều đó. Cao Lăng Thu từng nói nàng là một con độc long, Bích Nhãn Hồ Ly thủy chung không

bao giờ quên. Trong giường của Ngọc Kiều Long không những giấu thanh Thanh Minh kiếm mà còn có bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư” và những đồ vật quần áo cải trang làm đàn ông dạ hành. Còn chiếc nỏ nhỏ thì nàng luôn luôn cất trong hộp nữ trang. Nàng lấy được thanh Thanh Minh kiếm rồi vốn đã thỏa mãn, nhưng lại không tìm được từ bảo kiếm nhớ tới bảo đao, từ bảo đao lại nhớ tới La Tiểu Hồ, lại không tìm được nổi xón xang.

Hôm ấy, nghe nói cha con người mãi võ lại tới biểu diễn trước cổng, Bích Nhãn Hồ Ly sợ sệt núp trong phòng Ngọc Kiều Long, toàn thân run lên, đồng thời nghiêng răng. Ngọc Kiều Long lại thần nhiên trấn tĩnh viết chữ trên ghế, nàng viết chữ lệ kiểu bát phân, phỏng theo lối chữ trên tấm thiếp “Hán Tào Toàn bi”, chữ nàng viết gần như giống hệt với tấm thiếp. Lại vận lực vào bút mạnh hơn, trông không khác gì nét chữ trên đôi liễn treo trong phòng khách. Lúc ấy nàng bỗng dừng bút, nhìn lại mấy chữ mình vừa viết, bất giác vô cùng căm giận!

Giận vì trong những người thường tới nhà nàng, người được cha nàng ưa thích nhất là Lỗ Quân Bội. Lỗ Quân Bội là một vị Thám hoa, hiện là hàn lâm viện Biên tu, thư pháp, văn chương, thơ phú đều rất giỏi, nhưng mặt mũi rất đáng ghét, ngôn ngữ dung tục, cử chỉ hèn hạ. Từ khi mình tới kinh đến nay đã bốn tháng, cứ loáng thoáng nghe không ít thân hữu làm mai mối, người khác thì không vừa ý cha mình, khó mà thành sự thật, chỉ có gã Lỗ Quân Bội này quả thật là một tai nạn hôn nhân của mình, mình làm thế nào bây giờ? Nàng lo lắng suy nghĩ, trong lòng lại nảy ra ý niệm vứt bỏ tất cả, cầm kiếm viễn du.

Lúc ấy chợt Tú Hương bước vào, a hoàn này hôm nay có vẻ rất sợ sệt, rón rén nói với Ngọc Kiều Long “Mới rồi đại nhân trở về, trước nay chưa lần nào tức giận như lần này, cơ hồ cãi nhau với phu nhân! Tiểu thư, người mau qua xem đi!” Tú Hương nói:

“Nghe nói phủ nào đó bị mất một thanh bảo kiếm, chủ nhân không muốn tra cứu, nhưng đại nhân chúng ta không tìm được tức giận, nói nếu không tìm được tên trộm xử chém thì sẽ từ quan, phu nhân nói là đại nhân tự chuốc lấy chuyện phiền phức, đại nhân liền nổi giận!” Ngọc Kiều Long vội tới phòng mẹ, thấy cha đi rồi, nàng muốn hỏi nhưng lại không dám, chỉ nói mấy câu chuyện phiếm, dần dần khiến mẹ nàng bớt vẻ buồn bực, rồi trở lại phòng mình. Trong lòng do dự suốt một ngày, vốn định dời nhà đi xa làm một việc kinh thiên động địa. Nhưng lại nghĩ “Mình đi chuyến này thì cha mình nhất định không thể làm quan nữa, mẹ mình cũng biết đâu vì nhớ thương mình mà chết? Mà nói lại thì trên giang hồ vất vả khổ cực, mình có chịu nổi không? Sau khi đi lại muốn trở về hưởng phúc làm tiểu thư, thế thì không xong rồi! Cho nên đã biết mình không thể bộc lộ dấu vết, không thể rời nhà”. Tối hôm ấy nàng viết một lá thư, theo khẩu khí của một hiệp khách, cảm tạ Thiết Tiểu Bối Lặc không truy cứu nữa, lại xin Thiết Tiểu Bối Lặc

dẫn Ngọc Chính đường dùng vất vả vì chuyện này. Thư đã viết xong, nàng lại cảm thấy nửa sau dễ khiến người ta đoán là mình có quan hệ với Ngọc Chính đường, lại tỏ ra là mình sợ sệt, biết đâu vì thế lại khéo quá hóa vụng nên lại xóa đi, cho vào phong bì dán kỹ. Đến khuya nàng lén rời phủ, tìm tới Trường Trùng tiểu nhị sai y đưa tới phủ Thiết Bối Lặc. Sau khi trở về, nàng rất hả dạ, vì lá thư ấy nàng viết theo kiểu chữ lệ, lại cố ý mô phỏng chữ viết của Lỗ Quân Bội, cho dù Thiết tiểu Bối Lặc đột nhiên ra oai, muốn theo bút tích mà tìm người trộm kiếm thì càng hay, thì cha nàng sẽ bắt giam gã Thám hoa Lỗ Quân Bội mà ông rất tin tưởng kia!

Lại qua một hôm, lúc ấy cha con Thái Cửu đã bức bách Bích Nhân Hồ Ly quá gấp, Bích Nhân Hồ Ly bèn hẹn họ quyết đấu ở Thổ thành ngoài cửa Đúc Thắng buổi tối, thì xin Ngọc Kiều Long kịp thời tới giúp đỡ. Ngọc Kiều Long vốn không muốn ra ngoài gây chuyện nữa, nhưng lúc ấy nàng cảm thấy lo lắng cho Bích Nhân Hồ Ly, vì chuyện mình chung tình với Bán Thiên Vân La Tiểu Hồ và chuyện trộm kiếm mới đây, Bích Nhân Hồ Ly đều biết. Nếu cự tuyệt lời thỉnh cầu của thị, có thể thị sẽ trở mặt. Thị trở mặt thì mình không sợ, mình có thể giết thị, nhưng như thế ắt sẽ gây ra chuyện không thể thu xếp. Cho nên Ngọc Kiều Long tính toán trong một lúc, bèn thẳng thắn ưng thuận.

Đến buổi chiều, nàng bảo Bích Nhân Hồ Ly đi trước, sau đó nàng giả vào nhà xí, ngấm đem bảo kiếm rời khỏi phủ, tới một chỗ vắng vẻ ở tường thành vượt ra ngoài. Tới cái quán nhỏ cạnh cửa Đúc Thắng thay đổi y phục, lấy ngựa, phóng tới Thổ thành, đúng lúc Bích Nhân Hồ Ly bị bọn Thái Cửu, Thái Tương Muội, Lưu Thái Bảo vây đánh, dần dần kiệt sức sắp bị bắt. Ngọc Kiều Long xông lên vùng kiếm giải cứu, lại bắt phi tiêu phóng trả, đến nỗi Thái Cửu bị thương chết thảm. Nàng cứu Bích Nhân Hồ Ly chạy về, bảo Bích Nhân Hồ Ly cưỡi ngựa về cái quán kia ẩn náu, nàng thì đến tối mịt mới trở vào thành. Trước sau nàng đi tất cả hai mươi phút, trở về phòng thì quả nhiên người không hay quỷ không biết, ôm con mèo đùa nghịch.

Nhưng sáng hôm sau Bích Nhân Hồ Ly vui vẻ tới báo, nói Cửu thành đều chấn động vì vụ này, đêm qua Thái ban đầu trúng phi tiêu đã chết ở kinh thành.

Nàng vô cùng ngạc nhiên hồi hận, nghĩ mình đã gây ra chuyện gì rồi? Vị Thái cô nương kia thật đáng thương! Mà nói lại nếu Thái cô nương không rời khỏi chỗ này, thì vụ án trước sau cũng bị lộ. Cho nên nàng vội sai Bích Nhân Hồ Ly đi báo Trường Trùng nếu nhị theo dõi thăm dò nơi Thái Tương Muội cư trú, đến khuya nàng tới. Tuy Lưu Thái Bảo nằm trên nóc nhà canh gác, nhưng Ngọc Kiều Long thân hình nhẹ như chim én, cử động mau lẹ như chớp. Đêm đầu nàng đặt tiền cạnh gối Thái Tương Muội, đêm sau lại tới chỗ Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội trốn lánh gửi thư, thúc giục họ rời khỏi Bắc Kinh. Đêm thứ ba Lưu Thái Bảo, Thái Tương Muội chuyển tới nhà Đắc Lộ, nàng cũng được báo cáo, đêm ấy lại tới hăm dọa.

Nàng vốn định giết hai người, nhưng một là sợ chuyện càng lớn thêm, hai vì nàng thấy Tương Muội đáng thương nên không lỡ ra tay. Nhưng không ngờ hôm thứ tư, giữa ban ngày ban mặt, Lưu Thái Bảo dẫn Thái Tương Muội tới trước cổng nhà nàng biểu diễn đi dây, chửi mắng một trận, từ đó người ở Bắc Kinh đều biết thầy trò gian tặc đại đạo Bích Nhân Hồ Ly đang ẩn náu trong nhà nàng. Ngọc Kiều Long căm giận, hoảng sợ, lại đau xót, vì từ hôm ấy đến nay cha nàng lúc nào cũng ủ rũ không vui, đồng thời chuyện đám cưới giữa nàng với lqj cứ càng ngày càng trở thành sự thật. Nàng tuy vẫn không được tin tức gì của Tiểu Hồ, nhưng Lưu Thái Bảo ở ngoài này lại ngày càng thúc ép kêu rao khuấy động, nàng lại muốn nhịn nhục, nấu vết, suốt ngày không ra khỏi cửa phòng như người tỵ nạn. Nhưng nàng lại phát hiện ra Bích Nhân Hồ Ly Cao sư nương vẫn một mình ra ngoài hành động, lần đầu không biết thị làm thế nào mà bị trúng phi tiêu bị thương, lần thứ hai thì đúng là gây ra một chuyện long trời nổi đất trong nhà. Đột nhiên nửa đêm Bích Nhân Hồ Ly mang vết thương chạy về. Nàng vội xông ra cứu, không ngờ gặp phải một người võ nghệ cao cường sử dụng song đao trong hoa viên. Nàng tuy chém gãy được một thanh đao của đối phương nhưng đối phương càng đánh càng hăng, lúc ấy đám tôi tớ canh đêm và quan quân đã xông vào hoa viên. Nàng đành lẻn vào cửa sổ trở về phòng, địch nhân cũng hoảng sợ chạy đi, nhưng lại phát giác ra xác Cao sư nương trong hoa viên và một đoạn đao bị chém gãy dưới đất.

Vì thế Ngọc đại nhân cha nàng mới biết lời đồn đại bên ngoài là sự thật, trong phủ quả thật có gian tặc ẩn náu, giấu giếm bảo kiếm. Bèn bí mật đưa Cao sư nương đi chôn cất, lại sợ người trong nhà tiết lộ chuyện này ra ngoài nên cũng không tra xét xem ai là đồ đệ Cao sư nương. Ngọc đại nhân đã dưng sớ nhận tội, lại sợ sắp gặp tai họa nên xưng bệnh từ quan.

Ngọc Kiều Long trong lòng như lửa đốt, đang không có cách nào, đột nhiên Đức đại phu nhân mời nàng tới ăn tiệc. Nàng bèn ngấm ngầm quyết định chủ ý, định hôm nay gặp Dương Lệ Phương, sẽ tìm cách nói riêng mấy câu, hỏi nhỏ chuyện gia đình cô ta. Nếu quả thật cô ta là em gái của La Tiểu Hồ, thì sẽ đem chuyện Cao Lăng Thu và La Tiểu Hồ nói cho cô ta biết, bảo cô ta tìm Dương Báo và La Tiểu Hồ. Còn mình nếu chuyện trước mắt quá gấp rút thì không thể nghĩ ngợi nhiều nữa, chỉ còn cách rời khỏi gia đình! Ai ngờ sự tình không như tính toán. Nàng tới Đức gia lại gặp Du Tú Liên, mới biết kẻ cường địch giết chết Bích Nhân Hồ Ly, sử dụng song đao bị mình chém gãy chính là vị nữ hiệp nổi tiếng từ lâu này. Ngọc Kiều Long càng thêm hoảng sợ, nhưng thấy Du Tú Liên không có ý vạch trần chuyện riêng của mình, chỉ nói mấy câu châm chích, lại dùng tay thử thử, cấu véo mấy cái, nàng đều cố nhịn. Nàng rất khâm phục Du Tú Liên, nhưng hôm ấy lại không tìm được cơ hội nói chuyện riêng với Dương Lệ Phương, mà thấy cũng không cần nói nữa.

Trở về tới phủ, nàng đoán đêm nay Du Tú Liên ắt sẽ tới nên thắp đèn ngồi đợi. Quả nhiên đến khuya Du Tú Liên lại tới đòi thanh kiếm. Nàng tỏ ý từ nay về sau sẽ giấu kín tung tích, xin Du Tú Liên đừng bức ép nữa, lại ưng thuận ngày mai sẽ đích thân mang thanh bảo kiếm trả lại Thiết phủ. Du Tú Liên đi rồi nàng cũng lập tức đuổi theo, lập tức tới phủ Thiết Bối lặc trả lại thanh kiếm Thanh Minh về chỗ cũ, lại tới nhà Đức Khiếu Phong gặp Du Tú Liên. Hai người ngồi trong phòng tâm sự suốt nửa ngày. Du Tú Liên khuyên nàng đừng gây chuyện nữa, nói:

“Kinh thành khác với nơi khác, người là một vị tiểu thư, người không thể sánh với ta được, nếu người ta biết Ngọc tiểu thư là một tên gian tặc, thì cha người nhất định sẽ nổi giận mà chết, hai người anh của người cũng sẽ khỏi làm quan nữa!” Nàng gật gật đầu tỏ ý hối hận. Trở về nhà, hôm sau phái người đưa lễ vật tới Đức gia thì nghe nói Du Tú Liên đã đi rồi, nàng mới yên tâm. Nghĩ sự tình đã kết thúc, bảo kiếm đã trả lại, Bích Nhãn Hồ Ly đã chết, Du Tú Liên tuy đã dò xét ra sự tình, nhưng nàng là người khảng khái khoan dung, nhất định sẽ không nói với người khác.

Ngọc Kiều Long trải qua bài học ấy, vốn muốn thay đổi cuộc đời, yên phận làm tiểu thư trong nhà, chỉ chờ La Tiểu Hồ làm quan tới cầu hôn. Nhưng đột nhiên một đêm lại có gian tặc tới náo động nàng bắn tên ngầm bắt sống được, không ngờ là Thái Tương Muội. Thái Tương Muội chửi mắng cha nàng âm lên, lại nói muốn đi dâng ngự trạng, may mà mẹ nàng sáng suốt dẹp được vụ này, không đến nỗi lan truyền ra. Nàng lại đích thân gặp Thái Tương Muội an ủi dọa dẫm, khiến Thái Tương Muội nhũn ra. Nàng lại sai người lấy xe đưa Thái Tương Muội về. Trong lòng rất bình tĩnh, cảm thấy tất cả mọi việc đều đã xong, dẹp bỏ tất cả vũ khí, nàng lại nói là có bệnh, giả bệnh qua một cái Tết buồn bã.

Cha nàng tức giận phát bệnh, mẹ nàng cũng mắc bệnh, lại thêm Lỗ Quân Bội thường xuyên lui tới, chỉ hận không được lập tức làm rể nhà nàng! Lỗ phu nhân lại tặng nàng mảnh ngọc bội Song long, nói để áp kinh trấn tà, thật ra là ngầm có ý đưa đồ sính lễ, nàng hiểu rất rõ. Nhưng bấy nhiêu ưu phiền khổ não nàng cũng thấy rất dễ quên, chỉ là đêm rằm tháng giêng nàng theo mẹ xem đèn trở về, đột nhiên trong đám đông có người bắn một mũi tên nhỏ trúng tấm lưng bản đầu của nàng, nàng rất kinh ngạc!

Qua mấy ngày đêm, đột nhiên La Tiểu Hồ lại lỏn vào cửa sổ gặp nàng. Nàng thấy người tình mà nàng chờ đợi ba năm, trao hết quả tim vẫn tới đây một cách lén lút, vẫn giắt đoản đao trong lưng, cử chỉ thô lỗ, vẫn là tên cường đạo Bán Thiên Vân, vẫn không có chỗ xuất thân, không làm quan. Nàng không còn hy vọng gì, bất giác đau lòng muốn chết đi, khóc lóc suốt đêm.

Hôm sau, nàng thác cố nói:

“Ta sợ cửa nẻo trong phòng này, vì Cao sư nương chết ở đó, ta không ngờ té ra thị vốn là gian tặc, hàng đêm ta không ngủ được”, lúc ấy nàng đem bộ “Cửu Hoa quyền kiếm toàn thư”, quần áo dạ hành, áo mũ đàn ông, tiểu nỏ tiến cho cả vào một cái rương sắt bảo Tú Hương giữ kỹ, rồi dời tới ở trong phòng mẹ, mượn đó để tránh mặt La Tiểu Hồ tìm tới. Lúc ấy nàng rất căm hận La Tiểu Hồ, vả lại còn hận mình lúc đầu hành vi không cẩn thận, nên ngã bệnh thật luôn! Đồng thời, trong lòng nàng cơ hồ lại phát sinh một tình cảm trái ngược, bên tình nguyện lấy Lỗ Quân Bội, làm một người vợ tầm thường ngu độ để tiêu trừ nỗi thống khổ trong lòng, đền đáp công ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục !

oOo

Hết hồi 6

Mục Lục

Hồi 7